TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 192 tháng 7/2025

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

Kỷ niệm 78 NĂM

NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ

(27/7/1947 - 27/7/2025)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 192 tháng 7/2025

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

Kỷ niệm 78 NĂM

NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ

(27/7/1947 - 27/7/2025)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

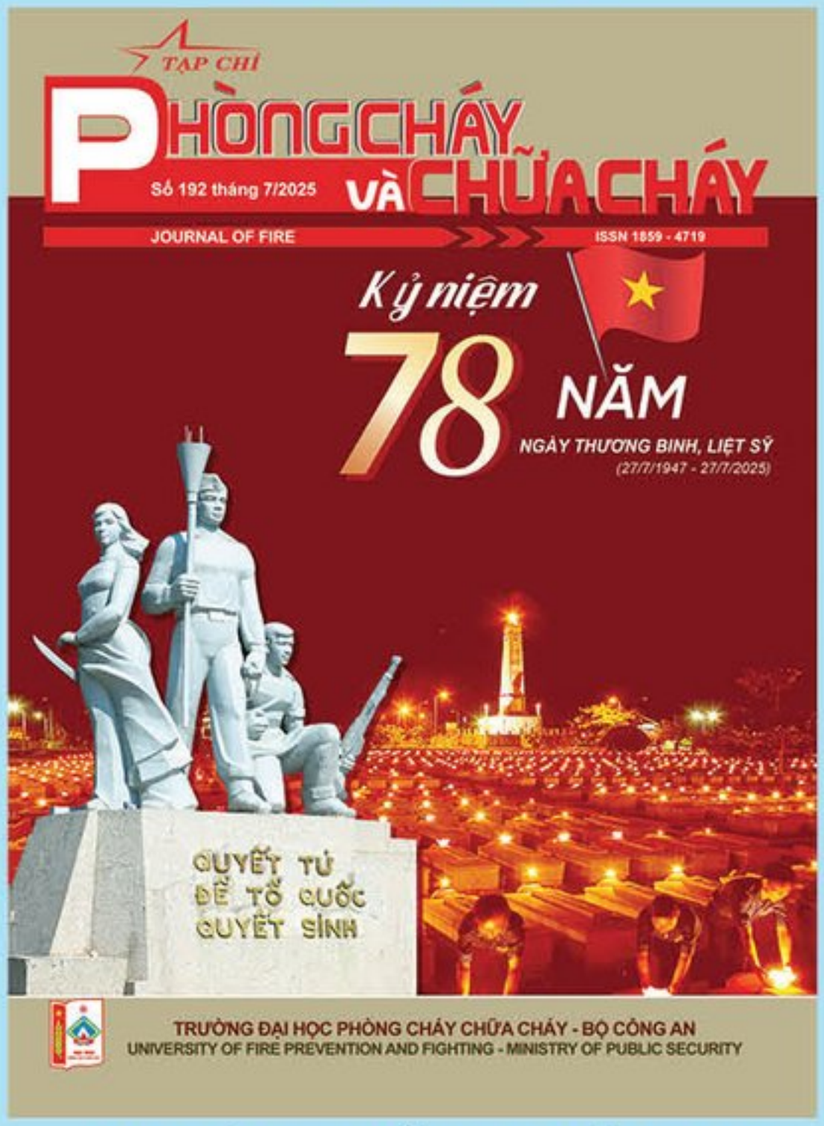


Đại tướng Lương Tam Quang - Bộ trưởng Bộ Công an cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an tặng hoa chúc mừng 34 đồng chí Giám đốc Công an cấp tỉnh, thành phố. *Ảnh: Minh Ngân*



Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC tặng Giấy khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong Tổng kết 05 năm tổ chức Cuộc thi viết chuyên đề khoa học cho học viên đào tạo trình độ Đại học giai đoạn 2020 – 2025. *Ảnh: Thu Trang*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh, liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2025)

TRONG SỐ NÀY

SỐ 192, THÁNG 7/2025

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. TÔ LÂM: Khát vọng về một Việt Nam hùng cường.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

7. NGUYỄN XUÂN HƯNG: Chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH của Công an TP Hà Nội.

9. TRỊNH THẾ TUẤN: Phát triển chợ và những vấn đề đặt ra trong tổ chức công tác phòng cháy.

12. ĐÀO ANH THƯ: Công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

15. NGÔ THỊ MAI ANH: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

18. NGUYỄN VĂN PHÓNG: Kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

21. LÊ THANH HỒNG: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

26. HỒ THỊ HƯƠNG LOAN: Trình tự tố tụng hình sự trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

28. TRẦN XUÂN HIẾU: Các biện pháp cấp bách trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

31. VŨ VĂN THỦY - THIỀU THANH THUẬN: Những yếu tố tác động gây nguy hiểm khi di chuyển nạn nhân tại hiện trường sự cố, tai nạn của lực lượng cứu nạn, cứu hộ.

34. LƯƠNG THỊ XUÂN THU - VŨ XUÂN HÙNG: Giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy trong lựa chọn, lắp đặt, sử dụng thiết bị điện cho nhà và công trình.

37. PHẠM THỊ LÊ DUNG - NGUYỄN HỮU AN: Nguyên nhân và giải pháp hạn chế hiện tượng báo cháy giả đối với các hệ thống báo cháy tự động.

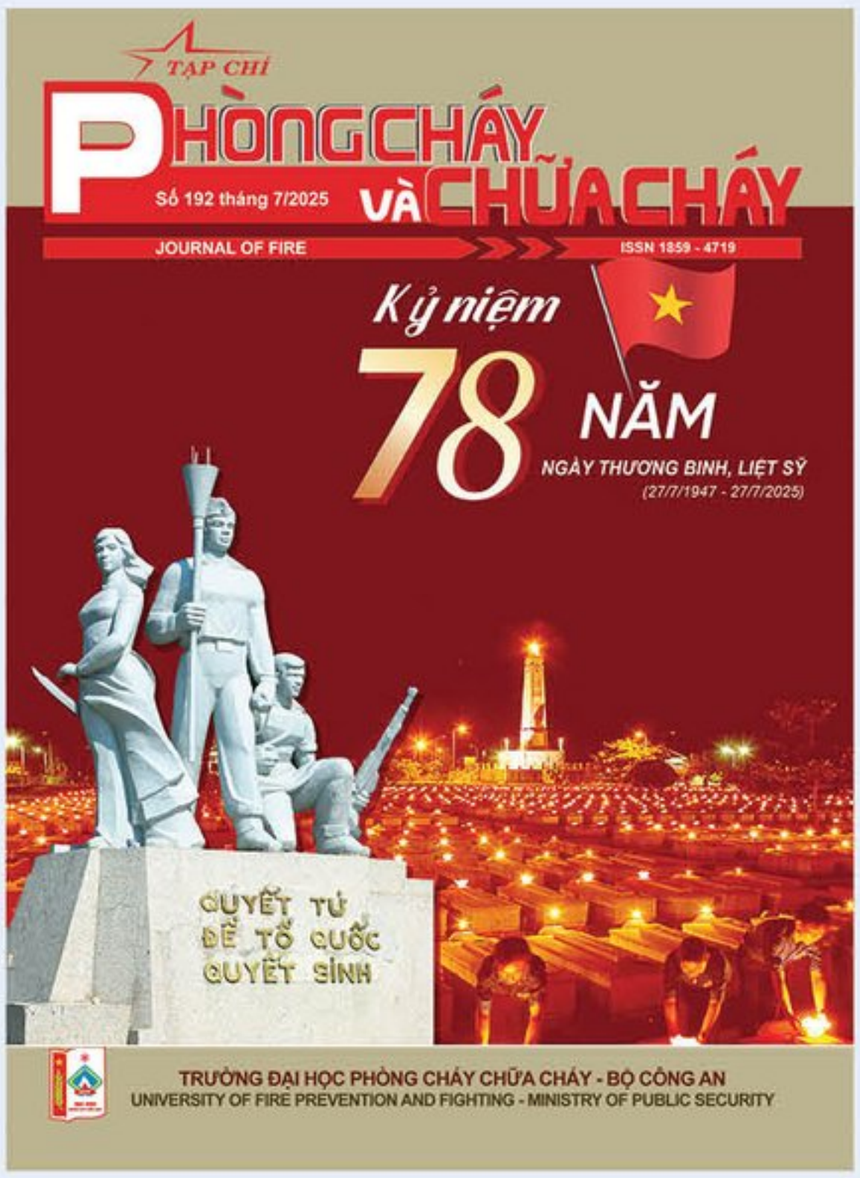
41. VƯƠNG VĂN KHÔI - ĐẶNG XUÂN KỲ: Tăng cường biện PCCC đối với các cơ sở kinh doanh nhà trọ sau khi không tổ chức Công an cấp huyện trên địa bàn Hoàng Mai, TP Hà Nội.

44. MAI DANH GIANG: Các yếu tố ảnh hưởng và công tác bảo đảm an toàn cho lực lượng cứu hộ khi xảy ra động đất.

DIỄN ĐÀN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ PCCC&CNCH

47. NGUYỄN XUÂN GIANG: Ứng dụng Drone trong công tác PCCC&CNCH.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Vice chairman
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed by International Trading Advertisement and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street, Nhan Chinh ward, Thanh Xuan district, Hanoi City

Publishing License
No.287/GP-BTTTT date 01/10/2024

Cover image:
Marking 78th anniversary of War Invalids and Martyrs Day (July 27, 1947 - July 27, 2025)

INDEX Issue no 192, 7/2025

GUIDELINES - POLICIES

5. TO LAM: Aspiration to build a strong and prosperous Vietnam.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

7. NGUYEN XUAN HUNG: Digital transformation in public fire and rescue education by Hanoi Municipal Police.

9. TRINH THE TUAN: Market development and emerging issues in the organization of fire prevention.

12. DAO ANH THU: Public education on fire and rescue for mixed-use residential and commercial housing in Da Nang City.

15. NGO THI MAI ANH: Enhancing the effectiveness of fire and rescue law dissemination for markets and commercial centers in Tuyen Quang province.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

18. NGUYEN VAN PHONG: Fire safety inspection at petroleum stations according to the functions of the Fire and Rescue Police.

21. LE THANH HONG: Enhancing the state management capacity for security and order of the Fire and Rescue Police – Quang Ninh Provincial Police.

LAWS – PROFESSIONS

26. HO THI HUONG LOAN: Criminal procedure in the investigation of fire prevention and fighting regulation violations within the purview of the People's Police Force.

28. TRAN XUAN HIEU: Urgent investigative measures at fire scenes within the jurisdiction of the People's Police Force.

RESEARCH – EXCHANGE

31. VU VAN THUY – THIEU THANH THUAN: Hazards affecting search and rescue forces' victim movement at incident scenes.

34. LUONG THI XUAN THU – VU XUAN HUNG: Fire safety solutions for the selection, installation, and use of electrical equipment in buildings and structures.

37. PHAM THI LE DUNG – NGUYEN HUU AN: Causes of false alarms in automatic fire alarm systems and solutions to mitigate them.

41. VUONG VAN KHOI – DANG XUAN KY: Enhancing fire prevention and fighting measures for lodging occupancies in Hoang Mai area, Hanoi following the abolition of district-level Police Forces.

44. MAI DANH GIANG: Factors affecting and measures to ensure safety for rescue forces during earthquakes.

SCIENCE AND TECHNOLOGY FORUM

47. NGUYEN XUAN GIANG: Drone application in firefighting and rescue operations.

KHÁT VỌNG VỀ MỘT VIỆT NAM HÙNG CƯỜNG*

GS, TS TÔ LÂM
Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam

Tóm tắt: *Sáng 30/6/2025, đồng chí GS, TS Tô Lâm - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam dự "Lễ công bố Nghị quyết của Quốc hội về sáp nhập tỉnh, thành phố cùng các quyết định của Trung ương Đảng thành lập đảng bộ tỉnh và nhân sự lãnh đạo địa phương" tại Thành phố Hồ Chí Minh và có bài phát biểu với nhân dân Thành phố, đồng thời gửi gắm thông điệp tới nhân dân cả nước. Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư.*

Từ khóa: *Tô Lâm, thông điệp, kỷ nguyên vươn mình, khát vọng, hùng cường.*

Abstract: *On the morning of June 30, 2025, Prof., Dr. To Lam – General Secretary of the Communist Party of Vietnam – attended the "Ceremony to Announce the National Assembly's Resolution on the Mergence of Provinces and Cities, along with the Central Party's Decisions on the Establishment of Provincial Party Committees and the Appointment of Local Leadership" held in Ho Chi Minh City. On this occasion, he delivered a speech to the people of the city, conveying a message to the entire nation. The Journal of Fire is honored to present the full text of the General Secretary's speech.*

Keywords: *To Lam, message, the era of national rise, aspiration, strong and prosperous.*

Thưa các đồng chí trong đoàn công tác Trung ương,

Thưa các đồng chí lãnh đạo Thành phố, lãnh đạo các Xã, Phường, Đặc khu, cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang và bà con nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thưa quí vị đại biểu!

Hôm nay, trong không khí phấn khởi, tự hào, tưng bừng trong khát vọng tiếp tục duy trì đà đổi mới và phát triển, tại Thành phố Hồ Chí Minh rực rỡ tên vàng, trung tâm kinh tế - công nghiệp - cảng biển lớn nhất của đất nước, chúng ta có mặt tại đây để cùng nhau chứng kiến một sự kiện mang tầm vóc lịch sử: *"Lễ công bố các Nghị quyết, Quyết định của Trung ương và địa phương về sáp nhập đơn vị hành chính, thành lập các tổ chức Đảng, chỉ định cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Thành phố, Xã, Phường, đặc khu"* để chính thức vận hành mô hình chính quyền hai cấp cho Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng, bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đây không chỉ là sự kiện về mặt hành chính, mà là bước chuyển mình chiến lược, là đòi hỏi tất yếu khách quan của nhân dân và đất nước trong hành trình xây dựng những vùng động lực phát triển của quốc gia và khu vực, để xứng đáng với khát vọng *"Việt Nam hùng cường vào năm 2045"*.

Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu đã khẳng định mình là ba cực phát triển mạnh mẽ của phía Nam - nơi quy tụ những thành tựu vượt trội về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, cảng biển và hội nhập quốc tế. Việc hợp nhất không gian ba địa phương không phải là sự cộng gộp đơn thuần, mà là sự kết tinh trí tuệ và ý chí phát triển chung, để hình thành một siêu đô thị - trung tâm tài chính, sản xuất, logistics và đổi mới sáng tạo mang tầm khu vực và thế giới.

Không gian phát triển mới này được kiến tạo dựa trên tầm nhìn dài hạn, hướng đến sự phát triển đồng bộ, bền vững và khoa học. Đây là biểu hiện sinh động nhất của tư duy chiến lược, đổi mới mô hình tổ chức chính quyền, để phục vụ nhân dân tốt hơn, gần dân hơn và hiệu quả hơn. Đây là bước đi tiên phong,



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu với nhân dân Thành phố, đồng thời gửi gắm thông điệp tới nhân dân cả nước.

mang tính đột phá trong cải cách tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhanh, mạnh, hiệu quả của vùng đô thị hóa cao nhất cả nước.

Mô hình này sẽ giúp tăng cường quyền tự chủ, linh hoạt trong điều hành, đồng thời tạo khuôn khổ thể chế rõ ràng để các đô thị vệ tinh, các khu công nghiệp - logistics - dịch vụ cảng biển phát huy hết tiềm năng. Quan trọng hơn hết, nhà nước, chính quyền phục vụ sẽ không còn là khẩu hiệu mà trở thành hành động cụ thể, thực chất, đến tận người dân, doanh nghiệp.

Trong giờ phút thiêng liêng và trọng đại này, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi trân trọng kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hãy cùng nhau đoàn kết một lòng, hành động quyết liệt, sáng tạo và kỷ cương, để đưa thành phố hợp nhất này vươn lên những tầm cao mới.

Đây là thử thách, nhưng cũng là cơ hội lịch sử. Sự thành công của Thành phố mới không thể chỉ đến từ văn bản hay nghị quyết,

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt.*

mà phải đến từ sự đồng thuận trong dân, sự quyết liệt trong lãnh đạo, và sự tận tâm trong thực thi.

Tôi gửi lời chúc mừng và niềm tin tới các đồng chí lãnh đạo Thành phố và Xã, Phường, Đặc khu vừa được nhận quyết định hôm nay. Trách nhiệm nặng nề nhưng cũng rất vinh quang. Mong các đồng chí giữ vững bản lĩnh, phát huy trí tuệ tập thể, gần dân - trọng dân - vì dân mà hành động, đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết.

Chúng ta bước vào giai đoạn phát triển mới không chỉ với niềm tự hào, mà với trách nhiệm lớn lao trước Tổ quốc và các thế hệ mai sau. Từ vùng đất thành đồng và nghĩa tình này, chúng ta hãy cùng nhau khơi dậy ý chí vươn lên, biến từng con đường, dãy phố, ngõ xóm, khu dân cư, nhà máy, cánh đồng, dòng sông, bờ biển trở thành biểu tượng của thịnh vượng và hội nhập.

Thành phố Hồ Chí Minh với những thành tựu sau đúng 50 năm được giải phóng không chỉ là điểm sáng của Việt Nam, mà sẽ là điểm hẹn của châu Á và thế giới. Hãy cùng chung tay hành động để xứng đáng với niềm tin, hy vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Xin chúc các đồng chí và toàn thể bà con nhân dân sức khỏe, chúc Thành phố Hồ Chí Minh mới vươn xa, vươn cao, vươn tới tương lai rạng rỡ đang rất gần ở phía trước.

Nhân sự kiện trọng đại của đất nước, từ Thành phố Hồ Chí Minh anh hùng và tươi đẹp, Tôi xin gửi tới nhân dân cả nước lời thăm hỏi, lời chúc mừng và những mong mỏi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về tương lai của đất nước ta, dân tộc ta.

Thưa đồng chí, đồng bào, quân dân cả nước và người Việt Nam ở nước ngoài!

Trước thời khắc thiêng liêng và trọng đại của dân tộc - khi chúng ta chính thức đồng loạt vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp tại 34 tỉnh, thành phố trong cả nước - một chỉnh thể hành chính mới của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tôi xin gửi tới toàn thể đồng bào, đồng chí lời chúc mừng tốt đẹp nhất; chúc đất nước ta tiếp tục thành công trên con đường đổi mới và phát triển.

Quyết định "sắp xếp lại giang sơn" là bước đi lịch sử có ý nghĩa chiến lược, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của sự nghiệp hoàn thiện bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện thể chế và tổ chức của hệ thống chính trị đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hướng tới hoàn thiện một nền hành chính quản trị hiện đại, kiến tạo, gần dân, sát dân, vì nhân dân phục vụ, để mọi lợi ích thuộc về nhân dân.

Việc tổ chức lại địa giới hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương mới là yêu cầu khách quan và tất yếu của sự nghiệp phát triển đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là cơ hội quý báu để chúng ta đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới phương thức quản lý nhà nước, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia và tăng cường hiệu quả phục vụ nhân dân. Đây cũng là kết quả của sự nghiệp Cách mạng 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng; 80 năm Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng thành tựu 40 năm đổi mới.

Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào cả nước, từ vùng cao biên giới đến hải đảo xa xôi, từ thành thị tới nông thôn, hãy tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững và tiếp tục hun đúc lòng yêu nước, tinh thần cộng đồng, tương thân tương ái để tạo nên một khối thống nhất bền chặt - sức mạnh vô địch của nhân dân ta.

Tôi kêu gọi các cấp chính quyền, các cơ quan, đoàn thể, công chức, viên chức, người lao động hãy chuyển mình mạnh mẽ trong tư duy và hành động, nắm bắt xu thế phát triển, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân để hướng tới một nền hành chính phục vụ, hiện đại, minh bạch, của dân, do dân và vì dân.

Tôi kêu gọi đội ngũ trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, văn nghệ sỹ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang nhân dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi, thiếu niên, nhi đồng, bà con các dân tộc anh em, các tôn giáo... tất cả hãy cùng nhau thi đua sáng tạo, tích cực học tập, lao động, sản xuất, làm ra thật nhiều của cải vật chất và giá trị tinh thần, góp phần đưa đất nước ta ngày một phát triển nhanh hơn, mạnh hơn, bền vững hơn.

Tôi kêu gọi người Việt Nam ở nước ngoài hãy tiếp tục hướng về quê hương, về cội nguồn dân tộc, hãy kết nối, hỗ trợ lẫn nhau và góp phần cùng nhân dân trong nước xây dựng Việt Nam hùng cường, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với bạn bè Năm châu. Tổ quốc luôn mở rộng vòng tay chào đón *"những công dân xa Tổ quốc"* về chung tay dựng xây, phát triển đất nước.

Nhân dịp này, Tôi kêu gọi bạn bè, đối tác quốc tế, các tổ chức đa phương hãy tiếp tục đồng hành cùng Việt Nam trong hành trình xây dựng một nền hành chính hiện đại, một nền kinh tế năng động, một xã hội phát triển toàn diện và một đất nước Việt Nam tình nghĩa, thân thiện, hội nhập, hợp tác, có trách nhiệm vì hòa bình, ổn định, tiến bộ và thịnh vượng chung.

Thưa đồng chí, đồng bào và chiến sỹ cả nước thân mến!

Chúng ta đang đứng trước vận hội lớn. Mỗi tổ chức, mỗi cộng đồng, mỗi cá nhân đều là một mắt xích quan trọng trong guồng quay cải cách mạnh mẽ này. Mỗi người dân Việt Nam, trong nước hay ở nước ngoài, đều có vai trò và trách nhiệm công dân trong việc đưa đất nước đi lên, vượt qua khó khăn, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, làm chủ tương lai của chính mình.

Hãy để mỗi ngày làm việc là một ngày kiến tạo. Hãy để mỗi người là một chiến sỹ trên mặt trận đổi mới. Hãy để tinh thần cách mạng tấn công mạnh mẽ, quyết liệt và sáng tạo, thấm đẫm hồn dân tộc trong từng hành động, từng quyết sách và từng bước phát triển đi lên.

Từ hôm nay, chúng ta tiếp tục chung tay, đồng lòng, đoàn kết, nhất trí thực hiện thành công mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo hệ thống tổ chức vận hành trơn tru, hiệu lực, hiệu quả; bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân; chăm lo an sinh xã hội và mở rộng cơ hội phát triển cho mọi tầng lớp nhân dân.

Tôi tin tưởng rằng, với sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, với khát vọng hùng cường, với ý chí đổi mới không ngừng, dân tộc Việt Nam sẽ vững vàng bước tiếp trên con đường xây dựng một nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa hòa bình, văn minh, phồn vinh và hạnh phúc.

Đến thời điểm này, đội ngũ chúng ta đã chỉnh tề, hàng lối đã ngay ngắn, cả dân tộc cùng hành quân vươn tới tương lai rực rỡ của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân, vì một Việt Nam phát triển bền vững.

Chúc các đồng chí, đồng bào, cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và kiều bào ta sức khỏe, thành công và vững niềm tin thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn.■

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng tá, TS NGUYỄN XUÂN HƯNG
Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo và Bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên địa bàn Thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác này.*

Từ khóa: *tuyên truyền, chuyển đổi số, PCCC&CNCH, Công an Thành phố Hà Nội.*

Abstract: *This article presents the achievements, limitations, and existing challenges in the digital transformation of public education in fire and rescue services in Hanoi City. The findings are grounded in to propose several solutions to enhance the effectiveness of these operations.*

Keywords: *public education; digital transformation, fire and rescue, Hanoi Municipal Police.*

Ngày nhận bài: *20/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *25/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, cùng với sự gia tăng dân số và mật độ xây dựng, nguy cơ cháy, nổ, sự cố tai nạn luôn hiện hữu và có thể xảy ra ở bất kỳ đâu, bất kỳ thời điểm nào. Trước thực tiễn đó, công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng ứng phó cho người dân, cơ quan, tổ chức, từ đó góp phần hạn chế tối đa thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Tuy nhiên, phương pháp tuyên truyền truyền thống, dựa chủ yếu vào các hình thức trực tiếp như: phát tờ rơi, treo pa-nô, áp phích, tranh cổ động, tổ chức hội nghị, tuyên truyền miệng… ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế về tính bao phủ, chiều sâu và khả năng tương tác. Đặc biệt, trong bối cảnh công nghệ thông tin bùng nổ, hành vi tiếp cận thông tin của người dân đã thay đổi, đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ cách thức truyền thông PCCC&CNCH.

Trước xu thế của cuộc cách mạng công nghệ số và định hướng chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH đã trở thành một yêu cầu tất yếu, phù hợp với bối cảnh mới. Công an Thành phố Hà Nội mà đơn vị chủ trì là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH là một trong những đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ số vào công tác tuyên truyền PCCC&CNCH với nhiều mô hình, giải pháp sáng tạo, bước đầu đạt được hiệu quả tích cực.

2. Chuyển đổi số đang trở thành xu hướng tất yếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH không nằm ngoài quy luật đó, trong đó có công tác tuyên truyền PCCC&CNCH. Chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH là quá trình ứng dụng các công nghệ số (internet, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, thực tế tăng cường, dữ liệu lớn, mạng xã hội, phần mềm di động...) vào các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kỹ năng PCCC&CNCH nhằm nâng cao tính hiệu quả, linh hoạt, tương tác cao, tiết kiệm thời gian, chi phí và phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin hiện đại của người dân. Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thủ đô tích cực áp dụng công nghệ để người dân dễ dàng tiếp cận với kiến thức về PCCC&CNCH. Một số hình thức tuyên truyền số đã được triển khai hiệu quả như: xây dựng các chuyên mục tuyên truyền PCCC&CNCH trên các nền tảng số: Facebook, Zalo, YouTube, Tiktok... của Công an thành phố; ứng dụng phần mềm tuyên truyền PCCC "PCCC4U" cung cấp kiến thức pháp luật, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn, xử lý sự cố, tương tác hỏi - đáp và nhận thông báo cảnh báo cháy; tổ chức các buổi tuyên truyền, huấn luyện trực tuyến qua Zoom, Google Meet tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, mở rộng quy mô tiếp cận hàng nghìn người; tích hợp nội dung tuyên truyền PCCC vào hệ thống bảng điện tử LED tại các khu dân cư, toà nhà chung cư, trung tâm thương mại, trường học; sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR) để mô phỏng tình huống cháy, cách thoát nạn, cách sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC&CNCH trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của thành phố, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã chủ động tham mưu cho Thành ủy, HĐND, UBND, Công an Thành phố triển khai nhiều biện pháp đồng bộ thực hiện công tác PCCC&CNCH; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác PCCC&CNCH, kiềm chế các vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy gây ra góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Trong đó, công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH đóng vai trò rất quan trọng. Trong công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH, Công an thành phố đã thường xuyên nghiên cứu đổi mới về nội dung, đa dạng về hình thức tuyên truyền, với nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả theo phương châm "dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng". Kết quả lớn đạt được trong năm 2024 cụ thể: đã triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH trên địa bàn thành phố theo Kế hoạch số 24/KH-BCA-C07 ngày 17/01/2024 của Bộ Công an về tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH năm 2024 (Công an thành phố ban hành Kế hoạch số 36/KH-CAHN-PC07 ngày 07/02/2024); đã tổ chức 156 điểm tuyên truyền, trải nghiệm, thu hút 144.325 lượt người dân, học sinh, sinh

viên tham gia; các hoạt động thí điểm Trung tâm Giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH sau 07 tháng hoạt động (từ ngày 10/5 đến 10/12/2024) đã thu hút 16.050 lượt khách tham gia trải nghiệm các hoạt động; Kế hoạch số 245/KH-CAHN-PX03-PC07 ngày 22/7/2024 của Công an thành phố về tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCCC&CNCH đối với loại hình nhà trọ, chung cư, nhà ở nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh qua gần 05 tháng triển khai thực hiện, đã thành lập được 502 đội thanh niên tình nguyện, tổ tuyên truyền viên, báo cáo viên ở các cấp; đã huy động hơn 6.109 lượt đoàn viên, thanh niên, cán bộ địa bàn dân cư, cán bộ, chiến sỹ các đơn vị tham gia; tổ chức 1.485 buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng về PCCC&CNCH cho 17.135 cơ sở kinh doanh nhà trọ, 392 chung cư, 329 nhà ở nhiều căn hộ, 33.985 nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và hơn 2.257 cơ sở khác với hơn 215.197 người tham dự [1].

Sau một thời gian triển khai chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thủ đô đã đạt được một số thành tựu nổi bật. Theo thống kê của Công an Thành phố Hà Nội, tính đến cuối năm 2024, hơn 3 triệu lượt người đã tiếp cận các nội dung tuyên truyền số trên nền tảng mạng xã hội và các kênh số. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tuyên truyền, khuyến cáo, cảnh báo an toàn về PCCC&CNCH qua 50 triệu lượt tin nhắn SMS đến hơn 10 triệu thuê bao đang sử dụng dịch vụ viễn thông (Viettel, Vinaphone, Mobifone, Vietnamobile); thông qua mạng xã hội Zalo và trên ứng dụng của điện thoại thông minh đã gửi hơn 2.400.000 lượt tin nhắn tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH đến tài khoản sử dụng Zalo. Tuyên truyền trên màn hình tại nơi công cộng, phương tiện giao thông công cộng (xe buýt): 07 tuyến xe buýt của Thành phố với hơn 56.000 lượt phương tiện di chuyển/tháng. Thành lập, duy trì 1.366 nhóm Zalo tuyên truyền PCCC&CNCH với 215.689 thành viên. Hàng trăm buổi tuyên truyền trực tuyến được tổ chức mỗi năm, nâng cao đáng kể nhận thức cho người dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên và công nhân tại các khu công nghiệp. Nhiều đơn vị, địa phương đã hình thành mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC số", ứng dụng công nghệ để giám sát cháy, báo cháy kịp thời và học kỹ năng PCCC online [1].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố nói chung thì trong công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân về PCCC&CNCH đối với các loại hình, cơ sở trong đó có cơ sở di tích, lịch sử văn hóa còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, điển hình như: một bộ phận cán bộ, chiến sỹ còn hạn chế trong sử dụng công nghệ số, dẫn đến việc thiết kế nội dung, hình thức tuyên truyền chưa thực sự hấp dẫn, hiệu quả. Chưa có một hệ sinh thái tuyên truyền số bài bản, kết nối liên thông từ thành phố đến cơ sở. Thiếu cơ chế đầu tư ổn định, lâu dài cho hạ tầng công nghệ, phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác tuyên truyền số. Một bộ phận người dân, đặc biệt là người lớn tuổi, vùng nông thôn còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ.

3. Trong thời gian tới, nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH của Công an Thành phố Hà Nội, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế chính sách. Công an Thành phố Hà Nội tham mưu xây dựng, ban hành các kế hoạch chuyên đề về chuyển đổi số trong tuyên truyền PCCC&CNCH phù hợp với thực tiễn Thủ đô. Có chính sách đầu tư, xã hội hoá các sản phẩm tuyên truyền số như ứng dụng di động, nội dung thực tế ảo, phần mềm mô phỏng…

Hai là, đào tạo, nâng cao năng lực số cho cán bộ làm công tác tuyên truyền. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng viết nội dung truyền thông số, kỹ năng dựng video, tương tác mạng xã hội cho lực lượng làm công tác tuyên truyền. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên trẻ, giỏi công nghệ tại cơ sở để hỗ trợ lực lượng Công an cơ sở tuyên truyền hiệu quả hơn.

Ba là, phát triển nền tảng và nội dung tuyên truyền số. Hoàn thiện và vận hành ổn định Cổng Thông tin điện tử tuyên truyền PCCC&CNCH tích hợp đa nền tảng (web, app, mạng xã hội). Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, đơn vị truyền thông chuyên nghiệp để sản xuất nội dung chất lượng cao, dễ hiểu, dễ chia sẻ. Mở rộng áp dụng công nghệ thực tế ảo (VR), trí tuệ nhân tạo (AI), bản đồ số cảnh báo nguy cơ cháy, nổ tại địa phương.

Bốn là, đẩy mạnh truyền thông đa phương tiện, hướng đến từng nhóm đối tượng. Sản xuất clip ngắn, infographic, video hướng dẫn phù hợp với học sinh, sinh viên, người cao tuổi, công nhân, người dân ở nhà chung cư, tiểu thương.... Kết hợp tuyên truyền trên các nền tảng báo chí chính thống và mạng xã hội. Tăng cường livestream tương tác, chương trình thi trực tuyến có thưởng về kiến thức PCCC&CNCH.

Năm là, đo lường, đánh giá hiệu quả tuyên truyền số. Xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu truy cập, tương tác để đánh giá hiệu quả từng nội dung tuyên truyền. Tổ chức khảo sát định kỳ để đo lường mức độ hiểu, ghi nhớ và thay đổi hành vi của người dân sau khi tiếp cận nội dung tuyên truyền số.

4. Chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH là một hướng đi tất yếu, phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội số. Công an Thành phố Hà Nội đã có những bước đi tích cực, tạo tiền đề quan trọng cho việc đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, góp phần xây dựng xã hội an toàn trước nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Để công tác này tiếp tục phát huy hiệu quả, cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, ngành, sự đầu tư bài bản, lâu dài, cùng với việc nâng cao năng lực đội ngũ và huy động sự tham gia của toàn dân. Đó là con đường để xây dựng "văn hoá phòng cháy" hiện đại, lấy công nghệ làm nền tảng và người dân làm trung tâm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo số 23/BC-CAHN-PC07, ngày 03/01/2025 về tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH năm 2025.*

2. Công an Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo số 95/BC-PH04-Đ2, ngày 17/3/2025 về công tác chuyển đổi số trong Công an thành phố hiện nay; kiến nghị và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.*

3. Công an Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo số 180/BC-PC07-Đ1, ngày 17/3/2025 về tình hình, kết quả công tác quý I năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2025.*

4. Công an Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo số 09/BC-PC07-Đ1, ngày 08/4/2025 về khái quát tình hình, kết quả các mặt công tác của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH từ năm 2024 đến nay.*

PHÁT TRIỂN CHỢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TỔ CHỨC CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY

Đại úy, ThS TRỊNH THẾ TUẤN
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội

***Tóm tắt**: Chợ là nơi tập trung đông người, thường xuyên diễn ra các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ, đồng thời cũng là nơi giới thiệu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm,… do đó, tại đây luôn tồn chứa một số lượng lớn hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ. Bài viết trên cơ sở khái quát định hướng đầu tư phát triển chợ hiện nay, phân tích làm rõ nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ tại các chợ; từ đó, đưa ra những giải pháp tổ chức công tác phòng cháy đối với chợ góp phần bảo đảm an toàn, thúc đẩy phát triển bền vững.*

***Từ khóa**: tổ chức công tác phòng cháy, chợ.*

***Abstract**: Markets are areas with high concentrations of people and frequent commercial activities, including the buying, selling, and exchange of goods and services. They also serve as venues for product display, advertising, and marketing. Consequently, markets often contain large quantities of combustible and explosive goods, posing significant fire and explosion hazards. This article outlines current investment and development directions for markets, analyzes the underlying fire and explosion risks, and proposes organizational solutions for fire prevention in markets, aiming to ensure fire safety and promote sustainable development.*

***Keywords**: organization of fire prevention, market.*

***Ngày nhận bài**: 09/4/2025; **Ngày thẩm định**: 20/4/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/7/2025.*

1. Cùng với nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, việc đầu tư phát triển các chợ luôn được các cấp, ngành và địa phương quan tâm. Ngày 05/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024, theo đó, tại Điều 5 của Nghị định quy định kế hoạch phát triển chợ, như sau: căn cứ vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội tỉnh và nhu cầu phát triển chợ nhằm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn; giải tỏa chợ không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển.… Đối với đầu tư xây dựng chợ, tại Điều 6, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP quy định: chợ được đầu tư xây dựng phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan; nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật); vốn ngân sách nhà nước được sử dụng để hỗ trợ đầu tư xây dựng các dự án chợ dân sinh, chợ đầu mối theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước. Việc hỗ trợ giải phóng mặt bằng từ ngân sách nhà nước đối với chợ đầu mối theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; địa phương chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư phát triển chợ trên địa bàn căn cứ vào tình hình thực tiễn, tính cấp thiết, phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan; nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các thương nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư xây dựng chợ; dự án đầu tư chợ được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách tín dụng đầu tư của nhà nước, chính sách xã hội hóa đầu tư theo các quy định của pháp luật; tùy thuộc vào nguồn vốn đầu tư, điều kiện sử dụng đất, dự án đầu tư xây dựng chợ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành tương ứng [1].

Hiện nay, các chợ ở Việt Nam được đầu tư xây dựng và phát triển đa dạng với nhiều loại hình tùy theo vị trí địa lý, thời gian hoạt động, lịch sử phát triển,… trong đó tập trung vào một số chợ, như: chợ đầu mối là chợ tập trung hàng hóa từ các nguồn sản xuất, kinh doanh để phân phối tới các chợ và các kênh phân phối, lưu thông khác; chợ dân sinh là chợ mua bán, trao đổi hàng hóa do người dân sản xuất, nuôi trồng và kinh doanh hàng hóa thông dụng, thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống của người dân; chợ tạm là chợ đã được xây dựng trong quy hoạch nhưng chưa được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố; khu vực được chính quyền địa phương bố trí kinh doanh tạm thời; chợ nông thôn là chợ ở các khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố; chợ đêm là chợ được tổ chức tại khu vực, địa điểm được dành cho phát triển kinh tế đêm của địa phương, hoạt động trong khoảng thời gian từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau; chợ cộng đồng là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa do người dân sản xuất, nuôi trồng, kinh doanh hàng hóa thông dụng thiết yếu được cấp có thẩm quyền cho phép,

phục vụ cộng đồng dân cư sở tại [1]. Về cơ bản, những chủ trương, định hướng, quy định của pháp luật về phát triển chợ đã được quy định một cách cụ thể, rõ ràng hơn khi Nghị định số 60/2024/NĐ-CP được ban hành, theo đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch, xây dựng, nâng cấp, cải tạo và phát triển chợ hiện nay.

2. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết tháng 12/2024, cả nước có 5.767 chợ thuộc Phụ lục I "Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC" ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, trong đó có 817/5.767 chợ (chiếm 14,2%) nằm trong "Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ" thuộc Phụ lục II Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ [3]. Qua khảo sát thực tiễn, tại các chợ có một số đặc điểm nổi bật liên quan trực tiếp đến tổ chức công tác phòng cháy, cụ thể như: các chợ thường được bố trí xây dựng tại nơi tập trung đông dân cư để thuận lợi cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa; chợ và khu vực xung quanh chợ luôn có những dãy nhà, tuyến phố kinh doanh buôn bán hàng hóa, số lượng người và chất cháy ở những khu vực này thường cao hơn so với các khu vực khác. Các chợ như chợ dân sinh, chợ tạm là loại hình chưa được xây dựng kiến cố, kết cấu xây dựng chủ yếu là khung thép, mái tôn hoặc các vật liệu khác như: gỗ, vải bạt, nhựa…; các chợ được xây dựng kiên cố, bán kiên cố thì khu vực chợ chính được xây dựng từ một đến hai tầng bằng vật liệu gạch đất nung, bê tông cốt thép có bậc chịu lửa hạng I, II; khối lượng chất cháy trong các chợ rất lớn và đa dạng, thường được chia thành các khu vực kinh doanh như: khu vực bán quần áo, vải các loại; khu vực bán hàng gia dụng (nhựa, gỗ, giấy…); khu vực để xe máy, ô tô, xe đạp các loại; khu vực bán thực phẩm,… các hàng hóa trong chợ thường là những hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ và rất đa dạng. Các nguồn nhiệt phát sinh có thể gây cháy trong các chợ, gồm: ngọn lửa trần sinh ra do các hoạt động thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã, hút thuốc không đúng nơi quy định; do sự cố thiết bị điện và sử dụng điện không bảo đảm an toàn về PCCC; ngoài ra còn có thể do các hành vi vi phạm pháp luật như đốt phá hoại.… Khi xảy ra cháy tại các chợ, đám cháy thường phát triển nhanh do lượng chất cháy tại đây là rất lớn. Bên cạnh đó, việc phát hiện cháy tại các chợ thường chậm, lực lượng và phương tiện chữa cháy ban đầu còn hạn chế nên thiệt hại về kinh tế do cháy gây ra tại đây thường lớn. Đây là những đặc điểm nổi bật mà trong công tác quản lý cũng như tổ chức công tác phòng cháy đối với các chợ, cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cần quan tâm, chú trọng hướng dẫn Ban Quản lý chợ, các tiểu thương kinh doanh tại chợ thực hiện nghiêm túc nhằm bảo đảm an toàn về PCCC.

Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai nhiều đợt cao điểm tổng kiểm tra, rà soát về PCCC đối với các loại hình cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao, trong đó có các chợ trên địa bàn toàn quốc; qua đó, đã kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót về PCCC, đưa ra các biện pháp, giải pháp khắc phục. Qua nghiên cứu, có một số hạn chế, thiếu sót liên quan trực tiếp đến tổ chức công tác phòng cháy đối với các chợ, thường gặp như: bố trí hàng hóa kinh doanh dễ cháy, nổ ở gần hoặc đan xen với khu vực kinh doanh hàng hóa khác hoặc đan xen với hàng hóa có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; lắp đặt mái nối giữa các khối nhà, mái che, mái vảy để tập kết, kinh doanh hàng hóa… làm cản trở đường giao thông dành cho chữa cháy, mất khoảng cách chống cháy lan; việc trang bị phương tiện PCCC còn hạn chế, chưa đáp ứng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc đã trang bị nhưng không kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên dẫn đến hư hỏng, không sử dụng được khi có cháy; việc lắp đặt và sử dụng hệ thống, thiết bị điện chưa bảo đảm yêu cầu về an toàn PCCC theo quy định, không bảo trì, sửa chữa định kỳ dẫn đến xuống cấp, thiếu đồng bộ; không tách riêng nguồn điện dùng để chiếu sáng, bảo vệ với nguồn điện dùng cho hệ thống PCCC, thoát nạn. Bên cạnh đó, có tình trạng các tiểu thương tự ý câu mắc thêm dây dẫn điện, thiết bị tiêu thụ điện làm tăng phụ tải; lắp đặt bảng điện, dây dẫn điện đặt trực tiếp trên cấu kiện, vật liệu, hàng hóa dễ cháy không bảo đảm khoảng cách an toàn, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao; tại các ki ốt, kho chứa, có tình trạng người kinh doanh bố trí, sắp xếp hàng hóa vượt quá số lượng quy định, không bảo đảm yêu cầu ngăn cháy lan, lấn chiếm đường, lối ra thoát nạn, cửa thoát nạn; kinh doanh trái phép hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thắp hương thờ cúng, đun nấu tại khu vực kinh doanh không bảo đảm an toàn PCCC.… Qua đó cho thấy, việc tổ chức công tác phòng cháy đối với các chợ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả chưa cao, nhất là công tác hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các chợ còn chưa thực sự nghiêm minh và triệt để; bên cạnh đó, nhận thức của Ban Quản lý chợ, các tiểu thương trong chợ về công tác phòng cháy còn hạn chế, chưa được quan tâm và coi trọng đúng mức. Những hạn chế, thiếu sót trên đã làm gia tăng nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ đối với các chợ.

Thực tiễn thời gian qua đã xảy ra một số vụ cháy chợ, điển hình như: (1) Khoảng hơn 06 giờ 00 phút ngày 12/2/2023, xảy ra cháy tại chợ Tam Bạc thuộc quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng có tổng diện tích 3.391m^2 gồm 428 hộ kinh doanh với trên 775 điểm kinh doanh, đám cháy không gây thiệt hại về người, thiệt hại về kinh tế hàng tỷ đồng; nguyên nhân cháy chợ Tam Bạc là do sự cố chập điện; (2) Vào lúc 0 giờ 25 phút ngày 13/7/2022 tại chợ Đọ Xá thuộc Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đám cháy làm 120 gian hàng và 04 ki-ốt bị thiêu rụi, diện tích khoảng 1.500m^2, thiệt hại ước tính khoảng 33,18 tỷ đồng; nguyên nhân vụ cháy ban đầu xác định do chập điện; (3) Vào 23 giờ 21 phút ngày 12/10/2021 xảy ra cháy tại chợ Núi Đèo thuộc Thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, vụ cháy không gây thiệt hại về người nhưng đã thiêu rụi toàn bộ hàng hoá khoảng 216 hộ kinh doanh hàng hoá là vải, áo quần, giày dép, túi xách, cháy sập phần mái tôn và một phần tường bao của nhà chợ số 1; cháy các sạp hàng, làm biến dạng, mất khả năng chịu lực mái tôn khu vực quanh nhà chợ số 1 từ khu vực tiếp giáp với nhà Ban Quản lý chợ đến khu vực quầy hàng tiếp giáp nhà để xe của chợ; thiệt hại tài sản

trong vụ cháy chợ Núi Đèo khoảng 50 tỷ đồng.... Riêng năm 2024 vừa qua, cả nước đã xảy ra 21 vụ cháy chợ [3]. Các vụ cháy chợ tuy chưa để lại hậu quả thiệt hại về người nhưng đã gây thiệt hại lớn về tài sản, đồng thời làm ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt, kinh doanh, tình hình an ninh trật tự của khu vực chợ bị cháy.

3. Trước thực tiễn nêu trên, đồng thời, phát triển chợ là một tất yếu khách quan nhằm bảo đảm nhu cầu cuộc sống, sinh hoạt, kinh doanh của nhân dân; do đó, việc tổ chức hiệu quả công tác phòng cháy đối với các chợ là rất cần thiết. Để thực hiện được điều đó, thời gian tới lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

(1) Tiếp tục làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về PCCC đối với chợ; kết quả công tác này cần được phân tích, đánh giá một cách khách quan, khoa học, chỉ rõ những vấn đề mới phát sinh, xu hướng phát triển chợ, phân loại được theo nhóm những hạn chế, thiếu sót về PCCC đối với chợ; trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC có liên quan; xây dựng hệ thống các biện pháp, giải pháp về phòng cháy gắn với thực tiễn những hạn chế, thiếu sót đã được phát hiện để tham mưu cho cấp có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả công tác phòng cháy đối với chợ.

(2) Đối với các chợ xây dựng mới hoặc cải tạo thuộc diện thẩm định thiết kế về PCCC theo quy định của pháp luật, cần thực hiện nghiêm túc công tác thẩm định thiết kế về PCCC, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC với mục tiêu bảo đảm sự an toàn và phát triển bền vững các chợ khi đưa vào hoạt động. Theo đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần rà soát các biểu mẫu hướng dẫn, đối chiếu về PCCC đối với chợ, đặc biệt là cập nhật những tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC mới ban hành để thống nhất trong tổ chức thực hiện; đồng thời, làm tốt hơn nữa công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC cho Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương. Tại các địa phương, cán bộ được giao nhiệm vụ thẩm định thiết kế về PCCC đối với chợ cần chủ động nghiên cứu, cập nhật các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tuyệt đối tuân thủ nội dung, trình tự, thủ tục pháp luật quy định, tập hợp những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, trao đổi với cấp có thẩm quyền để tháo gỡ.

(3) Đối với các chợ đang hoạt động còn vi phạm, hạn chế, thiếu sót về PCCC thì Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương quyết liệt hơn trong việc xử lý và tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm những vi phạm, hạn chế, thiếu sót đó. Theo đó, cần thống kê, phân loại theo nhóm hành vi vi phạm, đưa ra lộ trình, thời gian cụ thể đối với từng nhóm hành vi, trên cơ sở đó yêu cầu Ban Quản lý chợ xây dựng kế hoạch, cam kết tổ chức khắc phục; cán bộ kiểm tra quản lý các chợ có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện của Ban Quản lý chợ; kiên quyết xử lý nghiêm Ban Quản lý chợ chây ỳ, tổ chức thực hiện không nghiêm túc các quy định của pháp luật, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH.

(4) Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, cảnh báo nguy cơ cháy, nổ và biện pháp phòng ngừa đến các tiểu thương kinh doanh trong chợ, nhất là dịp Lễ, Tết, mùa hanh khô; đa dạng hóa các hình thức tập huấn kiến thức về phòng cháy, yêu cầu tiểu thương trang bị phương tiện PCCC, dụng cụ phá dỡ thô sơ để xử lý kịp thời khi xảy ra cháy, nổ; hướng dẫn Đội Bảo vệ, PCCC của chợ và Ban Quản lý chợ sử dụng loa phát thanh, truyền thanh tại chợ; tuyên truyền trên các kênh truyền thông, phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội như Zalo, Facebook.... Quán triệt, hướng dẫn các tiểu thương, người dân chấp hành nội quy, quy định an toàn về PCCC khi hoạt động kinh doanh, trao đổi, mua bán hàng hóa tại chợ; tuyệt đối không đốt nhang đèn, vàng mã trong chợ và hướng dẫn cách dập tắt đám cháy, thoát nạn khi có sự cố tai nạn, cháy nổ xảy ra;...

(5) Cán bộ được phân công làm công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với chợ cần nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra về PCCC đối với chợ một cách nghiêm túc, khách quan, đúng quy định của pháp luật; đồng thời phải chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót, căn cứ pháp lý để Ban Quản lý chợ, các tiểu thương kinh doanh trong chợ tiếp thu và khắc phục ngay; quyết liệt hơn nữa trong việc xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các chợ vi phạm, không để những vi phạm quy định về PCCC tại các chợ kéo dài gây mất an toàn về PCCC. Bên cạnh đó, quá trình kiểm tra, cán bộ kiểm tra cần hướng dẫn Ban Quản lý chợ những biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC theo từng khu vực hoạt động kinh doanh trong chợ.

(6) Hướng dẫn Ban Quản lý chợ thường xuyên tự kiểm tra về PCCC, kiên quyết xử lý các trường hợp tiểu thương tự ý lấn chiếm đường giao thông, khoảng cách an toàn PCCC; bố trí khu vực để xe của người dân bảo đảm an toàn, khu vực xuất, nhập hàng hóa; khu vực bán hàng riêng theo từng nhóm mặt hàng kinh doanh có tính chất nguy hiểm cháy, nổ khác nhau để loại trừ nguy cơ; kiểm tra, yêu cầu các tiểu thương bố trí, sắp xếp hàng hóa trong khu vực kinh doanh, kho chứa bảo đảm theo quy định, không lấn chiếm, cản trở lối thoát nạn; thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp, thay thế khi hệ thống, thiết bị điện có dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng; cần tách riêng nguồn điện kinh doanh, chiếu sáng và PCCC; quản lý chặt chẽ việc sử dụng điện tại các hộ kinh doanh, không để xảy ra tình trạng vi phạm an toàn trong sử dụng điện. Tăng cường tự kiểm tra an toàn PCCC vào thời gian cao điểm, tập trung nhiều hàng hóa, đông người, ngoài giờ làm việc (sau khi ngừng kinh doanh) để phát hiện và xử lý kịp thời những sơ hở, thiếu sót, nhất là việc sắp xếp hàng hóa, quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt.

(7) Tiếp tục làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về phòng ngừa cháy, nổ cho đội ngũ cán bộ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tăng cường hướng dẫn cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương ứng dụng và tổ

(Xem tiếp trang 33)

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thiếu tá, ThS ĐÀO ANH THƯ
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng thời gian qua, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân; từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác này thời gian tới.*

Từ khóa: *tuyên truyền, PCCC, CNCH, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, Đà Nẵng.*

Abstract: *This article evaluates the current state of fire and rescue education targeting mixed-use residential housing that also serves production and business purposes in Da Nang City. It identifies existing limitations and their underlying causes, and subsequently proposes several solutions to enhance the effectiveness of this activity in the future.*

Keywords: *education, fire, rescue, mixed-use residential and commercial housing, Da Nang.*

Ngày nhận bài: *10/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *26/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là nhà ở riêng lẻ có sẵn, ngoài chức năng để ở còn để sử dụng làm nơi sản xuất, kinh doanh (cửa hàng buôn bán, văn phòng, nhà trọ, nhà nghỉ, cơ sở sản xuất nhỏ) hoặc công trình phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh. Hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh là mô hình kinh tế được pháp luật cho phép. Tại các đô thị, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chủ yếu là nhà mặt phố, hình ống liền kề, không có lối thoát nạn dự phòng, không có hệ thống thoát khói, trong khi phần lớn diện tích trong nhà ưu tiên cho kinh doanh và sinh hoạt nên lối đi lại chật hẹp, không đảm bảo khoảng cách PCCC. Bên cạnh đó, hệ thống điện trong khu vực kinh doanh, sản xuất hầu hết không đủ điều kiện phụ tải, lắp đặt, đấu nối không đúng yêu cầu kỹ thuật. Do vậy, khi có cháy, nổ xảy ra thường để lại hậu quả dẫn đến chết người hoặc thiệt hại nghiêm trọng về tài sản. Để bảo đảm an toàn PCCC cho nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, trong tổng thể các biện pháp quản lý nhà nước, biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với chủ hộ gia đình, các thành viên, người lao động tham gia sản xuất, kinh doanh luôn giữ vị trí rất quan trọng.

2. Đà Nẵng là thành phố lớn thứ 4 ở Việt Nam về đô thị hóa và phát triển kinh tế, xã hội. Thành phố có diện tích tự nhiên 128.488ha (1.284,88km^2), dân số trung bình toàn thành phố năm 2024 ước đạt 1,276 triệu người, đơn vị hành chính gồm 08 quận, huyện, 47 xã, phường [1]. Hiện nay, thành phố đang tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, du lịch... khiến gia tăng số lượng và quy mô của nhiều loại hình cơ sở trong đó có nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Đà Nẵng, tính đến ngày 14/12/2024, trên địa bàn thành phố có 16.849 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 9.368 nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh với 410 cơ sở thuộc Phụ lục III Nghị định số 50/2024/NĐ-CP do Cơ quan Công an quản lý; 3.885 cơ sở thuộc Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân (UBND) xã quản lý.

Thời gian qua, tình hình cháy, nổ trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng đã được kiềm chế, kiểm soát. Tuy nhiên, với nhiều đặc điểm, tính chất dễ cháy, nổ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao, phức tạp, đặc biệt tại các thành phố lớn như Đà Nẵng - nơi tập trung lượng lớn người lao động, khách du lịch.... Từ năm 2022 đến năm 2024, trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng xảy ra tổng cộng 492 vụ cháy làm 04 người chết, 03 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 92,045 tỷ đồng; trong đó đã xảy ra 11 vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh gây mất an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người dân. Trước tình hình đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Đà Nẵng đã tham mưu với Giám đốc Công an thành phố trình Thành ủy, UBND thành phố chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố, trong đó có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH đối với loại

hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Cụ thể: từ năm 2022 đến năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Đà Nẵng đã tổ chức tuyên truyền miệng trực tiếp kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH được 1.805 buổi thu hút gần 211.405 lượt người nghe cho chủ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố; thông qua các buổi tuyên truyền Cảnh sát PCCC&CNCH đã trực tiếp trả lời các thắc mắc của chủ cơ sở về công tác PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, đồng thời hướng dẫn cho người tham gia cài đặt và sử dụng ứng dụng "Báo cháy 114" (đến nay đã có 5.463 lượt cài đặt); tổ chức nhiều đợt tiến hành phát gần 267.523 tờ rơi, tài liệu về văn bản quy phạm pháp luật, cẩm nang an toàn về PCCC&CNCH; vận động được 100% hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh ký cam kết bảo đảm an toàn PCCC&CNCH; viết và đăng tải được 2.081 tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố Đà Nẵng, Website Công an Thành phố Đà Nẵng, Fanpage và các trang báo điện tử chính thống; bám sát và duy trì việc xây dựng và nhân rộng mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC" và "Điểm chữa cháy công cộng", tính đến nay, toàn thành phố đã xây dựng được tổng cộng 714 Tổ liên gia an toàn PCCC; 2.486 điểm chữa cháy công cộng và 699 điểm chữa cháy ban đầu [2].

Hưởng ứng Ngày Toàn dân PCCC (04/10), hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thực tập phương án và trải nghiệm kỹ năng về PCCC&CNCH đến đông đảo chủ nhà ở và các thành viên sinh sống, làm việc tại đây như: phối hợp Công ty Xổ số kiến thiết Đà Nẵng phát hành vé số có in khẩu hiệu, hình ảnh tuyên truyền Ngày Toàn dân PCCC 4/10; phối hợp với các đơn vị như Đài Truyền hình Thành phố Đà Nẵng, Đài Phát thanh và truyền hình Đà Nẵng, Báo Nhân dân... xây dựng các clip, phóng sự, chuyên mục về công tác PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và dành thời lượng phát sóng liên tục, thực hiện phát thanh qua loa quận, phường được 458 lượt và tổ chức tuyên truyền bằng xe chữa cháy lưu động tại nơi tập trung đông người và các tuyến đường chính trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng còn một số hạn chế như: việc tuyên truyền mới được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an cấp xã phổ biến tới chủ nhà ở chứ chưa tuyên truyền sâu rộng đến các thành viên sinh sống, làm việc trong các nhà ở kết hợp, sản xuất kinh doanh; nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa có nội dung chuyên sâu, cụ thể nhất là các nguy cơ cháy, nổ, biện pháp PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; việc tuyên truyền chưa liên tục, rộng khắp, chủ yếu tập trung vào thời kỳ cao điểm, Lễ, Tết; một số thông tin tuyên truyền còn rời rạc, chưa hệ thống, khó tìm kiếm; số lượng cán bộ làm công tác tuyên truyền còn ít, chưa đẩy mạnh và phát huy được tính sáng tạo, đổi mới chưa mạnh mẽ nội dung cũng như hình thức giảng dạy với đặc điểm tình hình PCCC&CNCH của từng cơ sở...

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do một bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ sở chưa có ý thức, trách nhiệm về công tác PCCC&CNCH nên còn chủ quan, lơ là; ngân sách phục vụ cho hoạt động PCCC&CNCH nói chung và công tác tuyên truyền PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nói riêng còn hạn hẹp; cán bộ làm công tác tuyên truyền được tập huấn kỹ năng truyền thông, nghiệp vụ sư phạm còn ít, chưa xây dựng được cán bộ tuyên truyền chuyên trách đối với loại hình cơ sở này do đó kỹ năng giảng bài còn hạn chế, chỉ dừng lại ở mức truyền đạt kỹ thuật chưa đánh giá, phân tích được...

3. Trong những năm tới, dự báo tình hình kinh tế, xã hội của Thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá nhanh, loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh sẽ tiếp tục tăng cao. Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh góp phần hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Đà Nẵng cần triển khai thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tham mưu UBND các cấp thực hiện có hiệu quả quy định của Luật PCCC&CNCH về trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở (Khoản 3 Điều 8); trách nhiệm về PCCC, CNCH đối với trường hợp thuê, mượn, ở nhờ nhà ở (Khoản 8 Điều 8); trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC, CNCH (Điều 9); phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (Điều 21) và Chỉ thị số 19/TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; tăng cường tham mưu Thành ủy, UBND thành phố và Giám đốc Công an thành phố ban hành các văn bản về công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; chủ động tham mưu, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền thành lập Trung tâm Giáo dục cộng đồng PCCC&CNCH tại Đà Nẵng nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu cơ sở trong bảo đảm an toàn PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Hai là, tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật PCCC&CNCH, phấn đấu 100% chủ nhà ở và các thành viên trong hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh trên toàn thành phố được tuyên truyền, phổ biến. Trên cơ sở điều tra, nghiên cứu công tác PCCC&CNCH tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đặc biệt là kinh doanh hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, tổ biên soạn xây dựng nội dung phù hợp với tình

hình thực tế, trong đó cần tập trung vào quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, hàng hóa dễ cháy, nổ; biện pháp xử lý khi xảy ra cháy, nổ; kỹ năng thoát nạn; kỹ năng sử dụng phương tiện chữa cháy thông dụng đồng thời cần phản ánh, phê bình những tập thể, cá nhân chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; biểu dương và nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong công tác PCCC&CNCH tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Nội dung tuyên truyền cần hệ thống, dễ hiểu để sau mỗi buổi tuyên truyền, chủ nhà ở và các thành viên có thể nắm vững các kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH, biết được đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ tại cơ sở mình đang sinh sống, làm việc và biết cách xử lý các tình huống khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Ngoài các hình thức tuyên truyền trực tiếp, cần đẩy mạnh tuyên truyền bằng âm thanh, hình ảnh, tuyên truyền trên các nền tảng số, lồng ghép việc tuyên truyền trong các buổi huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH, các cuộc thi, buổi sinh hoạt tổ dân phố; tổ chức các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội; tăng cường phát tờ rơi, cẩm nang tuyên tuyền về PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; xây dựng các video ngắn tuyên truyền kiến thức, pháp luật về PCCC, hướng dẫn kỹ năng thoát hiểm đối với loại hình này phát trên các màn hình quảng cáo tại sân bay, siêu thị, trung tâm thương mại;... phát hành mã QR có liên kết với các bộ phim nhằm chia sẻ kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp, sản xuất kinh doanh, các mã QR được bố trí ở nơi tập trung đông người, giúp chủ nhà ở và các thành viên dễ tiếp cận với kiến thức mọi lúc, mọi nơi thông qua thiết bị di động có kết nối mạng viễn thông; tổ chức thường xuyên các hoạt động "Ngày hội tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH" cho người dân nhất là các chủ nhà ở và các thành viên sinh sống, làm việc tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tham gia và thực hành. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong trải nghiệm, thực hành kỹ năng về PCCC thông qua các ứng dụng ảo giống các tình huống trên thực tế để các chủ nhà ở và thành viên trực tiếp cảm nhận sự nguy hiểm và cách thoát nạn trong đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; phát triển các Chatbot trợ lý ảo phục vụ việc tìm hiểu kiến thức, giải đáp thắc mắc về biện pháp an toàn PCCC, CNCH đối với loại hình này.

Ba là, tổng kết thực tiễn những mô hình hay, có hiệu quả trong tuyên truyền PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong tổ chức tuyên truyền đối với loại hình này. Tiếp tục triển khai, xây dựng và nhân rộng mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng" trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn 100% nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chưa có lối thoát nạn thứ 2 phải mở lối thoát nạn thứ 2 (qua ban công, lô gia, lối lên mái, thang dây, ống tụt...); trang bị bình chữa cháy xách tay, dụng cụ phá dỡ thô sơ; có phương án xử lý tình huống cháy, nổ, thoát nạn an toàn và thường xuyên tổ chức thực tập phương án.

Bốn là, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác tuyên truyền PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ tuyên truyền bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là nghiệp vụ tuyên truyền. Ngoài ra cũng cần tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo trong công tác tuyên truyền. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý địa bàn, tuyên truyền về PCCC&CNCH cần đảm bảo tính chuyên sâu trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh để tiến tới sắp xếp thành tổ tuyên truyền chuyên trách về PCCC&CNCH đối với loại hình này.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan chức năng như: Sở Thông tin và truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng... đẩy mạnh, tăng thời lượng đăng tải, phát thanh các tin bài, khuyến cáo, phóng sự, phim tài liệu về các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tại khu dân cư, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội, người nổi tiếng bằng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, đa dạng; phối hợp với nhà mạng gửi tin nhắn nhắc nhở, cảnh báo an toàn PCCC&CNCH để chủ nhà ở và các thành viên biết, thực hiện.

Sáu là, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền PCCC&CNCH nói chung và đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nói riêng như kinh phí an ninh, quốc phòng hàng năm của UBND thành phố; kinh phí từ trích bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; vận động, hướng dẫn UBND cấp xã khi lập dự trù kinh phí về PCCC quan tâm đến nguồn kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; vận động chủ nhà ở và các thành viên thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc đầu tư phương tiện và các hoạt động tuyên truyền để họ tự nguyện đóng góp kinh phí theo hình thức xã hội hóa.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cổng Thông tin điện tử Thành phố Đà Nẵng, *"Tổng quan về Đà Nẵng"*, Danang.gov.vn.

2. Công an Thành phố Đà Nẵng (2022 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH*, Đà Nẵng.

3. Quốc hội (2025), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

Đại úy, ThS NGÔ THỊ MAI ANH
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) là một trong những biện pháp có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với chợ và trung tâm thương mại (TTTM) trong 05 năm (2020 - 2024); trong đó đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế đó, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với chợ và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

Từ khoá: *tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH, chợ và trung tâm thương mại, Tuyên Quang.*

Abstract: *The dissemination of legal knowledge related to fire and rescue operations plays a critical role in enhancing the overall effectiveness of fire safety and emergency response activities. This article examines the current state of legal education concerning fire safety in markets and commercial centers in Tuyen Quang province during the period 2020–2024. The study evaluates key achievements, identifies existing limitations and shortcomings, and analyzes their underlying causes. Based on this assessment, the article proposes a set of recommendations to improve the effectiveness of legal dissemination and education initiatives to enhance fire prevention and rescue capabilities for these high-risk commercial occupancies in the province.*

Keywords: *legal dissemination on fire safety and rescue, markets and commercial centers, Tuyen Quang.*

Ngày nhận bài: *10/5/2025;* ***Ngày thẩm định***: *23/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc sử dụng những hình thức khác nhau tác động một cách có hệ thống và thường xuyên đến ý thức của các tiểu thương, nhân viên trong chợ và TTTM, nhằm trang bị những kiến thức về PCCC&CNCH nhất định để họ có nhận thức và hành động đúng về công tác này theo yêu cầu của pháp luật. Theo báo cáo của Công an tỉnh Tuyên Quang, toàn tỉnh (trước khi sáp nhập) có 02 TTTM và 78 chợ đang hoạt động thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC, trong đó cơ quan Công an quản lý 02 TTTM và 01 chợ; UBND cấp xã quản lý 77 chợ. Trong 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh xảy ra 21 vụ cháy, làm 15 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính ban đầu khoảng 16 tỷ đồng, trong đó không có vụ cháy chợ và TTTM. Tuy nhiên, chợ và TTTM là nơi tập trung đông người, đa dạng về lứa tuổi và trình độ nhận thức, có khối lượng hàng hóa và tài sản lớn, có nhiều loại hình dịch vụ cùng hoạt động dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ về cháy, nổ.

Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của đất nước, Tuyên Quang tiếp tục đầu tư đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhu cầu trong sinh hoạt, tiêu dùng của người dân ngày càng cao, việc hình thành và phát triển thêm chợ và TTTM là xu hướng phát triển tất yếu. Do đó, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đặc biệt quan tâm, xem đây là một trong những biện pháp quan trọng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

2. Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Công an tỉnh, triển khai nhiều biện pháp, giải pháp trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH; trong đó trọng tâm là công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh.

Trong 05 năm (2020 - 2024) lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã tham mưu Ban Giám đốc trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 25 văn bản; tham mưu Giám đốc Công an tỉnh ban hành 180 văn bản; trực tiếp ban hành 804 văn bản về triển khai thực hiện công tác PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc

các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, trong đó có 03 văn bản liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM. Thực hiện nội dung các văn bản chỉ đạo, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã chủ động tăng cường hoạt động truyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, đổi mới nội dung tuyên truyền theo hướng ngày càng phong phú, thiết thực, tùy từng đối tượng khác nhau sẽ có nội dung tuyên truyền khác nhau, trong đó đối với chợ và TTTM đã tập trung chính vào các nội dung như: một số văn bản pháp luật về PCCC&CNCH, các quy định liên quan trực tiếp đến công tác PCCC&CNCH tại các chợ và TTTM; kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH; một số biện pháp phòng cháy tại các chợ và TTTM; quy trình tổ chức chữa cháy khi có cháy xảy ra tại các chợ và TTTM; cách bảo quản, sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu; kỹ năng thoát nạn khi xảy ra cháy.

Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã sử dụng nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền khác nhau, đạt được những thành tích nhất định, cụ thể: phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Phòng Công tác Đảng và Công tác Chính trị xây dựng các phóng sự tuyên truyền về công tác PCCC hàng năm, trong đó có 01 phóng sự về chợ và TTTM, tăng cường đưa tin về cảnh báo nguy cơ cháy và hướng dẫn các biện pháp PCCC lồng ghép trong các chương trình thời sự của địa phương; phối hợp với Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và các cơ quan thông tin đại chúng tại địa phương đăng 06 tin, bài, về công tác PCCC tại các chợ và TTTM trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng và biên tập 23 tin bài về PCCC chợ và TTTM đăng tải trên trang Cảnh sát PCCC&CNCH và Fanpage của Công an tỉnh; phối hợp với Ban Quản lý các chợ và TTTM làm công tác tuyên truyền về PCCC thông qua việc tổ chức các buổi tuyên truyền về PCCC và mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC tại các chợ và TTTM, qua đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang cùng phối hợp với UBND, lực lượng Công an cấp xã đã tổ chức trên 40 buổi tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC tại các chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh, đã tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 3.765 lượt người, cấp hơn 300 giấy chứng nhận huấn luyện, hướng dẫn các chợ và TTTM treo 328 băng rôn, gắn 80 pano khẩu hiệu, tổ chức ký 3.860 bản cam kết đảm bảo an toàn PCCC cho các tiểu thương kinh doanh trong các chợ và TTTM và phát hành hơn 4500 tờ rơi tuyên truyền về công tác PCCC tại các chợ và TTTM cho các tiểu thương và người dân trên địa bàn tỉnh.

Có thể nói, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang trong thời gian qua được thực hiện tốt, biểu hiện là trong 05 năm gần đây không xảy ra cháy tại chợ và TTTM, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH tuy còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc nhưng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục các điều kiện khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang đã thường xuyên quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên, khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH nói chung và công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH tại các chợ và TTTM nói riêng nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH tại các chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH tại các chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như:

Các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC đối với chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh của các cơ quan chủ quản còn ít. Ban Quản lý chợ và TTTM còn để các tổ chức, cá nhân kinh doanh để hàng hóa lấn chiếm lối đi; chưa trang bị đầy đủ phương tiện PCCC hoặc để phương tiện ở trạng thái không sẵn sàng hoạt động thường xuyên; các tiểu thương và người lao động trong các chợ và TTTM chưa nắm vững nội dung, kiến thức được tuyên truyền, chưa thực hiện theo nội quy tiêu lệnh ban hành.

Nội dung tuyên truyền còn cứng nhắc, chưa sâu sắc, sáng tạo, chưa đầu tư kỹ lưỡng trong việc lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp, chưa nêu bật được vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc PCCC tại các chợ và TTTM, thời gian tuyên truyền còn chưa đảm bảo, dẫn đến hiệu quả công tác tuyên truyền không cao. Các hình thức tuyên truyền tại các chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh chưa được đa dạng, thu hút và thống nhất, chưa thường xuyên áp dụng công nghệ khoa học hiện đại vào tuyên truyền, chủ yếu sử dụng các hình thức tuyên truyền trực tiếp, nói chuyện không sử dụng hình ảnh, hoặc các video mô phỏng, không thể mời tất cả đối tượng đến dự tập huấn cùng một lúc, do đó ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu các kiến thức về PCCC&CNCH của các hộ kinh doanh buôn bán, người lao động tại các chợ và TTTM.

Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc tổ chức, thực hiện công tác tuyên truyền PCCC còn hạn chế, chưa chặt chẽ và thiếu các chương trình mang tính định hướng hay giáo dục cao về an toàn PCCC cho các đối tượng là tiểu thương và người lao động làm việc thường xuyên tại chợ và TTTM, chỉ dừng lại ở việc chia sẻ một số kỹ năng cơ bản. Cán bộ quản lý địa bàn làm công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH chưa quan tâm tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo, các cấp, các ngành có liên quan xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên tại cơ sở, nhằm phát huy hết tiềm năng của lực lượng PCCC cơ sở tại các chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh.

Các phương tiện phục vụ tuyên truyền còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ công tác. Kinh phí đầu tư cho công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH tại các chợ và TTTM còn hạn hẹp nên việc triển khai các kế hoạch thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót là do Ban Quản lý chợ, TTTM và một số tổ chức, hộ kinh doanh buôn bán chưa nhận thức đầy đủ vai trò trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, ý thức chấp hành quy định của pháp luật về PCCC còn hạn chế. Việc chọn đối tượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH mới chỉ giới hạn đến Ban quản lý chợ và TTTM, lực lượng PCCC cơ sở và một số đại diện các tổ chức, hộ kinh doanh buôn bán, chưa bao phủ đến tất cả cá nhân và người lao động trong các chợ và TTTM.

Nội dung tuyên truyền về PCCC&CNCH tại các chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh chủ yếu là phổ biến các văn bản pháp luật về PCCC một cách lặp đi lặp lại, chưa biên soạn thành cẩm nang tuyên truyền, giáo án phù hợp với từng đối tượng, do vậy chưa làm cho đối tượng tuyên truyền tích cực, chủ động thực hiện nội dung đã được nghe phổ biến. Chưa phát huy được nhiều phương pháp tuyên truyền, cách thức tổ chức công tác tuyên truyền vận động bà con tiểu thương, những người làm việc trong chợ và TTTM làm tốt công tác PCCC chưa đa dạng, chưa hướng dẫn Ban Quản lý các chợ và TTTM tự tuyên truyền về PCCC.

Công tác phối hợp giữa lực lượng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh với các ngành, các cấp có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH chưa được chặt chẽ, việc lập kế hoạch phối hợp chưa cụ thể, chi tiết, chưa rõ ràng trách nhiệm, dẫn đến việc bị động, thiếu tính sáng tạo, kịp thời trong công tác phối hợp. Bên cạnh đó, đội ngũ chuyên trách làm công tác tuyên truyền của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang còn ít, số lượng cán bộ được đào tạo cơ bản về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền còn hạn chế, đặc biệt một số cán bộ Công an cấp xã trực tiếp quản lý các chợ còn thiếu kỹ năng tuyên truyền do chưa được đào tạo bài bản về PCCC&CNCH.

Sự quan tâm, đầu tư kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH đối với các chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền chưa được đẩy mạnh, chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác tuyên truyền còn hạn chế, chưa được chú trọng.

3. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với khát vọng "Việt Nam hùng cường vào năm 2045", tỉnh Tuyên Quang đang định hướng hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại, đặc biệt là các chợ truyền thống và trung tâm thương mại, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương. Theo định hướng phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2045, tỉnh sẽ tập trung đầu tư nâng cấp các chợ đầu mối, chợ nông thôn và quy hoạch lại mạng lưới phân phối hàng hóa theo hướng văn minh, an toàn và tiện ích. Nhiều chợ truyền thống sẽ được cải tạo theo mô hình chợ đa năng, tích hợp giữa thương mại - dịch vụ - du lịch, tạo ra không gian giao thương hiện đại nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương. Song song với đó, tỉnh chủ trương thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại tại Thành phố Tuyên Quang và các đô thị vệ tinh. Dự kiến, đến năm 2030, tỉnh sẽ xây dựng thêm ít nhất 10 trung tâm thương mại và nâng cấp, cải tạo khoảng 30 chợ truyền thống. Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh tại các chợ và trung tâm thương mại ngày càng sôi động, nguy cơ cháy, nổ cũng gia tăng, đặt ra những yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao nhận thức và kỹ năng PCCC cho các tổ chức, cá nhân liên quan. Cùng với đó để khắc phục hạn chế, thiếu xót trên, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh cần làm tốt một số nội dung sau:

Một là, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nâng cao vai trò chỉ đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp tham gia công tác tuyên truyền về PCCC đối với chợ và TTTM. Phát huy chức năng tham mưu, hướng dẫn và vai trò nòng cốt của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cùng với sự tham gia tích cực của các ngành, đơn vị, cơ sở, hộ gia đình và cá nhân thực hiện tốt công tác đảm bảo PCCC các chợ và TTTM. Đảng ủy Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh tăng cường bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để tiếp tục thực hiện và ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC nói chung và công tác tuyên truyền về PCCC tại các chợ và TTTM nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình phát triển chợ và TTTM hiện hay. Đối với UBND cấp xã trực tiếp quản lý các chợ, ngoài việc tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ, nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lãnh đạo UBND, cán bộ Công an cấp xã còn phải hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền và phối hợp trong tuyên truyền.

Hai là, đổi mới nội dung tuyên truyền theo hướng xác định rõ những vấn đề trọng tâm, thiết thực và phù hợp với từng nhóm người, việc tuyên truyền không thể chung chung, đại trà mà phải cụ thể hóa theo đặc điểm, điều kiện làm việc và trình độ nhận thức của từng đối tượng. Với tiểu thương kinh doanh trong chợ, cần tuyên truyền các kiến thức cơ bản về sử dụng điện an toàn, kỹ năng xử lý tình huống cháy ban đầu, nguyên tắc thoát hiểm và bảo quản hàng hóa đúng quy chuẩn. Với lực lượng bảo vệ và ban quản lý chợ, TTTM, cần tập trung vào các nội dung như xây dựng phương án chữa cháy, kiểm tra định kỳ thiết bị, lối thoát nạn và diễn tập phối hợp thực tế. Đặc biệt, việc lồng ghép nội dung tuyên truyền với các tình huống thực tiễn sẽ giúp người nghe dễ hiểu, dễ hình dung, từ đó dễ áp dụng trong đời sống và công việc hàng ngày.

Ba là, tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền. Ngoài hình thức tuyên truyền truyền thống như: nói chuyện chuyên đề, phát thanh qua loa truyền thanh cơ sở, tổ chức tập huấn, diễn tập tại chỗ, cần tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, sử dụng hình ảnh trực quan như video tình huống, sơ đồ thoát nạn, poster hướng dẫn kỹ năng PCCC giúp tiểu thương, người dân dễ tiếp cận, dễ ghi nhớ. Đẩy mạnh tuyên truyền thông qua mạng xã hội, trang web của Công an tỉnh và các ứng dụng trên điện thoại thông minh, đặc biệt cần phổ biến nhanh các văn bản, quy định pháp luật mới và hướng dẫn xử lý tình huống khẩn cấp. Bên cạnh đó, tăng cường hình thức trao đổi, đối thoại trực tiếp, giải đáp thắc mắc tại các buổi tuyên truyền giúp tạo sự tương tác, khuyến khích tiểu thương, các hộ kinh doanh và người dân chủ động tìm hiểu, nâng cao ý thức chấp hành quy định về PCCC&CNCH.

Bốn là, lựa chọn đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH tại chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh đảm bảo đủ tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định; cán bộ làm công tác tuyên truyền phải được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ, thành thạo việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức

(Xem tiếp trang 20)

KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CỬA HÀNG XĂNG DẦU THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tá, NCS NGUYỄN VĂN PHÓNG

Phòng Quản lý Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *kiểm tra về PCCC; cửa hàng xăng dầu; Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Abstract: *This article investigates the current state of fire safety inspections at petrol stations, carried out by the Fire and Rescue Police following their assigned functions. Based on this analysis, the article proposes solutions to improve the effectiveness of these activities in the future.*

Keywords: *fire safety inspection; petrol stations; Fire and Rescue Police.*

Ngày nhận bài: *20/5/2025;* ***Ngày thẩm định***: *01/6/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Xăng dầu là mặt hàng chiến lược của mỗi quốc gia và vô cùng thiết yếu đối với đời sống xã hội, có tác động trực tiếp tới sự phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng của đất nước. Xăng dầu là nguồn nguyên liệu, nhiên liệu quan trọng và không thể thiếu trong hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội như: giao thông vận tải, công nghiệp, nông nghiệp.... Thực tế cho thấy, khi kinh tế, xã hội càng phát triển thì nhu cầu sử dụng về xăng dầu càng lớn và là nguyên liệu, nhiên liệu chưa thể thay thế. Cửa hàng xăng dầu là cơ sở cuối cùng trong hệ thống tổ chức kinh doanh xăng dầu đến người tiêu dùng. Do đó, việc kinh doanh xăng dầu cũng như việc xây dựng phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu sẽ không ngừng được mở rộng để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết năm 2024, cả nước có 15.380 cửa hàng xăng dầu. Trong đó, có 14.909 cửa hàng xăng dầu trên đất liền (chiếm tỷ lệ 97%) và 471 cửa hàng xăng dầu trên mặt nước (chiếm tỷ lệ 3%) [1]. Cửa hàng xăng dầu là nơi kinh doanh, lưu trữ và phân phối các chất dễ cháy, dễ gây cháy, nổ cao, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn nếu không được quản lý, giám sát và thực hiện nghiêm các quy định về PCCC. Thực tế đã ghi nhận nhiều vụ cháy, nổ tại các cửa hàng xăng dầu gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, đồng thời ảnh hưởng đến an ninh trật tự và môi trường sống xung quanh. Có thể kể ra một số vụ cháy cửa hàng xăng dầu trong thời gian gần đây: vụ cháy xảy ra ngày 05/6/2020, tại cửa hàng xăng dầu ở xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang làm 01 người chết và 02 người bị thương; vụ cháy cửa hàng xăng dầu trên địa bàn phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ngày 16/6/2023 đã thiêu rụi hoàn toàn 02 cột bơm xăng và 01 xe máy; vụ cháy xảy ra ngày 04/7/2023 tại cây xăng số 41, cổng A Khu công nghiệp Thăng Long huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội gây cháy toàn bộ nội thất 01 xe buýt và hư hỏng 01 cột bơm xăng.... [1] Do đó, để đảm bảo an toàn về PCCC đối với các cửa hàng xăng dầu thì việc tăng cường công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là yêu cầu bắt buộc. Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không ngừng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu, trên cơ sở đó, phát hiện được các sơ hở thiếu sót trong quá trình hoạt động của các cửa hàng này, đặc biệt là việc quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt tại các cửa hàng xăng dầu, từ đó đề xuất các giải pháp về PCCC cho cửa hàng xăng dầu, góp phần bảo đảm an toàn, phòng ngừa cháy lớn.

2. Kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được hiểu là việc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH xem xét, đánh giá đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH trong quá trình hoạt động của các cửa hàng xăng dầu nhằm phát hiện những sơ hở, thiếu sót từ đó đề ra các biện pháp khắc phục, ngăn ngừa góp phần đảm bảo an toàn về PCCC, CNCH đối với cửa hàng xăng dầu. Mục đích của kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu là nhằm phát hiện các sơ hở, thiếu sót, từ đó đề ra các biện pháp khắc phục, ngăn ngừa góp phần đảm bảo an toàn về PCCC, CNCH đối với cửa hàng xăng dầu.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu trong việc đảm bảo an toàn về PCCC cho loại hình này, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực, chủ động tham mưu cho Chính phủ, Bộ Công an và các cơ quan, ban, ngành có liên quan ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về PCCC. Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tập trung ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu.... Cùng với đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã tăng cường kiểm tra về PCCC đối với các loại hình cửa hàng xăng dầu; chủ động phối hợp với các ban, ngành tổ chức thực hiện công tác kiểm tra hoặc kiểm tra liên ngành về PCCC đối với

các cửa hàng xăng dầu.... Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, quá trình kiểm tra về PCCC đối với các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn cả nước từ năm 2020 đến hết năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành 119.272 lượt kiểm tra, đã lập 119.272 biên bản kiểm tra, đưa ra 85.368 kiến nghị về PCCC, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 12.857 trường hợp vi phạm hành chính với số tiền lên đến 85.873.700.000 đồng [1]. Từ đó, tạo nhiều chuyển biến tích cực trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đối với cửa hàng xăng dầu, kiềm chế số vụ cháy cửa hàng xăng dầu xảy ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như: việc tham mưu cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hệ thống văn bản pháp luật chưa kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của việc phát triển cửa hàng xăng dầu; công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu chưa được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, UBND các cấp, lãnh đạo các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH nên chưa hiệu quả trong thực hiện; việc xây dựng kế hoạch kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu còn chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác kiểm tra về PCCC theo định kỳ đối với một số cửa hàng xăng dầu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định…

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu ban hành chưa đồng bộ, chưa đầy đủ và chặt chẽ; một bộ phận các cấp lãnh đạo, cán bộ trong các đơn vị của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa nhận thức được rõ vai trò, tầm quan trọng trong công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu; năng lực, trình độ chuyên môn của một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế;... mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các đơn vị, lực lượng khác trong kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu chưa chặt chẽ, chưa xây dựng quy chế phối hợp cụ thể...

3. Trong những năm tới đây, tình hình kinh tế, xã hội tiếp tục phát triển, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh, số lượng dự án, công trình xây dựng, phương tiện giao thông, nhu cầu sử dụng năng lượng, khí đốt, hóa chất sẽ tiếp tục tăng cao, kéo theo đó là sự phát triển của các cửa hàng xăng dầu. Đồng thời, với sự thay đổi trong hệ thống văn bản pháp luật về PCCC (Luật PCCC&CNCH năm 2024; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật PCCC&CNCH, Nghị định số 106/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH (đều có hiệu lực từ ngày 01/7/2025)), từ đó đặt ra nhiều vấn đề cho công tác PCCC đối với cửa hàng xăng dầu nói chung và kiểm tra về PCCC đối với loại hình này nói riêng. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cần chú ý một số vấn đề sau:

(1) Tăng cường công tác tham mưu đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH đối với cửa hàng xăng dầu. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật PCCC&CNCH năm 2024; hướng dẫn thực hiện Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật PCCC&CNCH, Nghị định số 106/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH để các văn bản pháp luật này được thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu, trong đó, tiếp tục nghiên cứu, quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện các quy định về PCCC&CNCH, từ đó nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, tạo hành lang pháp lý để các cơ quan này phối hợp với nhau nhiều hơn, chủ động hơn trong công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu. Đồng thời, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu lãnh đạo Bộ Công an ban hành văn bản chỉ đạo đối với Công an các địa phương tiến hành sắp xếp, phân công, phân cấp trong kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu sau khi bỏ Công an cấp huyện, sáp nhập, hợp nhất các tỉnh, tổ chức chính quyền hai cấp; ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương tiến hành tổ chức, sắp xếp bộ máy thống nhất, thông suốt để công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu đạt hiệu quả cao nhất....

(2) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu. Lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải thường xuyên quan tâm, chỉ đạo đối với cán bộ kiểm tra để cán bộ kiểm tra thông qua các hoạt động hội họp tại đơn vị để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu. Mặt khác, thường xuyên tiến hành các biện pháp để giám sát hoạt động kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu thông qua việc phê duyệt các thủ tục kiểm tra của cán bộ kiểm tra đối với cửa hàng xăng dầu để nhanh chóng phát hiện các thiếu sót, sai phạm của cán bộ kiểm tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để giáo dục, khắc phục để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với cửa hàng xăng dầu.

(3) Nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý, người đứng đầu cửa hàng xăng dầu. Ngoài vai trò kiểm tra của cơ quan chức năng, công tác PCCC chỉ có thể hiệu quả khi chủ cửa hàng kinh doanh xăng dầu chủ động tuân thủ pháp luật và nâng cao nhận thức về PCCC. Một số giải pháp doanh nghiệp nên triển khai bao gồm: tự kiểm tra thường xuyên, định kỳ thiết bị PCCC; đào tạo, tập huấn kỹ năng xử lý sự cố cháy, nổ cho nhân viên; tuyên truyền, hướng dẫn nhân viên và người mua xăng tại cửa hàng xăng dầu chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC; cập nhật và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật mới về PCCC&CNCH; lắp đặt hệ thống camera giám sát và thiết bị báo cháy sớm; thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong quá trình hoạt động của cửa hàng.

(4) Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra về PCCC&CNCH đối với cửa hàng xăng dầu, cụ thể: cán bộ kiểm tra được giao nhiệm vụ quản lý cửa hàng xăng dầu trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, phải xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ của năm kế tiếp đối với cửa hàng xăng dầu mà mình quản lý. Thông báo cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh để lấy ý kiến về thời gian, nội dung, phương pháp, thành phần tham gia đoàn kiểm tra định kỳ đối với cửa hàng xăng dầu thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP, đồng thời phải trình kế hoạch kiểm tra để lãnh đạo đơn vị ký phê duyệt kế hoạch kiểm tra. Trên cửa hàng nội dung kiểm tra trong kế hoạch, cán bộ kiểm tra đối chiếu, so sánh để đánh giá sự phù hợp và không phù hợp. Trước khi kiểm tra phải gửi thông báo bằng văn bản cho cửa hàng xăng dầu trước 3 ngày làm việc; quá trình kiểm tra phải tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục đối với cửa hàng xăng dầu, tiến hành kiểm tra hồ sơ sau đó tiến hành kiểm tra thực tế việc thực hiện trách nhiệm và việc chấp hành các quy định về PCCC, hệ thống phương tiện tại cửa hàng xăng dầu. Sau kiểm tra phải lập biên bản thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người đứng đầu cửa hàng ký, xác nhận.

(5) Nâng cao chất lượng cán bộ kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu, cụ thể: thực hiện nghiêm túc việc bố trí cán bộ kiểm tra đảm bảo tiêu chuẩn để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu, trong đó ưu tiên bố trí cán bộ có trình độ Đại học PCCC và đủ thời gian công tác; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu: xây dựng kế hoạch về nhu cầu cán bộ kiểm tra trong hiện tại và tương lai của địa phương để đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC, không để trường hợp một cán bộ quản lý quá nhiều cơ sở, đồng thời hướng đến việc bố trí cán bộ kiểm tra chuyên trách đối với một loại hình cơ sở trong đó có cửa hàng xăng dầu. Mặt khác, cần thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu cho cán bộ kiểm tra. Thường xuyên cập nhật các quy định mới, những tiến bộ của khoa học kỹ thuật có liên quan đến công tác kiểm tra về PCCC để tránh trường hợp sai sót trong quá trình kiểm tra về PCCC, đặc biệt là quy định của Nghị định 106/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

(6) Tăng cường quan hệ phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác kiểm tra về PCCC đối với các cửa hàng xăng dầu, cụ thể: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động phối hợp với đơn vị chuyên môn của UBND cấp tỉnh để thực hiện nghiêm việc kiểm tra về PCCC đối với loại hình này. Đồng thời, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm báo cho Sở Công thương để tiến hành kiểm tra liên ngành đối với các cửa hàng xăng dầu. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH báo cáo Công an cấp tỉnh xây dựng quy chế phối hợp và thường xuyên phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của UBND cấp tỉnh… đặc biệt là Sở Công thương, Sở Xây dựng để tiến hành kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với cửa hàng xăng dầu.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018 - 2024), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH từ năm 2018 đến 2024,* Hà Nội.

2. Quốc hội (2024), *Luật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 55/2024/QH15 về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC... *(Tiếp theo trang 17)*

pháp luật về PCCC&CNCH; xây dựng, nhân rộng đội ngũ tuyên truyền viên thông qua đội viên Đội PCCC cơ sở tại các chợ và TTTM trên địa bàn tỉnh.

Năm là, tiếp tục phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí của tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đối với loại hình chợ và TTTM; Tăng thời lượng phát thanh, truyền hình, bài viết để tuyên tuyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC vào các dịp mùa nắng nóng, mùa hanh khô, Tết Nguyên đán, tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động, ngày Toàn dân PCCC 04/10, các dịp lễ, hội hàng năm, chú trọng xây dựng chuyên mục "An toàn PCCC", đưa các tin, bài khuyến cáo, cảnh báo an toàn, kỹ năng xử lý các tình huống và tình hình cháy, nổ. Xây dựng các chuyên mục, quay các phóng sự chuyên đề về công tác an toàn PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM phát vào các giờ cố định trong tuần; đồng thời đưa các tin, bài về các hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để mọi người nắm bắt kịp thời các thông tin cũng như kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH.

Sáu là, chủ động đầu tư kinh phí cho việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền về PCCC, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PCCC trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay. Huy động nguồn lực đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong việc trang bị phương tiện tuyên truyền về PCCC phục vụ công tác đảm bảo an toàn PCCC nói chung, công tác PCCC đối với chợ và TTTM nói riêng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NNĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang (2020 - 2024), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2020,2021, 2022,2023,2024,* Hà Nội.

4. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang (2024), *Kết quả kiểm tra an toàn PCCC&CNCH chuyên đề chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024,* Hà Nội.

5. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

6. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong trình hình mới,* Hà Nội.

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH, TRẬT TỰ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ - CÔNG AN TỈNH QUẢNG NINH

Thượng tá, TS LÊ THANH HỒNG

Phó trưởng Phòng Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

***Tóm tắt**: Bài viết đánh giá năng lực quản lý nhà nước (QLNN) về an ninh trật tự (ANTT) của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh, chỉ ra những hạn chế và đưa ra những giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước về ANTT của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: PCCC&CNCH, Quảng Ninh, năng lực, quản lý nhà nước, an ninh, trật tự.*

***Abstract**: This article assesses the state management capacity in ensuring public security and order of the Fire and Rescue Police under the Quang Ninh Provincial Police Department. It identifies existing limitations and proposes solutions aimed at enhancing the state management capacity of this force in maintaining security and order in the coming period.*

***Keywords**: fire and rescue, Quang Ninh, capacity, state management, security, order.*

***Ngày nhận bài**: 10/5/2025; **Ngày thẩm định**: 20/6/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/7/2025.*

1. Năng lực QLNN về ANTT của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là khả năng và các điều kiện về lực lượng, vật chất, kỹ thuật, công nghệ... của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực hiện nhiệm vụ, chức năng QLNN về ANTT hướng tới mục đích đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra, góp phần đảm bảo ANTT.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được quy định tại Điều 48, Luật PCCC và Điều 24 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, nội dung năng lực QLNN về ANTT của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bao gồm: năng lực xây dựng, ban hành; trình cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, ANTT; năng lực tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC, CNCH và ANTT; hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ); huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC; năng lực tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH, phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ và huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là khả năng vận dụng kỹ năng, kiến thức chuyên môn được trang bị và tích lũy trong quá trình công tác, sử dụng các phương pháp, biện pháp, phương tiện, công nghệ để truyền tải thông tin, định hướng, hướng dẫn quần chúng có đầy đủ kỹ năng, kiến thức về PCCC&CNCH, ANTT, sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ phòng ngừa cháy, nổ, tai nạn, sự cố, kịp thời chữa cháy, CNCH hiệu quả; năng lực thực hiện các biện pháp phòng cháy; thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC, phòng ngừa tai nạn, sự cố; năng lực tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực PCCC; kiểm tra, kiểm định kỹ thuật và chứng nhận phù hợp đối với phương tiện, thiết bị, hàng có yêu cầu nghiêm ngặt về PCCC theo quy định; năng lực kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC, ANTT; cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định; năng lực tổ chức công tác chữa cháy và CNCH; năng lực hợp tác quốc tế, thực hiện quan hệ phối hợp với các lực lượng khác trong công tác PCCC&CNCH.

Quảng Ninh là một trong những tỉnh trọng điểm về công tác PCCC&CNCH. Tổng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh là 371.954,1ha (chiếm 70% diện tích tự nhiên của toàn tỉnh), trong đó: diện tích rừng tự nhiên là 123.730,4ha, diện tích rừng trồng đã thành rừng là 216.422,7ha, diện tích rừng trồng chưa thành rừng là 31.801,0 ha. Tốc độ đô thị hóa cao, thu hút nhiều dự án FDI trong cả nước, đã và đang hình thành nhiều khu đô thị mới, công trình nhà cao tầng, siêu cao tầng; nhiều ngành, lĩnh vực trọng điểm có yêu cầu cao về PCCC như cảng hàng không quốc tế, cảng tàu khách quốc tế, kho - cảng xăng dầu, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, hoạt động khai thác than hầm lò, tàu vận chuyển khách du lịch tham quan, lưu trú ngủ đêm trên biển; các cơ sở khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng; các nhà máy nhiệt điện, xi măng, cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp ngày càng có quy mô lớn, hoạt động thương mại biên mậu với các trung tâm thương mại lớn. Tổng số cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC là 17.303 cơ sở (trong đó có 1.366 cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ). Nâng cao năng lực QLNN về ANTT của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh là yêu cầu cấp thiết đặt ra.

2. Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ QLNN về ANTT trên lĩnh vực PCCC&CNCH tại địa bàn, qua

đó phản ánh năng lực của lực lượng trong công tác này trên nhiều khía cạnh.

Thứ nhất, về năng lực xây dựng, ban hành; trình cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, ANTT.

Trong thời gian qua, năng lực xây dựng, ban hành; trình cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, ANTT của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh ngày càng được nâng cao. Đã tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH và các vấn đề liên quan đến ANTT theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Giai đoạn 2018 - 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã phối hợp với các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh, các ban Tỉnh ủy, các ban của HĐND tỉnh, phòng nghiệp vụ UBND tỉnh tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành 53 văn bản; tham mưu Giám đốc Công an tỉnh ban hành 950 văn bản về công tác PCCC&CNCH và đảm bảo ANTT. Điển hình trong đó là Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 18/6/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về triển khai thực hiện Kết luận số 02-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC tại khu dân cư; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội (khóa XIV) về "Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC"; Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND, ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực…

Thứ hai, về năng lực tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC, CNCH và ANTT; hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC.

Trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã thể hiện khả năng vận dụng kỹ năng, kiến thức chuyên môn được trang bị và tích lũy trong quá trình công tác, đồng thời sử dụng nhiều phương pháp, biện pháp, phương tiện, công nghệ để truyền tải thông tin, định hướng, hướng dẫn quần chúng các kỹ năng, kiến thức về PCCC&CNCH cần thiết. Đã duy trì tốt mối quan hệ phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong việc xây dựng và đăng tải các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH, ANTT trên báo chí, Cổng Thông tin điện tử của Công an tỉnh và các địa phương (giai đoạn 2018 - tháng 6/2024, đã xây dựng, đăng tải tổng số 3.064 tin, bài, phóng sự). Giai đoạn 2018 đến tháng 6/2024, lực lượng Cảnh sát PCCC &CNCH đã tổ chức 9.696 buổi tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH, ANTT cho 1.178.069 lượt người; tiến hành phát trên 64.500 tờ rơi tuyên truyền về PCCC đến 100% hộ gia đình và các phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh; tổ chức biên tập, in ấn đĩa tuyên truyền về PCCC cấp phát cho các xã, phường, thị trấn để tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh tại cơ [13] [14], [15], [16], [17], [18], [19].

Thứ ba, về năng lực thực hiện các biện pháp phòng cháy; thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC, phòng ngừa tai nạn, sự cố.

Trong hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa tai nạn, sự cố, dự báo các yếu tố, điều kiện hình thành các tai nạn, sự cố, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã vận dụng có hiệu quả các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm công tác phối hợp với lực lượng Cảnh sát Giao thông, các cơ quan thuộc Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Lao động, thương binh và xã hội, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn,... xây dựng các tài liệu nghiệp vụ về CNCH, các phim tư liệu, hàng nghìn clip hướng dẫn về an toàn khi tham gia giao thông, xử lý khi xảy ra cháy, phòng chống tai nạn đuối nước, các kỹ năng sinh tồn, thoát hiểm trong các tai nạn, sự cố,... cung cấp tại Facebook, Zalo,... để người dân tiếp cận, tham khảo. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã sử dụng các kiến thức, kỹ năng để xây dựng 02 phim huấn luyện kỹ, chiến thuật CNCH, 11 tài liệu huấn luyện về CNCH [19].

Trong công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã vận dụng có hiệu quả các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm công tác để tổ chức thẩm duyệt thiết kế và cấp 2012 Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC đối với 40 nhà cao tầng, 1020 công trình dân dụng thấp tầng, 727 công trình công nghiệp, 35 công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan về PCCC, 190 phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn về PCCC, trong đó có các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở có đông người nước ngoài làm việc, lưu trú; kiểm tra nghiệm thu và cấp 1337 văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC đối với 35 nhà cao tầng, 615 công trình dân dụng thấp tầng, 502 công trình công nghiệp, 30 công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan về PCCC, 155 phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn về PCCC, trong đó có các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở có đông người nước ngoài làm việc, lưu trú [19].

Thứ tư, về năng lực tổ chức công tác chữa cháy và CNCH.

Giai đoạn 2018 - 6/2024, điều động tổng cộng hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sỹ và hàng trăm lượt phương tiện tham gia tổ chức chữa cháy, CNCH đối với 320 vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn, trong đó có tại các cơ sở có kinh doanh có điều kiện, cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài, nhiều người nước ngoài làm việc, lưu trú. Quá trình tổ chức chữa cháy và CNCH các vụ cháy, sự cố, tai nạn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã trực tiếp cứu được 151 người, hướng dẫn thoát nạn được hàng trăm người bị nạn trong các đám cháy và sự cố, tai nạn thoát nạn an toàn; trực tiếp cứu và bảo vệ an toàn cho nhiều ngôi nhà và công trình, trực tiếp cứu được tài sản trị giá ước tính khoảng hàng tỷ đồng và hàng trăm hecta rừng[13] [14], [15], [16], [17], [18], [19]. Trong quá trình tổ chức các hoạt động chữa cháy và CNCH lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

- Công an tỉnh vận dụng tối đa các kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng phương tiện để chữa cháy, CNCH.... Trong đó vụ cháy lớn thể hiện năng lực chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh là vụ cháy xảy ra tại Nhà kho vật tư thiết bị máy mỏ của Công ty TNHH một thành viên Lâm Phú rộng 4000m² nằm trong Cụm công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh [16].

Thứ năm, về năng lực kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC.

Theo đó, từ 2018 đến tháng 6/2014, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã rà soát 17.308 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH và tổ chức kiểm tra 100% cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC để đánh giá thực trạng công tác PCCC&CNCH hiện nay. Qua kiểm tra, đã phát hiện 13.390 thiếu sót, vi phạm về PCCC&CNCH, xử phạt đối với 6382 trường hợp vi phạm với tổng số tiền phạt 14.655.650.000 đồng. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng phối hợp với các phòng chức năng trong công tác kiểm tra an toàn PCCC, điển hình phối hợp với Phòng Cảnh sát Kinh tế và môi trường trao đổi thông tin, kết hợp kiểm tra an toàn PCCC đối với phương tiện thủy vận chuyển, kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, qua đó đã thu thập, củng cố thông tin, tài liệu, chứng cứ để khởi tố vụ án mua bán hóa đơn giá trị gia tăng trái phép [13] [14], [15], [16], [17], [18], [19].

Về công tác thanh tra, từ năm 2018 đến tháng 6 năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an và Thanh tra Công an tỉnh Quảng Ninh thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC&CNCH đối với 63 đơn vị, cơ sở [13] [14], [15], [16], [17], [18], [19].

Thứ sáu, về trang bị, phương tiện và năng lực sử dụng trang bị, phương tiện.

Từ năm 2013 đến năm 2022, Bộ Công an và UBND tỉnh đã cấp kinh phí gần 500 tỷ đồng để triển khai các dự án mua sắm trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Quảng Ninh. Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH toàn tỉnh có tổng số khoảng 60 xe các loại; đã được trang bị tàu chữa cháy, ca-nô chữa cháy, xuồng chữa cháy và CNCH, máy bơm chữa cháy, mặt nạ phòng độc cách ly, đệm cứu người, ống tụt cứu người, máy hút khói, quạt thổi khói, máy nén khí sạch, quần áo cách nhiệt, phương tiện, thiết bị CNCH trên cao và trong không gian hạn chế, thiết bị kích (đẩy), nâng, chống phục vụ chữa cháy, CNCH, thiết bị phá dỡ thủy lực sử dụng động cơ.... Căn cứ tình hình thực tế từng địa bàn, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của các loại hình cơ sở, đơn vị đã tham mưu Công an tỉnh phân bổ, cấp phát các phương tiện, thiết bị chữa cháy và CNCH cho Công an các đơn vị, địa phương bảo đảm sử dụng hiệu quả, phát huy tối đa tính năng, tác dụng và tính toán các phương án cần huy động phương tiện khi có xảy ra các sự cố, tai nạn cháy, nổ lớn, phức tạp, kéo dài [13] [14], [15], [16], [17].

Bên cạnh những kết quả, ưu điểm nổi bật nêu trên, cũng còn những hạn chế, bất cập trong năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Quảng Ninh. Tổ chức lực lượng, biên chế, trình độ cán bộ, chiến sỹ mặc dù được quan tâm xây dựng, củng cố song vẫn còn những hạn chế nhất định. Năng lực thực thi các hoạt động QLNN về ANTT theo chức năng của lực lượng PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã được nâng cao song chưa đáp ứng tối đa yêu cầu công tác. Năng lực tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành các chủ trương, chính sách pháp luật có nơi, có lúc chưa kịp thời, một số địa phương chưa thực sự chủ động chuẩn bị phương án xử lý các tình huống phức tạp về PCCC&CNCH nên khi xảy ra đối phó còn lúng túng, bị động. Năng lực tuyên truyền, phổ biến pháp luật hướng dẫn xây dựng phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC chưa đồng đều giữa các đơn vị thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh thể hiện ở việc công tác này chưa được thường xuyên, liên tục mà chỉ dừng lại ở các kỳ cuộc, lễ hội lớn và tập trung ở các địa bàn thành thị, còn những địa bàn ở xa thì chưa được quan tâm đúng mức. Năng lực kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH còn có những hạn chế nhất định, còn cán bộ, chiến sỹ chưa nắm hết, đầy đủ, hiểu rõ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC&CNCH, dẫn đến chất lượng một số cuộc kiểm tra chưa cao, còn tình trạng không phát hiện hết tồn tại, để lọt vi phạm quy định về PCCC, xử lý vi phạm về PCCC còn xảy ra tình trạng chưa đúng quy trình, thủ tục, cách thức thực hiện, nhất là lúng túng trong xử lý các trường hợp vi phạm phức tạp. Năng lực thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đôi khi còn thụ động, cứng nhắc, chưa thực sự chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, ứng dụng những giải pháp an toàn PCCC áp dụng linh hoạt đối với từng trường hợp công trình. Năng lực tổ chức chữa cháy, CNCH ở một số nơi còn hạn chế, từ công tác chỉ huy, trinh sát, áp dụng chiến thuật chữa cháy, CNCH, huy động lực lượng, phương tiện, kỹ năng, thao tác sử dụng trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ chữa cháy, CNCH. Năng lực phối hợp trong thực hiện công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh với các lực lượng khác còn một số hạn chế, nhất là trong công tác kiểm tra, điều tra, xử lý vi phạm về PCCC, đôi khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi thực hiện nhiệm vụ còn độc lập, chưa huy động được vai trò, tầm ảnh hưởng của các lực lượng khác, dẫn đến có lúc hiệu quả công tác chưa cao.

Mặt khác, điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, công nghệ... cho tổ chức và hoạt động của lực lượng PCCC&CNCH - Công an tỉnh mặc dù đã được quan tâm đầu tư, xây dựng song chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Số lượng phương tiện phục vụ công tác chữa cháy, CNCH còn ít, nhiều thiết bị thường xuyên hư hỏng, hiệu quả hoạt động kém; chưa đảm bảo đủ cho công tác huấn luyện, diễn tập nên ảnh hưởng đến tâm lý, bản lĩnh của cán bộ, chiến sỹ khi trực tiếp chiến đấu. Ngoài ra, các phương tiện chữa cháy đặc chủng để chữa cháy, CNCH các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố phức tạp như: xăng dầu, hóa chất, khu công nghiệp quy mô lớn, công trình ngầm... còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ chữa cháy, CNCH của một số cán bộ, chiến sỹ, nhất là số nghĩa vụ tuyển mới còn hạn chế, thậm chí còn chưa thành thạo.

3. Thời gian tới, dự báo tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh sẽ vẫn diễn biến phức tạp. Trong khi đó, công tác QLNN về ANTT theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Quảng Ninh đứng trước sự tác động của nhiều yếu tố đặt ra những đòi hỏi mới cho năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác này như sự phát triển mạnh mẽ của tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới; sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, nhất là các thành tựu cách mạng 4.0, yêu cầu chuyển đổi số quốc gia... đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật trong công tác; yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành Công an và Công an tỉnh Quảng Ninh trong xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo Nghị quyết 12 của Bộ Chính trị đòi hỏi lực lượng PCCC&CNCH phải là lực lượng hiện đại về con người, phương tiện, năng lực tổ chức các hoạt động PCCC&CNCH.

Thứ nhất, thống nhất nhận thức tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, trực tiếp là Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh, sự giám sát của nhân dân đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh; nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, nhận thức trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Tăng cường sự lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, trực tiếp là Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh, sự giám sát của nhân dân đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh. Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng và chỉ huy, quản lý trực tiếp của Giám đốc Công an tỉnh đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của nhân dân đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể bảo đảm thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an về nguyên tắc, lề lối làm việc, sinh hoạt, công tác, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức đảng trong CAND. Thực hiện nghiêm túc Sáu điều Bác Hồ dạy CAND, Bốn điều Người dạy lực lượng Cảnh sát PCCC.

Huy động sức mạnh tổng hợp, nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong công tác PCCC&CNCH và xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các Bộ, Ban, Ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, của nhân dân trong triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác PCCC&CNCH; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Thứ hai, tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế hoạt động, quy trình nghiệp vụ PCCC&CNCH.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần xây dựng, hoàn thiện quy trình, cơ chế cải cách hành chính trong nội bộ và đối với người dân, doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả QLNN của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh với các lực lượng khác trong và ngoài CAND. Nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH với các đơn vị nghiệp vụ khác trong CAND như: Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Phòng Kỹ thuật Hình sự, Phòng Cảnh sát Giao thông, Phòng Cảnh sát Cơ động... trong công tác PCCC, CNCH. Xây dựng, thực tập các phương án chữa cháy, CNCH phối hợp, huy động nhiều lực lượng, phương tiện để tăng cường khả năng hiệp đồng chiến đấu giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng khác trong và ngoài CAND, nhất là phối hợp chặt chẽ với các lực lượng thuộc Quân đội nhân dân.

Thứ ba, đổi mới công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ huy và phối hợp lực lượng. Phối hợp chặt chẽ với các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh, Công an các địa phương, Sở, Ban Ngành nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo sát, đúng tình hình để kịp thời tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã về các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, giải pháp phù hợp trong công tác PCCC&CNCH và xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo chính xác, kịp thời phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ huy. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác nghiên cứu, phân tích, xử lý thông tin, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin, số hóa, chuyển đổi số, cập nhật thông tin, số liệu và xử lý, phân tích thông tin, số liệu nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, nghiên cứu chiến lược, dự báo vĩ mô.

Chủ động xây dựng và thường xuyên phối hợp tổ chức diễn tập các phương án xử lý tình huống phức tạp về PCCC&CNCH theo các cấp độ, nhất là ở các địa bàn, cơ sở phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao; chú trọng phối hợp nghiên cứu, xây dựng các phương án huy động, phối hợp nhiều lực lượng, phương tiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, mệnh lệnh công tác ở cơ sở, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Chủ động, đổi mới về tư duy, nhận thức, xác định lấy người dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực, là nguồn lực của mọi hoạt động trong công tác PCCC&CNCH. Công tác PCCC gồm 2 trụ cột (phòng cháy và chữa cháy), trong đó xác định trụ cột "phòng" là chính, phòng là "xây", chữa là "chống", phòng là cơ bản - chiến lược - lâu dài; làm tốt công tác phòng cháy để hạn chế phải chữa cháy, hạn chế hậu quả, thiệt hại cho nhân dân và cho xã hội. Phát huy hiệu quả phương châm "4 tại chỗ" trong công tác PCCC&CNCH; đẩy mạnh xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH, xây dựng, nhân rộng các mô hình về an toàn PCCC&CNCH.

Thứ tư, tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Theo đó, cần định kỳ, thường xuyên rà soát, nghiên cứu điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm yêu cầu thực tiễn, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH theo tinh thần Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị (Khoá XIII) về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương triển khai Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị; kế hoạch số 200-KH/ĐUCA ngày 26/11/2022 của Đảng uỷ Công an tỉnh về xây dựng Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Ninh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" [1]. Tiếp tục nghiên cứu kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình 2 cấp, bỏ Công an cấp huyện.

Thứ năm, ưu tiên đầu tư thiết bị phương tiện hiện đại và các điều kiện đảm bảo tốt nhất cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ trong công tác. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại như xe thang chữa cháy 54m, robot chữa cháy, tàu, ca nô, xuồng chữa cháy, CNCH, xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ, xe chở nước, xe trạm bơm, xe chỉ huy, xe chở quân, xe cần vươn chữa cháy... cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh. Đề xuất Bộ Công an trang cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư, mua sắm và bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH đảm bảo đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu thực tế, đáp ứng những nhiệm vụ chữa cháy và CNCH với những tình huống khó khăn, phức tạp, đặc biệt là các loại hình cháy có tính chất phức tạp mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện đang gặp nhiều khó khăn, như: cháy nhà cao tầng, siêu cao tầng; cháy ở tầng hầm, công trình ngầm; cháy cơ sở sản xuất, sử dụng và bảo quản hoá chất; cháy phương tiện trên sông, trên biển và cháy rừng... Trang bị đầy đủ trang phục chữa cháy chuyên dụng và các phương tiện bảo vệ cá nhân kèm theo như: đệm cứu người, ống tụt, thiết bị cảm biến âm thanh tìm kiếm người bị nạn, thiết bị ghi hình dò tìm người bị nạn, bộ phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ trên cao, máy hút khói, máy thổi khói, bộ thiết bị phá dỡ, cưa, cắt, quần áo cách nhiệt, mặt nạ phòng độc cách ly, mặt nạ lọc độc... cho 100% cán bộ, chiến sỹ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH. Đi đôi với đầu tư trang thiết bị hiện đại cũng cần phải chú ý đi liền với tập huấn, đào tạo năng lực cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ có thể sử dụng thành thạo các phương tiện, trang thiết bị này.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

2. Bộ Công an (2019), *Quyết định số 2413/QĐ-BCA ngày 09/4/2019 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

3. Bộ trưởng Bộ Công an (2020), *Thông tư số 140/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định về triển khai các hoạt động chữa cháy và CNCH của lực lượng Công an nhân dân.*

4. Bộ trưởng Bộ Công an (2020), *Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân.*

5. Bộ trưởng Bộ Công an (2021), *Thông tư số 82/2021/TT-BCA ngày 06/8/2021 quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

9 Bộ trưởng Bộ Công an (2022), Thông tư số 02/2023/TT-BCA *ngày 13/01/2023 quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH trong Công an nhân dân.*

10. Công an tỉnh Quảng Ninh (2019), *Quyết định số 435/QĐ-CAT-PX01 ngày 25/7/2019 về triển khai tổ chức bộ máy Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

11. Công an tỉnh Quảng Ninh (2020), *Kế hoạch số 16/KH-CAT-PX01 ngày 05/02/2020 về cơ cấu lại đội ngũ cán bộ ở các cấp Công an.*

12. Công an tỉnh Quảng Ninh (2023), *Quyết định số 2045/QĐ-CAT-PX01 ngày 05/4/2023 về phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực đến năm 2030 của Công an tỉnh Quảng Ninh.*

13. Công an tỉnh Quảng Ninh (2018), *Báo cáo số 333/BC-CAT-PC07 ngày 16/11/2018 về tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2018.*

14. Công an tỉnh Quảng Ninh (2019), *Báo cáo số 3207/BC-CAT-PC07 ngày 16/12/2019 về tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2019.*

15. Công an tỉnh Quảng Ninh (2020), *Báo cáo số 256/BC-CAT-PC07 ngày 15/12/2020 về tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2020.*

16. Công an tỉnh Quảng Ninh (2021), *Báo cáo số 647/BC-CAT-PC07 ngày 15/12/2021 về tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2021.*

17. Công an tỉnh Quảng Ninh (2022), *Báo cáo số 601/BC-CAT-PC07 ngày 14/12/2022 về tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2022.*

18. Công an tỉnh Quảng Ninh (2023), *Báo cáo số 689/BC-CAT-PC07 ngày 15/12/2023 về tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2023.*

19. Công an tỉnh Quảng Ninh (2024), *Báo cáo số 347/BC-CAT-PC07 ngày 13/6/2024 về tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH 6 tháng đầu năm 2024.*

20. Chính phủ (2024), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; PCCC; CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình.*

21. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới.*

TRÌNH TỰ TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Thiếu tá, NCS HỒ THỊ HƯƠNG LOAN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung làm rõ cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận cũng như những khó khăn, vướng mắc của trình tự tố tụng hình sự trong điều tra vụ án vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động này.*

Từ khóa: *trình tự tố tụng hình sự, điều tra vụ án, phòng cháy và chữa cháy, Cảnh sát nhân dân.*

Abstract: *This article aims to examine the legal and theoretical foundations of criminal procedure in the investigation of violations of fire prevention and suppression regulations, as conducted by the People's Police Force. The findings inform the recommendations for solutions to improve the effectiveness of the process.*

Keywords: *criminal procedure; investigation of criminal cases; People's Police.*

Ngày nhận bài: *15/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *26/02/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Theo thống kê, từ năm 2015 đến hết năm 2024, lực lượng Cảnh sát nhân dân đã tiến hành khởi tố 574 vụ án vi phạm quy định về PCCC với 672 bị can và thiệt hại do các vụ án vi phạm quy định về PCCC là làm chết 748 người, bị thương 1283 người.... Từ đó cho thấy, cùng với sự diễn biến phức tạp của tình hình cháy thì số vụ án vi phạm quy định về PCCC diễn biến ngày càng phức tạp, có chiều hướng tăng về số lượng vụ án đồng thời tăng về số thiệt hại do loại án này gây ra [4]. Từ số liệu ở trên và kết quả khảo sát cho thấy địa bàn xảy ra án vi phạm quy định về PCCC tập trung chủ yếu ở nơi tập trung nhiều dân cư và các cơ sở kinh doanh, sản xuất hóa chất, điện tử, may mặc, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các cơ sở kinh doanh dịch vụ. Một điều đáng chú ý là trong những năm gần đây tình hình vụ án vi phạm quy định về PCCC có những thay đổi khác nhau theo khu vực kinh tế. Các vụ án vi phạm quy định về PCCC tại khu vực kinh tế nhà nước giảm nhưng ngược lại tình hình các vụ án vi phạm quy định về PCCC xảy ra tại khu vực kinh tế tư nhân tăng lên rõ rệt. Nguyên nhân của tình hình này là do sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế, số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh tăng lên. Mặt khác do các doanh nghiệp tư nhân chưa chú trọng đầu tư vào việc đảm bảo an toàn PCCC; hệ thống các văn bản pháp luật về PCCC chưa đồng bộ với các văn bản về phát triển kinh tế, tổ chức hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, đối tượng phạm tội ngày càng đa dạng, sự thay đổi trong các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), các quy định trong công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC dẫn đến các vấn đề khó khăn trong công tác xác định hành vi vi phạm quy định về PCCC nói chung và trình tự tố tụng hình sự trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC nói riêng.... Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn trình tự tố tụng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC là rất cần thiết.

2. Về căn cứ pháp lý, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì tất cả các vụ án phải được tiến hành điều tra theo trình tự tố tụng hình sự; căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong CAND được quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự [3]; Điều 38 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự quy định về nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan thuộc lực lượng Cảnh sát trong Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra [3]; tại các Điều 4, Điều 5, Điều 10, Điều 11, Điều 17 và Điều 18 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCA ngày 19/11/2018 hợp nhất thông tư quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân [1], thẩm quyền điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC thuộc về Cục Cảnh sát Hình sự, Phòng Cảnh sát Hình sự và Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an cấp tỉnh; Điều 30, Luật PCCC&CNCH quy định: *"Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức bảo vệ hiện trường vụ cháy, khám nghiệm hiện trường vụ cháy, điều tra vụ cháy theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia bảo vệ hiện trường vụ cháy, cung cấp thông tin xác thực về vụ cháy cho cơ quan Công an"*...

Mặt khác, theo quy định tại Thông tư 88/2024/TT-BCA [2] thì chủ trì, phối hợp với các lực lượng có liên quan xác minh, giải quyết ngay từ ban đầu đối với các vụ cháy (trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này và trường hợp thuộc thẩm quyền xác minh, giải quyết của cơ quan điều tra cấp trên, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân); tiếp nhận hồ sơ, đồ vật, tài liệu và tổ chức xác minh, giải quyết vụ cháy có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, đơn vị khác chuyển giao theo quy định…

Trên cơ sở pháp lý về trình tự tố tụng hình sự điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, lực lượng Cảnh sát nhân dân đã chủ động, tích cực tiến hành theo trình tự tố tụng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, cụ thể như sau:

Lực lượng Cảnh sát nhân dân đã chủ động tiến hành quá trình điều tra các vụ án vi phạm quy định về PCCC: trong công tác tiếp nhận tin báo, tố giác đối với vụ án vi phạm quy định về PCCC đã được quan tâm đúng mức, tất cả các vụ án cháy đã thực hiện việc tiếp nhận, phân công giải quyết điều tra theo đúng quy định của pháp luật tránh được các trường hợp bỏ lọt tội phạm; công tác khám nghiệm hiện trường vụ án được coi trọng, được tiến hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng và đạt hiệu quả cao. Quá trình khám nghiệm hiện trường, lực lượng Cảnh sát nhân dân luôn chú ý áp dụng các biện pháp phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình để làm rõ nguyên

nhân, điều kiện xảy ra vụ án, thu thập các dấu vết, vật chứng để làm rõ hành vi phạm tội, con người phạm tội. Kết luận khám nghiệm hiện trường kết hợp với các nguồn tài liệu khác là chứng cứ quan trọng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội theo đúng pháp luật; trong quá trình lấy lời khai cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ thông tin từ người làm chứng, người bị hại và đối tượng để làm rõ các vấn đề của vụ án vi phạm quy định về PCCC; công tác khởi tố cũng được thực hiện nghiêm túc, tất cả các vụ án vi phạm quy định về PCCC được khởi tố theo đúng thẩm quyền;…

Tuy nhiên, quá trình thực hiện trình tự tố tụng hình sự trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể như sau: trong công tác tiếp nhận tin báo tố giác về tội phạm còn nhiều thiếu sót, khi tiếp nhận các tin báo cháy, cán bộ tiếp nhận tin thường chỉ tập trung làm rõ thời gian, địa điểm cháy, cháy cái gì... mà không chú trọng đến việc xác định có dấu hiệu tội phạm trong vụ cháy đó hay không. Công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC chưa thực sự mang lại hiệu quả cao nhất, chưa nhận được sự quan tâm của các cơ quan có thẩm quyền trong điều tra vụ án. Cán bộ điều tra vụ án vẫn còn mang nặng tâm lý cho rằng đối với vụ án cháy là khó điều tra làm rõ. Quá trình điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC chưa khai thác hết được hiệu quả của các biện pháp tố tụng, đặc biệt biện pháp nghiệp vụ trinh sát hầu như không được sử dụng.... Trong quá trình điều tra kết luận nguyên nhân cháy, lực lượng tiến hành điều tra đều dựa nhiều vào kết quả công tác khám nghiệm hiện trường mà chưa quan tâm sử dụng đồng bộ các biện pháp điều tra. Do đó, nhiều chứng cứ thu thập chưa đảm bảo được hiệu quả cao nhất dẫn đến trình tự tố tụng trong điều tra loại án này bị xáo trộn, khi thì tiến hành biện pháp này trước, khi thì tiến hành biện pháp này sau; nhiều vụ cháy có dấu hiệu vi phạm quy định về PCCC nhưng không được khởi tố do thiếu căn cứ trong việc định giá tài sản ảnh hưởng đến việc định tội.

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trên là: nhận thức của một bộ phận lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát nhân dân chưa thấy được tầm quan trọng của việc tiến hành theo trình tự tố tụng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, còn tình trạng bỏ qua một số hoạt động điều tra, tiến hành các hoạt động điều tra chưa đảm bảo theo quy định của trình tự tố tụng dẫn đến khó khăn trong công tác xác định bị can…; các văn bản pháp luật chưa quy định cụ thể, hoặc có quy định nhưng chưa cụ thể, như quy định về hành vi phạm tội trong Điều 313 Bộ luật Hình sự (ngày 24/4/2024 Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 Bộ luật Hình sự) tuy nhiên chưa thật sự cụ thể các hành vi dẫn đến việc khó khăn trong công tác định tội. Mặt khác, các quy định về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát nhân dân với các cơ quan khác trong Công an nhân dân nhưng chưa cụ thể, gây khó khăn cho quá trình thực hiện; các chủ thể chưa thực sự quan tâm đến công tác phối hợp trong thực hiện trình tự tố tụng hình sự trong điều tra án vi phạm quy định về PCCC. Đồng thời, chưa có sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo lực lượng Cảnh sát nhân dân, cũng như lãnh đạo của các cơ quan khác trong Công an nhân dân dẫn đến việc phối hợp còn chưa đồng bộ, thống nhất; trình độ của một bộ phận cán bộ trong lực lượng Cảnh sát nhân dân còn hạn chế về trình tự tố tụng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC...

3. Để nâng cao hiệu quả thực hiện trình tự tố tụng hình sự trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, cần chú ý:

Hoàn thiện cơ sở pháp lý về trình tự tố tụng hình sự trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Đề xuất sửa đổi Điều 313 Bộ luật Hình sự trong đó quy định cụ thể hành vi vi phạm quy định về PCCC, bổ sung các hành vi vi phạm quy định về CNCH trong điều luật để phù hợp với quy định mới của Luật PCCC&CNCH. Đồng thời, ban hành quy định cụ thể về việc định giá tài sản trong các vụ án vi phạm quy định về PCCC để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định thiệt hại trong các vụ án vi phạm quy định về PCCC từ đó giúp cho việc điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC được thuận lợi. Quán triệt và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng Cảnh sát nhân dân đối với trình tự tố tụng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, đó là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành về pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, nhất là nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Thông tư số 88/2024/TT-BCA, trong đó quy định cụ thể trình tự các biện pháp điều tra được áp dụng để xác minh, giải quyết vụ cháy theo trình tự tố tụng hình sự phục vụ cho việc tiếp nhận và giải quyết vụ cháy nói chung và điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC nói riêng.

Đồng thời, để tiến hành theo trình tự tố tụng hoạt động điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC đạt hiệu quả cao nhất, hoạt động này phải được sự quan tâm lãnh đạo, đầu tư, tạo điều kiện tốt hơn nữa của lãnh đạo Công an các cấp. Sự quan tâm phải được thể hiện trong tất cả các mặt công tác như: đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu làm công tác điều tra vụ án cháy, trang bị phương tiện và thường xuyên đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định. Đồng thời phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ trực tiếp được giao nhiệm vụ theo chức năng của mình trong hoạt động điều tra vụ án.

Hướng dẫn việc thực hiện trình tự tố tụng trong hoạt động điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC sát với những sự đổi mới về chiến thuật và phương pháp tiến hành, khắc phục những hạn chế, khó khăn vướng mắc để từ đó xác định nguyên nhân cháy một cách khách quan, chính xác; đồng thời, xây dựng quy trình cho hoạt động điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC trong đó quy định cụ thể trình tự tiến hành các biện pháp điều tra theo trình tự tố tụng hình sự.... Vì vậy, yêu cầu trong quá trình tiến hành các hoạt động điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC phải tiến hành theo đúng trình tự tố tụng, áp dụng tất cả các biện pháp điều tra. Từ đó, làm cơ sở để khởi tố vụ án, truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội.

Về tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng, đào tạo điều tra viên, cán bộ điều tra trong lực lượng Cảnh sát nhân dân có thể đảm nhiệm được các hoạt động tố tụng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, trước tiên là tăng số tiết (tín chỉ) về điều tra hình sự và điều tra nguyên nhân vụ cháy trong chương trình đào tạo của Trường Đại học PCCC để nâng cao nhận thức của lực lượng Cảnh sát nhân dân về các hoạt động tố tụng; các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát nhân dân phối hợp với Học viện Cảnh sát nhân dân mở đào tạo các lớp về công tác xác minh, giải quyết vụ cháy nói chung và trình tự tố tụng hình sự trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC nói riêng, để từ đó nâng cao nhận thức, năng lực cho điều tra viên, cán bộ điều tra trong lực lượng Cảnh sát nhân dân; đồng thời thay đổi quy định để bố trí điều tra viên ở các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, có như vậy mới có thể tiến hành có hiệu quả các hoạt động tố tụng ở giai đoạn đầu với vai trò là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Về bảo đảm các điều kiện, trang thiết bị phương tiện, trang bị đầy đủ các loại phương tiện phục vụ trình tự tố tụng trong điều tra vụ án vi

(Xem tiếp trang 30)

CÁC BIỆN PHÁP CẤP BÁCH TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA TẠI HIỆN TRƯỜNG VỤ CHÁY THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Thiếu tá, NCS TRẦN XUÂN HIẾU
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng các biện pháp cấp bách trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *các biện pháp cấp bách, điều tra tại hiện trường vụ cháy, Cảnh sát nhân dân.*

Abstract: *This article examines the current state of urgent investigative measures at fire scenes within the scope of the People's Police Force's functions. Based on this evaluation, several solutions are proposed to enhance the effectiveness of these efforts in the future.*

Keywords: *urgent measures, investigation at the fire scene, People's Police Force.*

Ngày nhận bài: *15/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *25/02/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Hiện nay, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, các khu đô thị được mở rộng, xây dựng mới; các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ; các khu kinh tế tập trung với quy mô lớn xuất hiện ngày càng nhiều, dây chuyền công nghệ hiện đại với khối lượng hàng hoá đa dạng luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra cháy, nổ lớn. Đặc biệt, đây là những nơi tập trung số lượng người lao động đông nên khi có sự cố cháy, nổ xảy ra thì khả năng gây ra những thiệt hại về người và tài sản là rất lớn. Theo thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), trong giai đoạn từ năm 2015 đến hết năm 2024, cả nước có 35.214 vụ cháy xảy ra làm chết 1.109 người, bị thương 1.866 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 14.434,815 tỷ đồng. Như vậy, bình quân mỗi năm cả nước xảy ra 3.521 vụ cháy xảy ra làm chết 110 người, bị thương 186 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 1.443,481 tỷ đồng [3]. Từ đó, đặt ra yêu cầu đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước là vấn đề cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Để xác minh, giải quyết vụ cháy một cách hiệu quả thì việc tiến hành các biện pháp tại hiện trường vụ cháy là yêu cầu bắt buộc, trong đó nhiệm vụ quan trọng, then chốt là việc tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn các biện pháp cấp bách trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân là rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

2. Theo Từ điển Tiếng Việt,"Cấp bách là việc gấp cần phải làm ngay". Vậy có thể hiểu cấp bách ở đây là những công việc, những nhiệm vụ phải được tiến hành ngay lập tức vì nếu không tiến hành ngay lập tức thì sẽ dẫn đến hậu quả không tốt xảy ra, hoặc dẫn đến những thiệt hại không đáng có. Đồng thời với đó khái niệm hiện trường vụ cháy được hiểu như sau: "Hiện trường vụ cháy là nơi diễn ra quá trình cháy, nơi phát hiện các tình tiết khác có ý nghĩa như nơi chuẩn bị thực hiện hành vi gây cháy, nơi chứa đựng dấu vết tang vật có liên quan đến vụ cháy, hậu quả của vụ cháy". Từ những khái niệm trên có thể rút ra khái niệm của các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy là: "Các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy là việc sử dụng các biện pháp cần thiết ngay tại hiện trường vụ cháy để ngăn chặn hành vi gây cháy, bắt đối tượng gây cháy, cấp cứu người bị nạn, thu thập thông tin, dấu vết, tang vật có liên quan đến vụ cháy". Từ đó cho thấy hoạt động của các biện pháp cấp bách trong hiện trường vụ cháy bao gồm các hoạt động sau: ngăn chặn ngay hành vi phạm tội đang xảy ra hoặc có thể tiếp tục xảy ra; bắt người phạm tội quả tang hoặc truy bắt đối tượng thực hiện hành vi phạm tội theo dấu vết nóng; cấp cứu người bị nạn, ghi nhận vị trí, tình trạng, đặc điểm của người bị nạn trước khi đưa ra khỏi hiện trường; thu thập thông tin ban đầu về vụ cháy; xác định sơ bộ thiệt hại ban đầu; lấy lời khai; bảo vệ và khám nghiệm hiện trường.

Về căn cứ pháp lý, các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy là một hoạt động tiến hành trong quá trình ban đầu của điều tra, được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật. Cụ thể, theo quy định tại Điều 6 Thông tư 28/2020/TT-BCA, ngày 26/3/2020 của Bộ Công an quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Công an nhân dân thì các biện pháp cấp bách tại hiện trường gồm: ngăn chặn ngay hành vi phạm tội đang xảy ra hoặc có thể tiếp tục xảy ra; bắt người phạm tội quả tang hoặc truy bắt đối tượng thực hiện hành vi phạm tội theo dấu vết nóng;...[1]. Đồng thời, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Thông tư 88/2024/TT-BCA, ngày 21/11/2024 của Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân quy định về nhiệm vụ tại hiện trường và xác định sơ bộ về thiệt hại tài sản của vụ cháy [2], trong đó xác định trách nhiệm của các lực lượng tại hiện trường vụ cháy sau khi vụ cháy xảy ra, cụ thể: cấp cứu người bị nạn, ghi nhận vị trí, tình trạng, đặc điểm của người bị nạn trước khi đưa ra khỏi hiện trường; thu thập thông tin ban đầu về vụ cháy; xác định sơ bộ thiệt hại ban đầu; lấy lời khai; bảo vệ và khám nghiệm hiện trường.

Từ cơ sở pháp lý và lý luận như trên, từ năm 2015 đến hết năm 2024, lực lượng Cảnh sát nhân dân đã tiến hành 10.900 vụ cháy được giải quyết theo thủ tục tố tụng hình sự thì cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành khởi tố 1.868 vụ (chiếm tỷ lệ 17,13%) với 2.102 bị can, ra quyết định không khởi tố vụ án hành sự với 9.032 vụ cháy không có dấu hiệu tội phạm (chiếm tỷ lệ 82,87), trong đó xử phạt hành chính

là 152 vụ cháy, tạm đình chỉ 93 vụ không xác định được chính xác nguyên nhân cháy để giải quyết [3]. Nhận thức được tầm quan trọng của các biện pháp cấp bách, lực lượng Cảnh sát nhân dân đã tích cực, chủ động thực hiện các nội dung này. Lực lượng Cảnh sát nhân dân đã tích cực chủ động tiến hành các biện pháp để phát hiện các hành vi phạm tội trong các vụ cháy thông qua người dân, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các biện pháp nghiệp vụ. Đặc biệt, nhiều vụ cháy xảy ra, các lực lượng này đã nhanh chóng phát hiện đối tượng thông qua các dấu vết, thông tin tại hiện trường vụ cháy, mặt khác đã phối hợp với nhau hiệu quả để thực hiện công tác cấp cứu người bị nạn, thu thập thông tin của những người này để phục vụ cho công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy; đối với hoạt động thu thập thông tin tại hiện trường vụ cháy đã được lực lượng Cảnh sát nhân dân quan tâm và thực hiện nghiêm túc, qua nghiên cứu cho thấy tất cả các vụ cháy đều có người làm chứng và có biên bản rà soát người làm chứng của cơ quan chức năng,…; công tác lấy lời khai đã có nhiều chuyển biến tích cực, người làm chứng, người bị hại đã cung cấp các thông tin quan trọng phục vụ cho công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy. Nhiều vụ cháy từ thông tin thông qua việc lấy lời khai là cơ sở để cơ quan chức năng xác định điểm xuất phát cháy, từ đó xác định nguyên nhân của vụ cháy để giải quyết vụ cháy theo đúng quy định của pháp luật.… Công tác bảo vệ và khám nghiệm hiện trường đã được lực lượng Cảnh sát nhân dân khi thuộc thẩm quyền điều tra của mình đã tiến hành xây dựng kế hoạch, tổ chức thành lập hội đồng khám nghiệm hiện trường vụ cháy và tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ cháy theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định…

Tuy nhiên, quá trình tiến hành các biện pháp cấp bách trong điều tra tại hiện trường vụ cháy của lực lượng Cảnh sát nhân dân còn một số hạn chế, bất cập. Việc tiến hành truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng còn được triển khai chậm. Thực tiễn cho thấy, khi vụ cháy xảy ra thì lực lượng chức năng tiến hành công tác chữa cháy, sau khi tiến hành công tác chữa cháy xong thì mới tiến hành các hoạt động phục vụ công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy, nên nhiều vụ cháy được triển khai các hoạt động điều tra vụ cháy nói chung và truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng nói riêng là chậm, một số trường hợp đối tượng đã tiêu hủy các loại chứng cứ gây khó khăn cho công tác tiến hành các biện pháp điều tra, thậm chí có trường hợp đối tượng tiến hành bỏ trốn…. Công tác phối hợp trong tiến hành truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng và cấp cứu người bị nạn còn hạn chế dẫn đến hiệu quả chưa thực sự cao, đặc biệt là việc phối hợp trong nhận định đánh giá tính chất của vụ cháy để có biện pháp giải quyết, sự phối hợp trong thu thập thông tin, lấy sinh cung người bị hại cũng còn nhiều hạn chế dẫn đến việc thu thập thông tin chưa thực sự hiệu quả; công tác lấy lời khai, kết quả lấy lời khai chưa thu thập nhanh, đủ thông tin có ý nghĩa đối với việc phân cấp thẩm quyền điều tra hoạt động điều tra vụ cháy xảy ra, công việc tiến hành còn lúng túng; tổ chức bảo vệ và khám nghiệm hiện trường vụ cháy nhưng chưa thu thập đầy đủ thông tin của vụ cháy dẫn đến công tác bảo vệ và khám nghiệm hiện trường vụ cháy gặp nhiều khó khăn, nhiều vụ cháy xảy ra vào ban đêm nên việc thu thập thông tin còn hạn chế, thậm chí có vụ cháy không xác định được người làm chứng nên gây khó khăn cho công tác chuẩn bị để tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với các vụ cháy xảy ra….

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trên là: hệ thống văn bản pháp luật quy định về các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy của lực lượng Cảnh sát nhân dân hiện nay chưa thực sự hoàn thiện dẫn đến nhiều lúng túng trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy nói chung và tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy nói riêng…; sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng Cảnh sát nhân dân còn chưa quyết liệt…; trình độ chuyên môn của điều tra viên, cán bộ điều tra còn nhiều hạn chế, tuy lực lượng này đã được Bộ Công an, Công an cấp tỉnh tổ chức tập huấn về công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy nói chung và các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy nhưng chưa thực sự hiệu quả...; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường đối với các vụ cháy chưa đầy đủ còn nhiều hạn chế; công tác phối hợp thì chưa có quy định cụ thể, chưa xây dựng quy chế phối hợp cụ thể giữa lực lượng Cảnh sát nhân dân với các đơn vị khác trong Công an nhân dân trong tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy…

3. Để nâng cao hiệu quả tiến hành các biện pháp cấp bách trong công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy cần chú ý:

Bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật đối với hoạt động điều tra tại hiện trường vụ cháy nói chung và tiến hành các biện pháp cấp bách trong điều tra tại hiện trường vụ cháy nói riêng, đó là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành về pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, nhất là nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện Thông tư 88/2024/TT-BCA, trong đó quy định cụ thể nhiệm vụ của các đơn vị chủ trì trong hoạt động điều tra tại hiện trường vụ cháy, việc thực hiện các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy. Đồng thời quy định cụ thể việc phối hợp trong việc tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy, như: việc phối hợp để truy tìm đối tượng theo dấu vết nóng, việc phối hợp trong lấy thông tin, lời khai người bị hại, lấy sinh cung các trường hợp bị chết do vụ cháy gây ra…

Các cấp lãnh đạo cần tăng cường chỉ đạo và hoàn thiện mô hình tổ chức, phân công việc tiến hành các biện pháp cấp bách trong điều tra tại hiện trường vụ cháy trong lực lượng Cảnh sát nhân dân; đồng thời quan tâm, chỉ đạo, quán triệt điều tra viên, cán bộ điều tra tiến hành các biện pháp cấp bách trong điều tra vụ cháy phải tiến hành tích cực, khẩn trương, kịp thời, tuân thủ các quy định của pháp luật, có quan hệ, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác tham gia điều tra đối với vụ cháy xảy ra. Ngay khi có cháy xảy ra, đặc biệt các vụ cháy thuộc quyền hạn điều tra, xử lý của lực lượng Cảnh sát nhân dân, lãnh đạo trong các đơn vị có mặt ở hiện trường để chỉ đạo hoạt động chữa cháy đồng thời chỉ đạo hoạt động thu thập thông tin phục vụ điều tra vụ cháy, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy.

Để nâng cao hiệu quả tiến hành các biện pháp cấp bách tại hiện trường vụ cháy thì việc nhanh chóng tiếp cận hiện trường vụ cháy là yêu cầu bắt buộc. Thực tiễn đã cho thấy đối với hiện trường các vụ cháy thì quan trọng nhất là việc xác định điểm xuất phát cháy đầu tiên và xác định quá trình phát triển của đám cháy từ đó mới có thể xác định được nguyên nhân vụ cháy, nên cán bộ điều tra, điều tra viên tiếp cận hiện trường sớm thì việc thu thập thông tin, xác định hệ thống dấu vết cháy do quá trình xuất phát cháy để lại sẽ hiệu quả hơn. Nâng cao hiệu quả công tác lấy lời khai người làm chứng, người bị hại đây là những nguồn thông tin quan trọng để giúp cho việc giải quyết vụ cháy, từ thực tế cho thấy đối với các vụ cháy xảy ra cơ bản nguồn thông tin đều xuất phát từ hiện trường vụ cháy, tuy nhiên hiện trường vụ cháy thường xuyên bị xáo trộn do công tác cứu người cứu tài sản và chữa cháy do đó nguồn tin từ người làm chứng, người bị hại là những nguồn tin quan trọng để xác định nguyên nhân của vụ cháy, định hướng cho hoạt động khám nghiệm hiện trường. Trong công tác bảo vệ và khám nghiệm hiện trường, việc phát hiện dấu vết phải được

tiến hành nhanh chóng và hiệu quả, khảo sát thực tế hiện trường cháy cho thấy các dấu vết ở hiện trường vụ cháy thường rất nhỏ, dễ bị tác động thay đổi do đó việc nhanh chóng phát hiện dấu vết sẽ đảm bảo cho dấu vết không bị mất đi, thay đổi theo thời gian. Dấu vết cháy để xác định điểm xuất phát cháy thường bị vùi sâu, bị che khuất bởi các dấu vết khác do đó trong quá trình xác định dấu vết cháy điều tra viên, cán bộ điều tra phải thật cẩn thận, tỉ mỉ để có thể phát hiện được các dấu vết này, đồng thời tránh trường hợp làm hỏng hay thay đổi tính chất, hình dạng của dấu vết gây khó khăn cho việc kết luận ở giai đoạn sau của quá trình khám nghiệm hiện trường vụ cháy...

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tiến hành các biện pháp cấp bách cho điều tra viên, cán bộ điều tra trong lực lượng Cảnh sát nhân dân theo hướng chuyên sâu nhất là đối với các vụ cháy đặc trưng có thiệt hại về người như cháy do đốt, sự cố điện, cháy gas, cháy xăng dầu…. Do đó, cần hoàn thiện chương trình đào tạo tại các học viện, trường Công an nhân dân đối với cán bộ tiến hành các biện pháp cấp bách trong các vụ cháy, xây dựng chương trình đào tạo điều tra viên, cán bộ điều tra chuyên sâu về điều tra tại hiện trường vụ cháy nói chung và tiến hành các biện pháp cấp bách nói riêng. Đồng thời, trang bị đầy đủ các loại phương tiện để phục vụ việc tiến hành các biện pháp cấp bách trong các vụ cháy, để từ đó điều tra viên, cán bộ điều tra có thể sử dụng các phương tiện để nâng cao hiệu quả tiến hành các biện pháp cấp bách.

Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các lực lượng, đơn vị trong quá trình tiến hành các biện pháp cấp bách, trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sau khi tiếp nhận tin báo về vụ cháy phải báo cáo ngay với Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh để phối hợp trong việc thu thập thông tin ban đầu, xác định thiệt hại sơ bộ và đánh giá tính chất vụ việc để có hướng giải quyết vụ cháy phù hợp với các quy định của pháp luật, nếu cần thiết phối hợp ngay để định giá tài sản và trưng cầu giám định theo Hướng dẫn số 02/HDLN-BCA-VKSNDTC, ngày 31/01/2024 hướng dẫn về phối hợp thực hiện thủ tục trưng cầu giám định, định giá tài sản của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân; trước hết, cần rút ngắn thời gian ra quyết định, huy động các lực lượng ra quyết định. Để đạt được điều này, khi có thông tin về vụ cháy xảy ra, ngay từ khi bắt đầu chữa cháy, lực lượng Cảnh sát nhân dân cần phối hợp chặt chẽ với nhau và căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vụ cháy để xác định thẩm quyền điều tra khám nghiệm hiện trường vụ cháy thuộc lực lượng nào (Cảnh sát PCCC&CNCH hay cơ quan Cảnh sát Điều tra) để báo cáo với lãnh đạo Công an các cấp thành lập Hội đồng khám nghiệm, chuẩn bị lực lượng, phương tiện nhanh chóng đến hiện trường tiến hành ngay công tác bảo vệ, khám nghiệm hiện trường.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân.*

2. Bộ Công an (2024), *Thông tư số 88/2024/TT-BCA ngày 21/11/2024 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác năm từ năm 2018 đến năm 2024,* Hà Nội.

TRÌNH TỰ TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRONG ĐIỀU TRA... *(Tiếp theo trang 27)*

phạm quy định về PCCC, cụ thể: trước tiên trang bị cho các lực lượng va ly khám nghiệm hiện trường vụ cháy chuyên biệt, trang bị các loại máy để thu khí cháy để phục vụ trong việc thu các loại khí cháy tại các hiện trường cháy các chất cháy đặc trưng như: xăng, dầu, gas... để làm cơ sở nhận định chất cháy ban đầu, trang bị các loại phương tiện dùng để phá dỡ trong trường hợp hiện trường bị vùi sâu, bị che lấp.... Trang bị các loại phương tiện khám nghiệm hiện trường cơ bản cho lực lượng Cảnh sát nhân dân, để từ đó phục vụ cho lực lượng này trong quá trình đánh giá hiện trường ban đầu của vụ cháy để nhanh chóng xác định nguyên nhân của vụ cháy phục vụ cho việc tiến hành theo trình tự tố tụng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, đồng thời trang bị các thiết bị, phương tiện bảo vệ sức khỏe cho lực lượng Cảnh sát nhân dân tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án vi phạm quy định về PCCC, vì hiện trường vụ án vi phạm quy định về PCCC thường có chứa các loại khói, khí độc do đó nếu không có các thiết bị bảo vệ trong quá trình tiếp cận hiện trường dẫn đến khả năng bị khói khí độc tác động đến lực lượng này là rất lớn.

Lực lượng Cảnh sát nhân dân cần xây dựng cơ chế phối hợp hợp lý, cụ thể phù hợp đối với từng lực lượng trong Công an nhân dân với từng hoạt động trong trình tự tố tụng hình sự trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, trong đó quy định rõ nhiệm vụ của các bên tham gia phối hợp, xác định nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành khi có yêu cầu phối hợp; lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng Cảnh sát nhân dân và các lực lượng khác trong Công an nhân dân cần quan tâm trực tiếp xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau. Khi có yêu cầu phối hợp, lãnh đạo chỉ huy phải đặt vấn đề trực tiếp với đơn vị bạn, phát huy hiệu quả công tác tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện các nội dung phối hợp. Quán triệt, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ phối hợp trong hoạt động tố tụng khi điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC; hoàn thiện những nội dung và hình thức phối hợp; nêu cao ý thức trách nhiệm khi tham gia phối hợp đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất; thông qua công tác sơ kết, tổng kết các vụ án vi phạm quy định về PCCC là những vụ có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng để rút kinh nghiệm về quan hệ phối hợp của việc tiến hành trình tự tố tụng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCA ngày 19/11/2018 hợp nhất thông tư quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an cấp huyện.*

2. Bộ Công an (2024), *Thông tư số 88/2024/TT-BCA ngày 21/11/2024 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân.*

3. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.*

4. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an (2015 - 2024), *Báo cáo tổng kết công tác năm từ năm 2015 đến năm 2024,* Hà Nội.

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG GÂY NGUY HIỂM KHI DI CHUYỂN NẠN NHÂN TẠI HIỆN TRƯỜNG SỰ CỐ, TAI NẠN CỦA LỰC LƯỢNG CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, TS VŨ VĂN THỦY
Trưởng Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS THIỀU THANH THUẬN
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Hiện trường cháy, nổ và tai nạn chứa đựng nhiều rủi ro, nguy cơ chấn thương đối với nạn nhân. Việc cứu nạn và di chuyển nạn nhân đến nơi an toàn, đồng thời bàn giao cho lực lượng y tế luôn là những khó khăn và thách thức đối với Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bài viết tập trung phân tích, đánh giá những nguy cơ trong quá trình di chuyển, chấn thương của nạn nhân có thể xảy ra, từ đó, đưa ra những lưu ý và biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho nạn nhân, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng CNCH.*

***Từ khóa**: hiện trường, sự cố, tai nạn, sai lầm, di chuyển, nạn nhân, chấn thương thứ cấp.*

***Abstract**: Scenes involving fires, explosions, and accidents pose numerous risks and dangers of injury to victims. The processes of rescuing and relocating victims to safe areas, as well as transferring them to medical personnel, present significant difficulties and challenges for firefighting and rescue forces. This article evaluates the risks associated with victim relocation and the potential injuries that may occur during this process. Based on the evaluation, it proposes precautionary guidelines and remedial measures to ensure the safety and well-being of victims, thereby enhancing the overall effectiveness of rescue operations conducted by emergency response forces.*

***Keywords**: scene, emergency incident, accident, mistakes, movement, victim, secondary injury.*

***Ngày nhận bài**: 16/4/2025; **Ngày thẩm định**: 12/5/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/7/2025.*

1. Đặt vấn đề

Tại các hiện trường cháy, nổ và tai nạn, sự cố, nhiệm vụ hàng đầu của các lực lượng tham gia CNCH trong đó lực lượng Cảnh sát làm nòng cốt có nhiệm vụ đầu tiên là cứu sống người bị nạn. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham gia chữa cháy 3.319 vụ, CNCH 1.802 vụ, cứu được 477 người trong các vụ cháy. Trong năm 2025 (tính đến tháng 3) đã tham gia CNCH 153 vụ, cứu được 336 người. Trong đó, việc tiếp cận và di chuyển nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm là khâu then chốt, trực tiếp ảnh hưởng đến khả năng sống sót và mức độ tổn thương của nạn nhân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, lực lượng CNCH thường gặp nhiều trở ngại trong quá trình này. Với đặc thù hiện trường phức tạp, nhiều yếu tố nguy hiểm như cấu kiện sập đổ, khói, nhiệt độ cao, hóa chất,... dẫn đến một số sai lầm trong quá trình di chuyển nạn nhân, điều này có thể làm trầm trọng thêm vết thương, gây ra những tổn thương thứ cấp, thậm chí ảnh hưởng tới tính mạng nạn nhân. Trước thực trạng đó, việc hiểu rõ những sai lầm cần tránh khi di chuyển nạn nhân là rất quan trọng, từ đó nâng cao hiệu quả công tác CNCH tại các hiện trường sự cố, tai nạn.

2. Những yếu tố tác động khi di chuyển nạn nhân tại các hiện trường sự cố, tai nạn

Một là, do không đánh giá đầy đủ tình trạng chấn thương của nạn nhân. Tại hiện trường cháy nổ và tai nạn, nạn nhân có thể bị nhiều loại chấn thương khác nhau như: bỏng, chảy máu, gãy xương, dập nội tạng,... Nếu lực lượng CNCH không đánh giá đầy đủ tình trạng vết thương của nạn nhân trước khi di chuyển, có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Ví dụ, đối với nạn nhân bị nghi ngờ chấn thương cột sống, việc di chuyển vội vàng mà không đánh giá, có thể gây tổn thương tủy sống, khiến nạn nhân bị liệt suốt đời. Bên cạnh đó, các tổn thương ổ bụng, dập cơ quan nội tạng có thể trở nên nghiêm trọng hơn, nếu không được chú ý. Ngoài ra, các vết bỏng và tổn thương ngoài da, chảy máu không xử lý đúng cách có thể gây nhiễm trùng, gây khó khăn cho công tác điều trị sau này.

Hai là, bỏ qua các yếu tố tác động nguy hiểm từ môi trường, hiện trường. Hiện trường cháy nổ và tai nạn thường có môi trường phức tạp, tồn tại nhiều yếu tố nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng chiến sỹ tham gia CNCH. Việc bỏ qua các yếu tố môi trường hiện trường khi di chuyển nạn nhân, điều này có thể mang lại rủi ro cho nạn nhân và chiến sỹ. Ví dụ,

tại hiện trường cháy, có thể tồn tại các nguồn lửa chưa được dập tắt, cấu trúc tòa nhà sập đổ, khói, khí độc,... Hiện trường khói dày đặc làm ảnh hưởng tầm nhìn của chiến sỹ, các mảnh vỡ từ kết cấu có tính sắc nhọn có thể gây tổn thương đến nạn nhân gây ra những chấn thương nghiêm trọng nếu không được chú ý.

Ba là, vận chuyển sai phương pháp và tư thế. Phương pháp vận chuyển đúng và phù hợp với tình trạng người bị nạn là yếu tố vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, trên thực tế, do sức ép về mặt thời gian từ việc phát triển và lan rộng nhanh chóng của đám cháy, cộng với sự thiếu kinh nghiệm, các chiến sỹ có thể đưa ra những quyết định sai lầm trong công tác di chuyển người bị nạn. Một số nạn nhân bị gãy xương, nếu không được cố định tốt vùng ổ gãy, quá trình di chuyển có thể làm biến dạng, di lệch vùng ổ gãy, từ đó làm trầm trọng vết thương. Đối với nạn nhân hôn mê, rối loạn ý thức, nếu sử dụng tư thế vận chuyển không phù hợp, tư thế đầu cằm không tốt có thể gây tắc nghẽn đường thở, nguy hiểm đến tính mạng.

Bốn là, thiếu trang thiết bị bảo hộ cá nhân. Tại hiện trường hỏa hoạn và tai nạn, cán bộ, chiến sỹ tham gia xử lý sự cố phải đối mặt với nhiều nguy hiểm, chẳng hạn như nhiệt độ cao, khói độc, sụp đổ,... Nếu chiến sỹ chữa cháy và CNCH bỏ qua tầm quan trọng của thiết bị bảo hộ cá nhân, không chỉ sự an toàn của bản thân bị đe dọa mà còn ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng của công tác CNCH. Quần áo chống cháy có thể ngăn chặn hiệu quả nhiệt độ cao và ngọn lửa, bảo vệ cơ thể chiến sỹ chữa cháy và CNCH khỏi bị bỏng; mũ CNCH có thể ngăn ngừa đầu bị va đập; găng tay và ủng CNCH có thể bảo vệ tay và chân khỏi bị thương; mặt nạ phòng độc có thể lọc khói độc, đảm bảo an toàn khi hô hấp cho chiến sỹ. Chỉ khi đảm bảo an toàn cho bản thân, người tham gia các hoạt động CNCH mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ di chuyển nạn nhân.

Năm là, phối hợp không hiệu quả với đội ngũ y tế. Chữa cháy và CNCH sự cố cháy và tai nạn là một quá trình phối hợp của nhiều lực lượng, cán bộ, chiến sỹ PCCC&CNCH cần phối hợp chặt chẽ với đội ngũ y tế khi di chuyển nạn nhân. Tuy nhiên, trong quá trình CNCH thực tế, họ có thể gặp vấn đề khi phối hợp với đội ngũ y tế do giao tiếp không thông suốt hoặc trách nhiệm không rõ ràng. Ví dụ, sau khi chiến sỹ di chuyển nạn nhân đến khu vực an toàn, họ không kịp thời bàn giao thông tin về tình trạng vết thương của nạn nhân cho nhân viên y tế, dẫn đến việc nhân viên y tế không thể nhanh chóng thực hiện các biện pháp cứu chữa hiệu quả.

Sáu là, giao tiếp không hiệu quả và không trấn an tâm lý đối với nạn nhân. Trong vụ cháy và tai nạn, nạn nhân thường ở trạng thái hoảng sợ và sốc do chấn thương. Việc giao tiếp không hiệu quả và thiếu trấn an tâm lý khi di chuyển, có thể làm tăng thêm nỗi sợ hãi và lo lắng của nạn nhân, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác CNCH. Giao tiếp tốt có thể giúp nạn nhân giữ bình tĩnh và phối hợp hoạt động của lực lượng CNCH. Nạn nhân sau khi trải qua tai nạn có thể gặp các vấn đề tâm lý như hoảng sợ, lo lắng, trầm cảm,... Nếu những vấn đề tâm lý này không được giải tỏa kịp thời, có thể ảnh hưởng xấu đến quá trình hồi phục sau này.

Bảy là, không tiếp tục theo dõi nạn nhân sau khi di chuyển. Nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ tham gia công tác CNCH không kết thúc sau khi di chuyển nạn nhân đến khu vực an toàn. Nếu không tiếp tục theo dõi nạn nhân sau khi di chuyển, có thể dẫn đến việc bỏ qua một số vấn đề tiềm ẩn. Một số nạn nhân có thể bị thương tích nội tạng hoặc các vết thương khác không được phát hiện kịp thời trong quá trình di chuyển, nếu không tiếp tục quan sát và đánh giá, có thể làm chậm trễ thời gian điều trị, nguy hiểm đến tính mạng.

3. Giải pháp

Một là, nhận diện và đánh giá nhanh chóng, toàn diện chấn thương của nạn nhân. Cán bộ, chiến sỹ CNCH khi đến hiện trường phải nhận định, đánh giá đúng mức tình trạng chấn thương của nạn nhân trước khi di chuyển, bao gồm quan sát trạng thái ý thức, tình trạng hô hấp, tuần hoàn, một số chấn thương vùng đầu, mặt, cổ và cột sống. Đối với nạn nhân nghi ngờ chấn thương cột sống, cần sử dụng nẹp cổ, cáng cứng để cố định và duy trì sự ổn định trong suốt quá trình di chuyển. Đối với nạn nhân bị bỏng, cần chú ý bảo vệ vết thương, tránh nhiễm trùng và thực hiện các biện pháp bảo vệ tương ứng tùy theo mức độ bỏng. Chỉ khi hiểu rõ tình trạng vết thương của nạn nhân, mới có thể đưa ra phương án di chuyển phù hợp, đảm bảo không gây ra chấn thương thứ cấp trong quá trình di chuyển.

Hai là, đánh giá các yếu tố môi trường. Lực lượng CNCH có mặt tại hiện trường phải luôn chú ý đến sự thay đổi của môi trường hiện trường khi di chuyển nạn nhân, chọn tuyến đường di chuyển an toàn. Nếu khói tại hiện trường dày đặc, nên dùng khăn ướt che miệng và mũi của nạn nhân và chính mình để tránh hít phải khói độc. Ở những khu vực có nguy cơ sập đổ, cần cố gắng tránh các vị trí nguy hiểm, di chuyển nạn nhân nhanh chóng và thận trọng. Ngoài ra, cũng nên chú ý đến tình trạng mặt đất tại hiện trường, tránh trượt ngã, vấp ngã trong quá trình di chuyển, gây thương tích cho nạn nhân. Trong quá trình di chuyển, nên quan sát môi trường xung quanh bất cứ lúc nào, kịp thời phát hiện và tránh các nguy hiểm tiềm ẩn, đảm bảo quá trình di chuyển an toàn và suôn sẻ.

Ba là, lựa chọn phương pháp vận chuyển phù hợp tùy theo tình trạng vết thương của nạn nhân. Đối với nạn nhân bị tổn thương cột sống, nên sử dụng phương pháp nâng phẳng nhiều người, giữ cho cơ thể của họ trên một mặt phẳng ngang, tránh gập hoặc xoắn cột sống. Đối với nạn nhân bị gãy xương, nên sử dụng nẹp hoặc các thiết bị cố định khác để cố định vị trí chấn thương trước khi vận chuyển. Đối với nạn nhân hôn mê, nên nghiêng đầu họ sang một bên, tránh sặc chất nôn gây tắc nghẽn đường thở. Trong quá trình vận chuyển, chiến sỹ CNCH nên chú ý giữ thăng bằng cơ thể, tránh tác động đột ngột hoặc rung lắc, đảm bảo sự ổn định và an toàn của nạn nhân trong quá trình di chuyển.

Bốn là, đảm bảo trang thiết bị bảo hộ trong quá trình chiến đấu. Chiến sỹ tham gia công tác chữa cháy và CNCH cần được trang bị đầy đủ nhằm phòng tránh những tai nạn có thể xảy ra cho cả người cứu và nạn nhân. Ngoài ra, phải chú ý kiểm tra và bảo dưỡng thiết bị bảo hộ cá nhân thường xuyên, đảm bảo chúng luôn hoạt động tốt trong môi trường CNCH phức tạp.

Năm là, giữ liên lạc chặt chẽ với đội ngũ y tế, kịp thời thông báo tình hình hiện trường và tình trạng của nạn nhân. Khi di

chuyển nạn nhân, chiến sỹ CNCH nên cố gắng di chuyển nạn nhân đến vị trí mà nhân viên y tế có thể nhanh chóng tiếp cận, đồng thời trong quá trình bàn giao, chiến sỹ nên giải thích chi tiết về vị trí, mức độ vết thương, các biện pháp sơ cứu đã thực hiện,... của nạn nhân. Đồng thời, nên hỗ trợ nhân viên y tế thực hiện sơ cứu ban đầu cho nạn nhân theo đề nghị của họ, chẳng hạn như cầm máu, băng bó, cố định,... Thông qua phối hợp hiệu quả với đội ngũ y tế, có thể đảm bảo nạn nhân được cứu chữa y tế chuyên nghiệp ngay lập tức, nâng cao tỷ lệ sống sót và phục hồi của họ.

Sáu là, thực hiện trấn an và giao tiếp tốt đối với nạn nhân. Trong quá trình di chuyển, chiến sỹ CNCH nên liên tục trao đổi, thăm hỏi tình trạng của nạn nhân, đồng thời khuyến khích họ giữ vững bình tĩnh. Đối với nạn nhân có ý thức mơ hồ hoặc không thể nói, có thể thông qua quan sát biểu hiện vùng cơ mặt và phản ứng trên cơ thể của nạn nhân, đồng thời điều chỉnh tư thế hoặc phương pháp di chuyển kịp thời. Thông qua giao tiếp hiệu quả với nạn nhân, cán bộ, chiến sỹ CNCH không chỉ có thể giảm bớt áp lực tâm lý cho họ mà còn nắm bắt tốt hơn tình trạng cơ thể của nạn nhân, đảm bảo quá trình di chuyển diễn ra an toàn. Khi di chuyển nạn nhân, cần dành cho họ sự quan tâm và an ủi đầy đủ, thông qua lời nói và ngôn ngữ cơ thể để nạn nhân cảm nhận được sự ấm áp và an toàn, cũng có thể trò chuyện với nạn nhân để phân tán sự chú ý của họ, giảm bớt áp lực tâm lý cho họ. Các biện pháp tâm lý này không chỉ có thể giúp nạn nhân giữ bình tĩnh trong quá trình di chuyển mà còn đặt nền tảng tốt cho quá trình phục hồi tâm lý sau này.

Bảy là, theo dõi tình trạng của nạn nhân trong suốt quá trình CNCH. Sau khi bàn giao nạn nhân cho nhân viên y tế, chiến sỹ CNCH cần thường xuyên liên lạc với đội ngũ y tế để nắm bắt tình trạng của họ. Nếu phát hiện nạn nhân có triệu chứng mới hoặc tiên lượng nặng hơn, nên kịp thời hỗ trợ nhân viên y tế thực hiện các biện pháp tương ứng. Đồng thời, cần tiếp tục theo dõi trạng thái tâm lý của nạn nhân, cung cấp cho họ sự hỗ trợ cần thiết. Sau khi công tác CNCH kết thúc, cán bộ, chiến sỹ tham gia CNCH có thể quay lại thăm hỏi nạn nhân, tìm hiểu tình hình, động viên và hỗ trợ họ trong suốt quá trình phục hồi khi cần thiết.

4. Kết luận

Công tác CNCH tại hiện trường các vụ cháy và tai nạn là một nhiệm vụ phức tạp và khó khăn, cán bộ chiến sỹ CNCH cần có kiến thức và kỹ năng chuyên môn khi di chuyển nạn nhân, đồng thời phải luôn giữ bình tĩnh và thận trọng. Chỉ khi hiểu rõ những yếu tố tác động và thực hiện các giải pháp khắc phục nêu trên mới tổ chức thực hiện CNCH có hiệu quả cứu hộ, giảm thiểu tổn thương thứ cấp, góp phần vào việc cứu sống người bị nạn. Trong quá trình huấn luyện hàng ngày, lực lượng CNCH, đặc biệt các chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH phải tăng cường huấn luyện chuyên môn cho chiến sỹ CNCH của cơ sở, giúp họ thành thạo các phương pháp và kỹ năng CNCH đúng đắn. Đồng thời, cũng nên chú trọng rèn luyện tố chất tâm lý và khả năng phối hợp đồng đội của chiến sỹ CNCH, nâng cao khả năng ứng phó của họ trong môi trường CNCH phức tạp, để bảo vệ an toàn sức khỏe và tính mạng của nạn nhân trong các vụ cháy và sự cố tai nạn xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2013), Tài liệu *"Hướng dẫn cấp cứu cơ bản tai nạn giao thông đường bộ"*, Hà Nội, trang 91.

2. Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội (2015), *Tài liệu Huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo Tổng kết công tác năm năm 2024*, Hà Nội.

4. Nguyễn Văn Cần (2015), *Tập bài giảng Kỹ thuật sơ cấp cứu*, Trường Đại học PCCC.

5. Vũ Văn Thủy (2023), *Sách tham khảo Tổ chức hoạt động sơ cấp cứu tại hiện trường sự cố, tai nạn*, Trường Đại học PCCC.

PHÁT TRIỂN CHỢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ... *(Tiếp theo trang 11)*

chức triển khai hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH nói chung, trong đó có tổ chức công tác phòng cháy đối với các chợ thuộc diện quản lý; bố trí và phân công cán bộ quản lý các chợ bảo đảm về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn, bởi vì đây là một loại hình cơ sở luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao, phức tạp và khi cháy xảy ra thường gây ra hậu quả thiệt hại lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến an sinh, trật tự an toàn xã hội.

(8) Tổng kết lý luận và thực tiễn tổ chức công tác phòng cháy đối với các chợ trên toàn quốc; xây dựng khung lý thuyết phục vụ công tác báo cáo, tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả công tác phòng cháy đối với các chợ. Theo đó, khung lý thuyết cần bảo đảm sự thống nhất từ công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản đến tổ chức thực hiện công tác phòng cháy đối với chợ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đồng thời, xây dựng hệ thống các luận cứ với đầy đủ cơ sở lý luận và thực tiễn, là cơ sở để làm tốt công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức công tác phòng cháy đối với các chợ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2024), *Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo kết quả công tác PCCC&CNCH từ năm 2021 đến năm 2024*, Hà Nội.

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG CHÁY TRONG LỰA CHỌN, LẮP ĐẶT, SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH

Thiếu tá, ThS LƯƠNG THỊ XUÂN THU - Thượng úy VŨ XUÂN HÙNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hiện nay, khi nguy cơ cháy, nổ từ thiết bị điện đang ngày càng gia tăng thì việc lựa chọn, lắp đặt và sử dụng thiết bị điện đóng vai trò then chốt trong công tác bảo đảm an toàn phòng cháy hệ thống điện cho nhà và công trình. Bài viết phân tích các vấn đề nổi bật trong thực tế lựa chọn, lắp đặt và sử dụng thiết bị điện, các quy định pháp luật hiện hành và đề xuất một số giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy trong lựa chọn, lắp đặt, sử dụng thiết bị điện cho nhà và công trình.*

Từ khóa: *giải pháp, lựa chọn, lắp đặt và sử dụng, phòng cháy, thiết bị điện.*

Abstract: *Given the escalating risk of fires and explosions from electrical equipment in the current context, the selection, installation, and use of electrical devices are crucial for ensuring fire safety in electrical systems for buildings and structures. This article analyzes prominent issues in the practical aspects of selecting, installing, and utilizing electrical equipment, reviews current legal regulations, and proposes solutions to enhance fire safety in the selection, installation, and use of electrical equipment in buildings and structures.*

Keywords: *solutions, selection, installation and use, fire prevention, electrical equipment.*

Ngày nhận bài: *29/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *12/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại công nghệ phát triển, điện năng đã trở thành một phần không thể thiếu trong mọi lĩnh vực của đời sống và sản xuất. Lợi ích của nguồn năng lượng điện góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội và mang đến những tiện ích trong đời sống nhân dân, nhưng điện năng cũng là nguồn gây nên những nguy cơ dẫn đến cháy, nổ cao. Mặc dù, trong thời gian vừa qua, công tác phòng cháy, chữa cháy đã được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện từ các cấp Sở, Ban, Ngành và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên, trên phạm vi cả nước, tình hình cháy, nổ vẫn diễn biến phức tạp, nhất là cháy, nổ tại hộ gia đình, cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí, khu công nghiệp sản xuất. Theo thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, năm 2024 và quý I/2025, trên toàn quốc xảy ra 5.047 vụ cháy. Trong số các vụ cháy được điều tra làm rõ nguyên nhân, có trên 70% số vụ là do sự cố hệ thống, thiết bị điện. Hậu quả của các vụ cháy nổ liên quan đến thiết điện gây ra là vô cùng to lớn. Năm 2024, cả nước ghi nhận 100 người chết và 89 người bị thương do cháy. Chỉ riêng quý I/2025, đã có 15 người chết và 20 người bị thương [1], [2]. Về tài sản, thiệt hại cả trực tiếp và gián tiếp lên đến hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm, bao gồm nhà cửa, cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị, hàng hóa bị thiêu rụi, gây gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến nền kinh tế và đời sống người dân.

Đa số các vụ cháy, nổ do sự cố hệ thống điện và thiết bị điện có nguyên nhân liên quan đến quá trình lựa chọn, lắp đặt và sử dụng các thiết bị điện cho nhà và công trình không bảo đảm theo các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn và các yêu cầu kỹ thuật về an toàn phòng cháy.

2. Thực trạng việc lựa chọn, lắp đặt và sử dụng thiết bị điện bảo đảm an toàn phòng cháy cho nhà và công trình

Về lựa chọn thiết bị điện:

Người tiêu dùng ngày càng có xu hướng ưu tiên các thiết bị điện chất lượng cao, thiết kế hiện đại, tối giản, tích hợp nhiều tính năng thông minh và tiện ích. Thiết bị điện đạt chất lượng cao là thiết bị được sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt, có khả năng vận hành ổn định, chịu tải tốt, chống quá nhiệt. Ngược lại, thiết bị không đảm bảo chất lượng hoặc không rõ nguồn gốc thường dễ bị hư hỏng, chảy nhựa, gây rò rỉ điện, dẫn đến nguy cơ chập cháy rất cao. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng không chỉ giúp người sử dụng yên tâm về chất lượng mà còn bảo đảm thiết bị điện đã qua kiểm định, có đầy đủ thông số kỹ thuật và hướng dẫn lắp đặt, sử dụng đúng chuẩn.

Hiện nay, thị trường thiết bị điện ở các vùng, miền khá phong phú, bao gồm cả hàng chính hãng, hàng nhập khẩu, sản phẩm nội địa uy tín và đồng thời cũng tồn tại rất nhiều sản phẩm trôi nổi, không rõ xuất xứ, không qua kiểm định. Tại các chợ truyền thống, cửa hàng nhỏ lẻ hoặc kênh bán hàng trực tuyến, người tiêu dùng có thể dễ dàng tìm thấy ổ cắm, dây điện, công tắc, aptomat,... với mức giá rất rẻ nhưng đi kèm là nguy cơ cao về cháy nổ do không đạt tiêu chuẩn. Một số loại thiết bị nhái thương hiệu nổi tiếng như: Panasonic, Schneider, Sino... thường bị làm giả rất tinh vi, khó phân biệt bằng mắt thường, khiến người tiêu dùng dễ nhầm lẫn và lựa chọn sai. Ngoài ra, giá cả vẫn là yếu tố ảnh hưởng lớn đến quyết định mua sắm của bộ phận không nhỏ người tiêu dùng, đôi khi dẫn đến việc lựa chọn các sản phẩm giá rẻ mà bỏ qua các tiêu chuẩn về chất lượng thiết bị điện.

Khi sử dụng thiết bị không rõ nguồn gốc hoặc chất lượng kém, người dùng có thể gặp phải các rủi ro như: phát sinh tia lửa

điện do vật liệu dẫn điện không đạt chuẩn, điểm tiếp xúc lỏng lẻo; quá nhiệt và chảy nhựa, dẫn đến chập mạch điện; rò rỉ điện do cách điện không đảm bảo, gây nguy cơ điện giật; thiết bị nhanh hỏng, phải thay thế liên tục, gây tốn kém chi phí và mất an toàn; không có bảo hành hoặc hướng dẫn kỹ thuật, dẫn đến lắp đặt và sử dụng sai cách, … Những sự cố trên là nguyên nhân trực tiếp của rất nhiều vụ cháy tại nhà dân, văn phòng, xưởng sản xuất, đặc biệt là trong mùa nắng nóng hoặc cao điểm tiêu thụ điện.

Về lắp đặt thiết bị điện:

Việc lắp đặt thiết bị điện cũng có sự phân hóa rõ rệt. Tại các công trình xây dựng mới, hiện đại, việc lắp đặt có xu hướng tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn xây dựng chặt chẽ hơn, sử dụng các vật tư và thiết bị có chất lượng đảm bảo. Tuy nhiên, ở nhiều công trình dân dụng cũ hoặc các khu vực tự phát, việc lắp đặt đôi khi còn tùy tiện, thiếu đồng bộ, sử dụng dây dẫn và thiết bị không phù hợp với công suất sử dụng, tiềm ẩn nguy cơ quá tải, chập cháy.

Một trong những vấn đề đáng quan ngại là việc lắp đặt các thiết bị lắp đặt điện như: dây điện, hộp nối, ổ cắm, phích cắm, thiết bị đóng cắt, aptomat… kém chất lượng, không phù hợp với môi trường lắp đặt theo quy định về an toàn cháy, nổ. Điều này làm tăng nguy cơ tiếp xúc kém, phát sinh nhiệt, dẫn đến các sự cố về điện, thậm chí gây cháy, nổ. Nhận thức về tầm quan trọng của việc nối đất an toàn trong hệ thống điện dân dụng cũng chưa được chấp hành nghiêm chỉnh.

Về sử dụng thiết bị điện:

Thói quen sử dụng điện của người dân đang dần thay đổi theo hướng tích cực hơn nhờ các chương trình tuyên truyền về tiết kiệm điện. Nhiều gia đình đã chú ý tắt các thiết bị khi không sử dụng, tận dụng ánh sáng tự nhiên, và lựa chọn các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Tuy nhiên, tình trạng lãng phí điện vẫn còn phổ biến, đặc biệt là do thói quen sử dụng các thiết bị cũ, kém hiệu quả hoặc sử dụng không đúng cách như: đặt nhiệt độ điều hòa quá thấp, mở tủ lạnh thường xuyên... Nhận thức về an toàn điện trong quá trình sử dụng còn hạn chế ở một bộ phận người dân, dẫn đến các hành vi tiềm ẩn nguy hiểm như sử dụng thiết bị điện trong môi trường ẩm ướt, môi trường nguy hiểm nổ, tự ý sửa chữa điện khi không có chuyên môn.

Các sự cố về điện, mà nguyên nhân chủ yếu được xác định là do sơ suất trong sử dụng, chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các vụ cháy, nổ hàng năm. Điều này cho thấy việc nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng an toàn thiết bị điện và thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng thiết bị điện trên thị trường là hết sức cần thiết.

Như vậy, thực trạng lựa chọn, lắp đặt và sử dụng thiết bị điện cho nhà và công trình nước ta đã có những chuyển biến tích cực trong xu hướng tiêu dùng hiện đại và quan tâm đến tiết kiệm năng lượng, nhưng vẫn còn đối mặt với những nguy cơ mất an toàn liên quan đến chất lượng sản phẩm, quy chuẩn lắp đặt và ý thức bảo đảm an toàn điện của người sử dụng.

3. Giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy trong lựa chọn, lắp đặt và sử dụng thiết bị điện cho nhà và công trình

Từ thực trạng nêu trên, để giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ liên quan đến hệ thống và thiết bị điện, việc áp dụng đồng bộ các giải pháp từ khâu lựa chọn, lắp đặt đến quá trình sử dụng là vô cùng cần thiết.

Một là, tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về quản lý chất lượng thiết bị điện và lựa chọn, lắp đặt, sử dụng thiết bị điện cho hệ thống điện trong nhà và công trình. Xây dựng quy định bắt buộc kiểm định chất lượng thiết bị điện trước khi đưa vào sử dụng trong các nhà và công trình. Tiếp tục nghiên cứu tham mưu xây dựng, kiện toàn các chế tài đủ mạnh để răn đe và xử lý kiên quyết các hành vi sản xuất hàng giả, hàng nhái, nhập khẩu, phân phối các thiết bị điện kém chất lượng…

Hai là, cơ quan chức năng cần tăng cường quản lý việc kiểm định chất lượng thiết bị điện trước khi lưu thông, lắp đặt và sử dụng cho nhà và công trình. Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và cộng đồng doanh nghiệp, người tiêu dùng trong quá trình thực thi nhiệm vụ, ngăn chặn phát hiện xử lý kịp thời, kiên quyết và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các doanh nghiệp, cơ sản xuất, nhập khẩu, phân phối những mặt hàng kém chất lượng, hàng giả, gian lận, lừa dối người tiêu dùng để người dân nhận biết, cảnh giác, phát hiện và báo cho cơ quan chức năng xử lý kịp thời.

Ba là, đơn vị bán lẻ điện khi đấu nối điện sinh hoạt phải tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy; Tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, thiết bị điện có trách nhiệm tư vấn, cung cấp thông tin về chất lượng, thông số kỹ thuật của sản phẩm, thiết bị điện phù hợp với mục đích sử dụng [4].

Bốn là, tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật, hướng dẫn và nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân trong việc lựa chọn, lắp đặt và sử dụng các sản phẩm thiết bị điện đạt chất lượng, an toàn như sau:

Lựa chọn thiết bị điện an toàn phòng cháy:

Ưu tiên sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn chất lượng: để lựa chọn thiết bị điện bảo đảm chất lượng và an toàn phòng cháy người tiêu dùng, đơn vị thi công và quản lý cần tuân thủ các tiêu chí sau: chọn mua thiết bị điện của các nhà sản xuất uy tín, có đầy đủ nhãn mác, thông số kỹ thuật rõ ràng và tuân thủ các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hiện hành. Đặc biệt, lưu ý đến các tiêu chuẩn về an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy. Nên chọn các thiết bị điện có thương hiệu uy tín, chứng chỉ kỹ thuật rõ ràng, ưu tiên các nhà sản xuất thiết bị điện có thương hiệu được thị trường công nhận như: Schneider, Panasonic, LS, Sino, Cadivi, Trần Phú, Clipsal… Các sản phẩm cần có tem kiểm định, mã số sản phẩm, giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn (TCVN, IEC, ISO…). Mua tại đại lý, cửa hàng chính hãng, tránh mua thiết bị tại các điểm bán không rõ ràng, chợ điện tử không kiểm soát nguồn hàng. Mua hàng tại đại lý chính thức giúp đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, có chế độ bảo hành, đổi trả và hỗ trợ kỹ thuật khi cần.

Chọn thiết bị điện phù hợp với môi trường lắp đặt và công suất sử dụng. Thiết bị điện được sử dụng trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ phải là thiết bị chuyên dụng theo quy định của pháp luật [4]. Kiểm tra thông số kỹ thuật phù hợp với công suất sử dụng, không lựa chọn thiết bị chỉ dựa trên hình thức bên ngoài hoặc giá thành. Phải căn cứ vào công suất tải, số lượng thiết bị tiêu thụ điện thực tế để lựa chọn dây dẫn, hộp nối, ổ cắm, cầu dao, aptomat,… phù hợp. Cần có sự tư vấn từ kỹ sư điện hoặc người có chuyên môn.

Quan tâm đến vật liệu chế tạo: ưu tiên các thiết bị có vỏ làm bằng vật liệu chống cháy hoặc khó cháy. Đối với dây dẫn điện, chọn loại có lớp cách điện chất lượng tốt, có khả năng chịu nhiệt cao. Dây dẫn và cáp cấp điện cho các phụ tải phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy, công tác thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn phải dùng dây dẫn và cáp điện có lớp vỏ là vật liệu chống cháy. Cụ thể đó là các phụ tải sau: đèn thoát hiểm, khối xử lý trung tâm báo cháy và chữa cháy tự động, bơm nước cứu hỏa, quạt tăng áp thang, thang máy …[6].

Lựa chọn thiết bị tích hợp tính năng an toàn: ưu tiên các thiết bị có rơle bảo vệ quá tải, ngắn mạch hoặc tích hợp tính năng tự ngắt khi xảy ra sự cố. Các thiết bị thông minh như aptomat thông minh, ổ cắm hẹn giờ cũng góp phần nâng cao an toàn bằng cách kiểm soát thời gian và công suất sử dụng.

Lắp đặt thiết bị điện an toàn phòng cháy:

Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật: việc lắp đặt hệ thống điện mới hoặc cải tạo lại cần tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế và lắp đặt điện trong nhà ở và công trình công cộng: QCVN 12:2014; TCVN 9206:2012; TCVN 9207:2012, TCVN 7447..

Lắp đặt dây dẫn và vật tư lắp đặt chất lượng: lắp đặt loại dây dẫn có tiết diện phù hợp với dòng điện thực tế và công suất của thiết bị. Sử dụng ống luồn dây điện và phụ kiện chất lượng tốt để bảo vệ dây dẫn khỏi tác động cơ học và môi trường.

Lắp đặt thiết bị đóng cắt và bảo vệ phù hợp: lắp đặt aptomat tổng và các aptomat nhánh cho từng khu vực hoặc thiết bị có công suất lớn để dễ dàng quản lý và ngắt điện khi cần thiết. Nên lắp đặt aptomat chống rò dòng RCCB hoặc RCBO để phòng ngừa nguy cơ giật điện và cháy, nổ do rò điện.

Đảm bảo mối nối điện an toàn: các mối nối dây dẫn phải được thực hiện chắc chắn, đúng kỹ thuật - nối so le và cách điện cẩn thận bằng băng cách điện chuyên dụng. Tránh để các mối nối hở hoặc tiếp xúc kém, dễ gây phát nhiệt.

Bố trí thiết bị hợp lý: lắp đặt các thiết bị điện, đặc biệt là các thiết bị sinh nhiệt, cách xa các vật liệu dễ cháy như: rèm cửa, chăn, ga, giấy tờ.... Ổ cắm điện đặt ở vị trí cao ráo, tránh ẩm ướt, đặc biệt trong phòng tắm và nhà bếp.

Kiểm tra và thử nghiệm sau lắp đặt: sau khi hoàn thành việc lắp đặt, cần kiểm tra toàn bộ hệ thống để đảm bảo các kết nối chính xác, thiết bị hoạt động bình thường và các thiết bị bảo vệ như aptomat, role, cầu chì… hoạt động hiệu quả trước khi đưa vào sử dụng.

Sử dụng thiết bị điện an toàn phòng cháy:

Sử dụng thiết bị đúng cách theo hướng dẫn của nhà sản xuất: đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành bất kỳ thiết bị điện nào. Sử dụng đúng chức năng và công suất thiết kế của thiết bị.

Không sử dụng quá tải: tránh cắm nhiều thiết bị điện có công suất lớn vào cùng một ổ cắm hoặc một đường dây tải nhỏ. Điều này rất dễ gây quá tải, nóng chảy dây dẫn và gây cháy.

Kiểm tra và bảo trì định kỳ: thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị điện, dây dẫn, ổ cắm, công tắc, aptomat... Kịp thời sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị hư hỏng, dây dẫn bị hở lớp cách điện, ổ cắm lỏng lẻo.

Ngắt nguồn điện khi không sử dụng hoặc khi ra khỏi nhà: tạo thói quen tắt các thiết bị điện khi không còn nhu cầu sử dụng. Khi ra khỏi nhà hoặc đi ngủ, nên ngắt aptomat tổng hoặc aptomat các khu vực không sử dụng.

Cẩn trọng khi sử dụng thiết bị sinh nhiệt: bàn là, bếp điện, lò sưởi... cần được sử dụng trên bề mặt không cháy và có người trông coi khi đang hoạt động. Rút phích cắm sau khi sử dụng.

Năm là, ứng dụng công nghệ trong quản lý: sử dụng hệ thống giám sát điện thông minh (Smart Home, IoT) để phát hiện sớm nguy cơ cháy, nổ. Ứng dụng phần mềm quản lý thiết bị điện từ khâu nhập kho, lắp đặt đến vận hành và bảo trì.

Áp dụng đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân trước những nguy cơ tiềm ẩn từ hệ thống và thiết bị điện.

4. Kết luận

Các giải pháp nêu trên về an toàn phòng cháy trong lựa chọn, lắp đặt và sử dụng thiết bị điện không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng điện mà quan trọng hơn là bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho người dân. Chỉ khi bổ sung đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức, hướng dẫn thực hiện nghiêm chỉnh và có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chức năng, đơn vị thi công, nhà cung cấp thiết bị và chính người sử dụng thì vấn đề bảo đảm an toàn, hạn chế tối đa các nguy cơ cháy, nổ do thiết bị điện gây ra đối với nhà và công trình mới được khắc phục.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ,* Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo sơ kết công tác quý I/2025 và phương hướng công tác trọng tâm quý II/2025 của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*, Hà Nội.

3. Lê Quang Hải, Phùng Vô Song, Nguyễn Thanh Hải, Lê Thanh Bình (2017), *Giáo trình Phòng cháy thiết bị điện*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội, trang 6 - 22.

4. Quốc hội (2025), *Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ,* Hà Nội.

5. TCVN 9206-2012, *Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế.*

6. TCVN 9207-2012, *Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế.*

NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ HIỆN TƯỢNG BÁO CHÁY GIẢ ĐỐI VỚI CÁC HỆ THỐNG BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG

Trung úy PHẠM THỊ LÊ DUNG – Đại úy NGUYỄN HỮU AN
Khoa Tự động phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo tập trung phân tích hiện tượng báo cháy giả trong hệ thống báo cháy tự động – một vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến độ tin cậy của hệ thống, hiệu quả cảnh báo sớm, an toàn cộng đồng và vấn đề kinh tế, xã hội. Trên cơ sở nghiên cứu, bài báo đã chỉ rõ ba nhóm nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng báo cháy giả đồng thời đề xuất 03 bộ giải pháp nhằm hạn chế hiện tượng báo cháy giả, hướng tới mục tiêu xây dựng hệ thống báo cháy tự động có độ tin cậy cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với sự phát triển trong thời đại ngày nay.*

Từ khoá: *báo cháy giả, cảnh báo không mong muốn, hệ thống báo cháy tự động.*

Abstract: *The paper focuses on examining the phenomenon of false fire alarms in automatic fire alarm systems, which has a direct impact on community safety, effectiveness of early warning, system reliability, and social and economic aspects. The study categorizes the three primary causes of the false fire alarm phenomenon and proposes three solution sets to reduce false alarms, developing a highly reliable automatic fire alarm system that meets practical requirements and aligns with contemporary developments.*

Keywords: *false fire alarm, unwanted alarm signal, automatic fire alarm system.*

Ngày nhận bài: *22/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *16/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Đặt vấn đề

Hệ thống báo cháy tự động giữ vai trò đặc biệt quan trọng và không thể thiếu trong việc phát hiện sớm và cảnh báo nguy cơ cháy tại các công trình xây dựng, đặc biệt là tại những khu vực tập trung đông người như: chung cư, trung tâm thương mại, cơ sở công cộng, nhà xưởng, kho hàng,... Tại các khu vực này, bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc phát hiện và cảnh báo cháy đều có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản. Do đó, tín hiệu cảnh báo từ hệ thống báo cháy tự động là nguồn thông tin đóng vai trò vô cùng to lớn, tín hiệu này không chỉ giúp người dân có đủ thời gian để sơ tán an toàn, mà còn đóng vai trò định hướng tác chiến quan trọng cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Nhờ đó, trong các tình huống khẩn cấp, lực lượng chức năng có thể chủ động triển khai lực lượng, phương tiện và đưa ra phương án ứng cứu phù hợp, góp phần bảo đảm an toàn tính mạng con người và hạn chế thiệt hại về tài sản.

Trên thực tế, hệ thống báo cháy tự động thường chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi, như: môi trường lắp đặt khắc nghiệt (bụi bẩn, độ ẩm cao, ánh sáng mạnh, côn trùng,...); các sai sót kỹ thuật (thiết bị lỗi, thiếu bảo trì, lắp đặt không phù hợp,...); hoặc các thao tác chưa đúng từ con người. Những yếu tố này góp phần làm tăng nguy cơ xảy ra báo cháy giả và đồng thời làm giảm độ tin cậy hệ thống.

Thực trạng báo cháy giả kéo dài tại nhiều khu vực đã và đang đặt ra những thách thức nghiêm trọng đối với hiệu quả vận hành của hệ thống báo cháy tự động. Việc hệ thống phát tín hiệu sai lệch nhiều lần không chỉ làm suy giảm độ tín nhiệm của cộng đồng đối với hệ thống, gây ra tâm lí chủ quan, mà còn gây lãng phí nguồn lực và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý an toàn phòng cháy và chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Trước những hệ lụy nêu trên, yêu cầu cấp thiết hiện nay là nâng cao độ chính xác và độ tin cậy của hệ thống báo cháy tự động – yếu tố then chốt nhằm bảo đảm hiệu quả cảnh báo cháy sớm, củng cố niềm tin của cộng đồng và tăng cường năng lực ứng phó kịp thời của lực lượng PCCC&CNCH. Từ nhận thức đó, việc nghiên cứu, lựa chọn và triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ nhằm giảm thiểu báo động giả đã và đang trở thành một định hướng trọng tâm trong lộ trình hoàn thiện hệ thống báo cháy tự động theo hướng ngày càng hiện đại, thông minh và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

2. Nhận thức chung về báo cháy giả

Tại Việt Nam, mặc dù thuật ngữ "báo cháy giả" được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực PCCC&CNCH, tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có văn bản pháp lý nào đưa ra định nghĩa cụ thể cho khái niệm này. Trong khi đó, một số Tiêu chuẩn quốc tế điển hình và đang được áp dụng phổ biến trên thế giới như: BS 5839-1:2017 (Vương quốc Anh) [1], NFPA 72:2022 (Hoa Kỳ) [2], hay ISO 7240-14:2013 [3] đều định nghĩa "báo cháy giả" hoặc "tín hiệu cảnh báo cháy không mong muốn" là những tín hiệu được kích hoạt không phải

do cháy thực tế, mà do các yếu tố môi trường, lỗi hệ thống hoặc thao tác sai từ con người.

Theo Phụ lục A, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3890:2023 – Phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy [4], trang bị hệ thống báo cháy tự động là yêu cầu bắt buộc đối với nhiều loại hình công trình có nguy cơ cháy nổ cao hoặc thường xuyên tập trung đông người. Các đối tượng điển hình bao gồm: nhà ở riêng lẻ cao từ 7 tầng hoặc 25m trở lên; nhà hỗn hợp cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1.500m^3; nhà chung cư, nhà tập thể, ký túc xá cao từ 5 tầng trở lên hoặc khối tích từ 2.500m^3; nhà dưỡng lão, nhà chăm sóc người khuyết tật không phụ thuộc vào quy mô; nhà trẻ, mẫu giáo, mầm non có từ 100 cháu trở lên hoặc khối tích từ 1.000m^3; nhà văn hóa, trung tâm tổ chức sự kiện cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1.500m^3... và một số công trình công cộng khác. Ngoài ra, trong bối cảnh đô thị hóa và công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam, nhu cầu trang bị hệ thống báo cháy tự động cho các công trình xây dựng đang ngày càng trở nên phổ biến. Do đó, có thể thấy rằng, số lượng công trình đã và đang được triển khai trang bị hệ thống báo cháy tự động là rất lớn, có xu hướng tiếp tục gia tăng trong tương lai gần, nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

Song hành với sự gia tăng về số lượng của hệ thống báo cháy tự động được trang bị, tần suất phát sinh tín hiệu cảnh báo cháy cũng sẽ gia tăng tương ứng. Đáng chú ý, trong số những tín hiệu cảnh báo cháy sẽ có một tỷ lệ không nhỏ là các tín hiệu báo cháy giả, làm ảnh hưởng tiêu cực đến toàn xã hội. Một số vụ điển hình như: báo cháy giả tại tại chung cư nhà ở xã hội thuộc Thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa (2023) xảy ra liên tiếp nhiều lần báo giả làm cư dân bức xúc [6]; hay báo cháy giả tại Cơ sở Thẩm mỹ Changwon (TP.HCM), hệ thống báo cháy bị cố ý kích hoạt nhằm đánh lạc hướng lực lượng kiểm tra, lợi dụng như công cụ che giấu hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến hiệu quả cảnh báo và tiềm ẩn rủi ro an ninh [7].

Hiện tượng báo cháy giả không chỉ xảy ra riêng ở Việt Nam mà còn là vấn đề phổ biến tại các quốc gia khác trên thế giới. Tại Vương quốc Anh, theo Tạp chí quốc tế về an toàn cháy IFSJ – International Fire & Safety Journal, cho thấy có tới 38% báo động được xác định là sai, chủ yếu do thiết bị báo cháy hoạt động không ổn định hoặc chịu ảnh hưởng từ điều kiện môi trường như bụi, hơi nước, hoặc lỗi kỹ thuật [8].

Báo cháy giả không chỉ tạo ra tâm lý chủ quan, mất cảnh giác mà còn tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến những hành vi thiếu an toàn – chẳng hạn như việc người dân làm ngơ hoặc phản ứng chậm với tín hiệu cảnh báo. Ngoài ra, nghiên cứu trên Tạp chí Fire Safety Journal đã cảnh báo rằng, nếu không có biện pháp kiểm soát hiệu quả, báo cháy giả sẽ tiếp tục trở thành "gánh nặng tài chính" trong công tác quản lý rủi ro cháy nổ đô thị [9]. Trên toàn Vương quốc Anh, theo Tạp chí IFSJ [8], báo động giả gây thiệt hại kinh tế khoảng 1 tỷ bảng mỗi năm. Từ các ảnh hưởng trên của báo cháy giả, yêu cầu cấp thiết được đặt ra là cần phải nâng cao độ chính xác, độ tin cậy hệ thống báo cháy. Để kiểm soát hiệu quả tình trạng này, việc nhận diện đầy đủ và có hệ thống các nguyên nhân gây ra báo cháy giả là yêu cầu tiên quyết.

Theo các tiêu chuẩn quốc tế như BS 5839-1:2017 (Anh) [1], NFPA 72:2022 (Hoa Kỳ) [2], ISO 7240-14:2013 [3], cũng như thực tiễn tại Việt Nam, các nguyên nhân gây ra báo cháy giả trong hệ thống báo cháy tự động chủ yếu được phân thành ba nhóm chính:

Nguyên nhân do môi trường

Đây là nhóm nguyên nhân phổ biến và khó kiểm soát trong nhiều công trình thực tế. Các yếu tố như: bụi mịn, độ ẩm cao, hơi nước, khói nấu ăn, khí hóa chất nhẹ, côn trùng nhỏ, ánh sáng mạnh hoặc thay đổi đột ngột về nhiệt độ có thể khiến đầu báo bị kích hoạt sai. Ngoài ra, nhiễu điện từ cũng là một yếu tố môi trường cần đặc biệt lưu ý. Khi hệ thống báo cháy được lắp đặt trong khu vực có cường độ sóng điện từ mạnh, như: gần đài phát thanh, trạm phát sóng truyền hình, trạm radar, đài kiểm soát không lưu hoặc các thiết bị phát sóng công suất lớn, hiện tượng nhiễu tín hiệu có thể gây ra cảnh báo sai lệch hoặc làm giảm độ tin cậy của hệ thống. Theo BS 5839-1:2017 [1], các điều kiện môi trường không phù hợp là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến tín hiệu cảnh báo không mong muốn. Tại Việt Nam, đặc biệt tại các công trình dân dụng và khu chung cư, việc lắp đặt đầu báo gần khu vực bếp, hành lang mở, tầng hầm ẩm thấp... cũng thường xuyên gây ra báo cháy giả.

Nguyên nhân do lỗi của hệ thống báo cháy

Các vấn đề kỹ thuật hoặc lỗi cấu hình trong hệ thống báo cháy cũng là một nguyên nhân gây ra báo cháy giả, bao gồm: đầu báo cháy đã làm việc lâu ngày, bụi bẩn tích tụ bên trong cảm biến, lỗi từ bộ xử lý trung tâm, tín hiệu nhiễu giữa các thiết bị, nguồn điện không ổn định hoặc do lắp đặt không đúng quy cách, tác động cơ học từ bên ngoài gây hư hỏng lớp cách điện của dây tín hiệu, làm cho dây tín hiệu tiếp xúc với các vật dẫn điện.... Theo NFPA 72:2022 [2], các sự cố liên quan đến thiết bị có thể chiếm tới 1/3 tổng số báo động giả. Trong khi đó, tại Việt Nam, việc sử dụng thiết bị không đạt chuẩn, thiếu kiểm định hoặc không được kiểm tra, bảo trì định kỳ theo TCVN 3890: 2023, cũng là nguyên nhân phổ biến khiến hệ thống phát cảnh báo sai lệch.

Nguyên nhân do con người

Tác động từ con người, dù vô ý hay cố ý, cũng góp phần không nhỏ trong các trường hợp báo cháy giả. Theo BS 5839-1:2017 [1], các hành vi như: thử nghiệm hệ thống sai quy trình, không đặt lại chế độ yêu cầu sau khi kiểm tra, thao tác nhầm tại bảng điều khiển, hoặc kích hoạt nhầm nút ấn báo cháy đều có thể dẫn đến báo cháy giả. Một số tình huống khác có thể do trẻ em đùa nghịch các thiết bị, người dân chưa được tập huấn hướng dẫn về sử dụng hệ thống báo cháy tự động đúng cách, hoặc các thao tác bảo trì vẫn còn thiếu chuyên nghiệp.

Trong ba nhóm nguyên nhân đã nêu trên, theo nhiều nghiên cứu, phần lớn các báo động giả đều bắt nguồn từ các đầu báo cháy tự động, đặc biệt là đầu báo khói quang điện [1]. Theo nghiên cứu khác tại Tạp chí Fire Safety

Journal [9], đa số tín hiệu cảnh báo sai xuất phát từ hiện tượng cảm biến bị kích hoạt bởi hành vi sinh hoạt thông thường như hút thuốc, nấu nướng hoặc hơi nước – những yếu tố có đặc tính tương tự với khói của đám cháy thật. Ngay cả trong các hệ thống ứng dụng phần mềm xử lý tín hiệu tiên tiến, việc sử dụng đơn lẻ một loại cảm biến, chẳng hạn như đầu báo khói, vẫn khó phân biệt giữa tín hiệu thật và nhiễu do không đủ cơ sở dữ liệu để xác định tình huống một cách chính xác. Do đó, hậu quả là hệ thống có thể kích hoạt cảnh báo không mong muốn khi nhận diện sai tín hiệu đầu vào. Điều này phản ánh một thực tế rằng, các đầu báo đơn chức năng vẫn dễ bị tác động bởi yếu tố bên ngoài, và đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tỉ lệ báo cháy giả cao trong nhiều công trình hiện nay.

3. Giải pháp hạn chế hiện tượng báo cháy giả

Việc kiểm soát hiệu quả hiện tượng báo cháy giả đòi hỏi phải thiết kế đồng bộ hệ thống giải pháp, có căn cứ kỹ thuật rõ ràng, có khả năng tích hợp vào quy trình quản lý và phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong an toàn đô thị. Dựa trên BS 5839-1:2017 [1], NFPA 72:2022 [2], ISO 7240-14:2013 [3], và đối chiếu với điều kiện đặc thù tại Việt Nam, có thể xác lập các giải pháp theo ba nhóm nguyên nhân chính:

3.1. Giải pháp đối với nguyên nhân do môi trường

• *Lựa chọn hệ thống báo cháy phù hợp với đặc điểm môi trường và tính chất sử dụng của công trình.*

Việc lựa chọn hệ thống báo cháy cần dựa trên các yếu tố đặc thù như: quy mô công trình, tính chất sử dụng và đặc điểm môi trường lắp đặt. Đối với các công trình có diện tích lớn hoặc yêu cầu triển khai số lượng lớn đầu báo cháy, nên ưu tiên hệ thống báo cháy địa chỉ do khả năng định danh chính xác từng thiết bị đầu cuối, giám sát độc lập theo khu vực và tùy chỉnh độ nhạy phù hợp với điều kiện thực tế.

Ngoài ra, nên xem xét tích hợp hệ thống cảnh báo cháy sớm hoặc hệ thống xử lý tín hiệu đa cấp, cho phép phân tích và xác minh tín hiệu trước khi kích hoạt cảnh báo toàn khu vực, nhằm giảm thiểu báo động giả và tăng độ tin cậy trong vận hành.

• *Lựa chọn đầu báo cháy phù hợp với môi trường lắp đặt.*

Việc lựa chọn loại đầu báo cháy cần đặc biệt lưu ý đến các yếu tố gây nhiễu đặc thù của môi trường lắp đặt. Cụ thể, đầu báo khói quang không nên sử dụng tại các khu vực có hơi nước, bụi mịn hoặc khói không do cháy, như nhà bếp, tầng hầm, phòng máy hoặc xưởng sản xuất, do dễ bị kích hoạt sai bởi các hạt bụi hoặc hơi ẩm trong không khí; đầu báo CO không phù hợp với những nơi có nguồn khí thải cố định như bãi đỗ xe, phòng máy hoặc nhà bếp công nghiệp, vì có thể phát hiện nồng độ CO cao không liên quan đến sự cố cháy thực sự; đầu báo nhiệt không nên lắp đặt tại các khu vực yêu cầu phát hiện cháy sớm như kho chứa vật liệu dễ cháy hoặc phòng ngủ, do tốc độ phản ứng của loại đầu báo này thường chậm hơn so với đầu báo khói; và đầu báo ngọn lửa cần tránh sử dụng tại các khu vực có nguồn bức xạ UV hoặc IR ổn định như xưởng hàn, bãi xe hoặc nơi sử dụng đèn tia cực tím, vì dễ bị nhiễu và gây ra báo động giả.

Thay vì sử dụng đầu báo đơn chức năng, nên ưu tiên đầu báo đa cảm biến tích hợp (khói, nhiệt, CO, ngọn lửa,…). Loại đầu báo này cho phép phân tích chéo dữ liệu cảm biến để xác định chính xác sự hiện diện của cháy. Đồng thời, có thể tích hợp thuật toán xử lý tín hiệu đa nguồn kết hợp trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phát hiện các tín hiệu có xu hướng gây báo động giả. Hệ thống cũng có thể thiết lập mức cảnh báo sớm để đánh giá tín hiệu trước khi kích hoạt báo động toàn hệ thống, giúp giảm thiểu báo động sai và tăng độ tin cậy trong vận hành.

Ngoài ra, theo ISO 7240-14:2013 [3], cần hiệu chỉnh ngưỡng độ nhạy của hệ thống theo từng loại không gian cụ thể. Ví dụ, tại hành lang thông thoáng hoặc khu vực có tốc độ luân chuyển không khí cao, nên đặt độ nhạy thấp hơn để tránh kích hoạt đầu báo do các nhiễu động tạm thời.

• *Lắp đặt thiết bị bảo vệ cho đầu báo*

Trong quá trình thiết kế và lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, đặc biệt tại những khu vực có điều kiện môi trường bất lợi như: tầng hầm, buồng thang máy, nhà vệ sinh công cộng hoặc các không gian có độ ẩm cao, nhiều bụi hoặc côn trùng, việc bảo vệ đầu báo cháy khỏi các tác nhân vật lý gây nhiễu là hết sức cần thiết. Những yếu tố như bụi bẩn, mạng nhện, côn trùng nhỏ hoặc hơi nước ngưng tụ không chỉ làm giảm độ nhạy của đầu báo mà còn có thể gây ra báo động giả hoặc làm thiết bị mất chức năng. Do đó, cần trang bị thêm các phụ kiện bảo vệ chuyên dụng, bao gồm: lưới lọc bụi nhằm ngăn chặn hạt bụi mịn xâm nhập vào khoang cảm biến; lớp chắn côn trùng (insect screen) để hạn chế sự xâm nhập của muỗi, ruồi nhỏ vào buồng quang học; và vỏ bảo vệ chống ngưng tụ hơi nước (anti-condensation cover) giúp giảm thiểu nguy cơ tích tụ hơi ẩm trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm thay đổi thường xuyên. Việc tích hợp các thiết bị bảo vệ này không chỉ giúp kéo dài tuổi thọ đầu báo, mà còn nâng cao độ tin cậy của hệ thống trong điều kiện môi trường phức tạp.

• *Ứng dụng mũi điện tử và mạng nơ-ron nhân tạo để hạn chế hiện tượng báo cháy giả*

Theo một bài báo tại Hội nghị khoa học quốc tế 2014 International Conference on Reliability Optimization and Information Technology (ICROIT) [5], một hướng tiếp cận khác nhằm giảm thiểu báo cháy giả là sử dụng mũi điện tử kết hợp với mạng nơ-ron nhân tạo để phân tích các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi sinh ra trong quá trình cháy. Theo đó, hệ thống này có khả năng nhận diện sớm các dấu hiệu cháy thông qua việc học và phân loại mùi của các vật liệu cháy khác nhau. Nhờ khả năng xử lý dữ liệu thông minh và phân biệt chính xác giữa đặc trưng của đám cháy thật và các nguồn mùi không liên quan, hệ thống giúp giảm đáng kể cảnh báo sai do yếu tố môi trường hoặc nhiễu tín hiệu, đồng thời nâng cao độ tin cậy của hệ thống báo cháy trong điều kiện thực tế.

3.2. Giải pháp đối với nguyên nhân do lỗi của hệ thống báo cháy

• *Tích hợp hệ thống giám sát tự động*

Các trung tâm báo cháy hiện đại theo khuyến nghị của NFPA 72:2022 [2] cần có tính năng giám sát liên tục trạng thái thiết bị đầu cuối, bao gồm: phát hiện lỗi, cảnh báo hiện cảm biến xuống cấp hoặc tích tụ bụi, xác định thời điểm cần điều chỉnh độ nhạy.

• *Ghi nhận, giám sát và phân tích lịch sử báo động từ đó tăng cường kiểm tra và vệ sinh định kỳ có mục tiêu*

Sử dụng phần mềm để ghi lại chi tiết từng báo động cháy cụ thể về: thời gian, khu vực, thiết bị liên quan, trạng thái xác minh. Từ đó, tiến hành phân tích tần suất, chu kỳ và mẫu sai lệch, hỗ trợ đưa ra quyết định tái cấu hình hoặc thay thế thiết bị.

Ngoài bảo trì định kỳ đơn thuần theo chu kỳ 6 tháng/lần (theo TCVN 3890:2023 [4]), nên áp dụng hình thức "bảo trì theo nguy cơ", bằng cách thống kê các khu vực có tần suất báo cháy giả cao, tập trung vệ sinh cảm biến và kiểm tra ngưỡng đáp ứng của đầu báo tại những vị trí này song song kết hợp giám sát hệ thống trung tâm báo cháy.

• *Giám sát và "ngâm thử nghiệm" hệ thống mới lắp đặt*

Theo BS 5839-1:2017, thực hiện giai đoạn ngâm thử nghiệm từ 7 đến 14 ngày sau khi lắp đặt để theo dõi các cảnh báo bất thường. Và chỉ đưa hệ thống vào vận hành chính thức khi tất cả tín hiệu sai đã được xử lý triệt để.

• *Tăng cường cách ly nhiễu điện từ*

Khi thi công lắp đặt hệ thống báo cháy, cần bố trí tuyến dây phù hợp, tránh đi gần nguồn phát nhiễu mạnh (radar, ăng-ten di động, thang máy công suất lớn…), lắp đặt bộ lọc hoặc hộp cách ly cho trung tâm báo cháy, và tuyệt đối tuân thủ khuyến nghị từ nhà sản xuất về khoảng cách và lớp vỏ bảo vệ tín hiệu.

3.3. Giải pháp đối với nguyên nhân do con người

• *Chuẩn hóa quy trình kiểm tra, vận hành và bảo trì*

Có thể áp dụng các checklist kỹ thuật bắt buộc khi thực hiện bảo trì, bao gồm: đặt lại chế độ bình thường sau khi test, ghi nhận toàn bộ lịch sử test hệ thống và phải có ký xác nhận người chịu trách nhiệm trực tiếp. Trong thời gian thử nghiệm, để tránh thao tác nhầm lẫn từ những người không liên quan, cần phải gắn nhãn tạm thời tại trung tâm điều khiển.

• *Đào tạo chuyên sâu và cập nhật kiến thức cho đội ngũ vận hành và cộng đồng*

Đào tạo đội ngũ thiết kế - vận hành đảm bảo nắm vững chuyên môn về lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy, hiểu rõ được các nguyên lý hoạt động và các đặc điểm của thiết bị. Từ đó, khi có sự cố xảy ra, họ sẽ đưa ra được giải pháp phù hợp với công trình mà mình đang quản lý. Song song với đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng cần tổ chức huấn luyện định kỳ cho đơn vị quản lý, cư dân cho trong các cơ sở, đặc biệt là cách nhận diện tín hiệu giả và các thao tác xử lý theo đúng quy trình.

• *Tăng cường công tác giám sát sử dụng và bảo vệ thiết bị kích hoạt báo cháy tại khu vực công cộng*

Tại các vị trí công cộng như: hành lang, trường học, bệnh viện… cần trang bị nắp bảo vệ hoặc khóa cơ học cho nút ấn báo cháy khẩn cấp nhằm tránh việc vô ý hoặc cố tình kích hoạt sai mục đích. Trong những khu vực đông người, có thể chuyển sang sử dụng hệ thống báo khẩn qua liên lạc nội bộ, giúp kiểm soát tín hiệu tốt hơn.

Song song với đó, cần tăng cường giám sát thao tác kích hoạt hệ thống bằng công nghệ, cụ thể là sử dụng trung tâm báo cháy có chức năng lưu nhật ký sự kiện, cho phép truy vết thao tác theo thời gian thực (ai thao tác, thao tác lúc nào và ở vị trí nào). Có thể thiết lập quyền truy cập phân cấp trên bảng điều khiển: kỹ thuật viên có quyền vận hành, quản lý chỉ được theo dõi, người dùng thông thường (như cư dân) không được can thiệp. Việc kết hợp biện pháp vật lý và công nghệ sẽ góp phần hạn chế tối đa báo động giả do thao tác sai hoặc hành vi cố ý.

4. Kết luận

Bài báo đã làm rõ nguyên nhân và tác động của báo cháy giả, từ đó đề xuất các giải pháp phòng ngừa theo hướng nâng cao năng lực quản lý và bảo trì, tích hợp thêm công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam. Các giải pháp này hướng đến mục tiêu xây dựng hệ thống báo cháy có độ tin cậy cao, giảm thiểu báo cháy, củng cố niềm tin của cộng đồng và tăng cường năng lực ứng phó kịp thời của lực lượng PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BS 5839-1:2017, *Fire detection and fire alarm systems for buildings – Code of practice for design, installation, commissioning and maintenance of systems in non-domestic premises.*

2. NFPA 72, *National Fire Alarm and Signaling Code. National Fire Protection Association.*

3. ISO 7240-14, *Fire detection and alarm systems – Part 14: Guidelines for planning, design, installation, commissioning, use and maintenance.*

4. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3890:2009, *Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.*

5. Sharma, G., Kumar, P., & Sharma, R. (2014). *Electronic nose for a fire detection system by neural networks. https://doi.org/ 10.1109/ICROIT.2014.6798302.*

6. Tuổi Trẻ Online, *Nơm nớp lo thang máy rơi, báo cháy giả ở chung cư, 20230214091554038 .htm.*

7. VnExpress, *Cơ sở thẩm mỹ báo cháy giả để 'bác sĩ' tẩu thoát khi bị kiểm tra, https://vnexpress.net/co-so-tham-my-bao-chay-gia-de-bac-si-tau-thoat-khi-bi-kiem-tra-4783190.html..*

8. BRE Group (2020). *Live investigations of false fire alarms. Retrieved from https://bregroup.com/insights/bre-investigates-false-fire-alarms.*

9. Fire Safety Journal (2021). *The economic cost of unwantedautomaticfirealarms.https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0379711221001351.*

TĂNG CƯỜNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH NHÀ TRỌ SAU KHI KHÔNG TỔ CHỨC CÔNG AN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đại úy, ThS VƯƠNG VĂN KHÔI - Đại úy, ThS ĐẶNG XUÂN KỲ
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội

***Tóm tắt**: Qua số liệu điều tra cơ bản, trên địa bàn Hoàng Mai, Thành phố (TP) Hà Nội hiện có 2.894 cơ sở kinh doanh nhà trọ, trong đó có nhiều cơ sở không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC, cùng với đó ý thức và kiến thức về PCCC của một số người thuê trọ còn hạn chế, dẫn đến nguy cơ cháy, nổ có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Bài viết đưa ra các biện pháp cần thực hiện trong thời gian tới nhằm đảm bảo an toàn PCCC đối với loại hình trên tại địa bàn Hoàng Mai, TP Hà Nội.*

***Từ khóa:** cơ sở kinh doanh nhà trọ; biện pháp phòng cháy, chữa cháy; địa bàn Hoàng Mai, Hà Nội.*

***Abstract**: In the Hoang Mai area, a recent survey revealed a significant fire safety challenge: out of 2,894 lodging occupancies, many do not meet fire safety standards. Compounding this, some tenants have limited awareness and knowledge of fire safety, creating a constant risk of fires and explosions. This article outlines necessary measures to ensure fire safety in these types of occupancies within the Hoang Mai area, Hanoi.*

***Keywords**: lodging occupancies; Fire prevention and fighting measures; Hoang Mai, Hanoi.*

***Ngày nhận bài**: 02/12/2024 ; **Ngày thẩm định**: 08/01/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/7/2025.*

1. Đặt vấn đề

Địa bàn Hoàng Mai, TP Hà Nội hiện nay có 403 Tổ dân phố và khoảng 121.863 hộ dân và tính đến thời điểm hiện tại Hoàng Mai là địa bàn đông dân nhất Hà Nội với tổng số dân khoảng 600.000 người [1]. Do đó, để đáp ứng nhu cầu về nhà ở ngày càng cao ngoài việc xây dựng nhiều tòa nhà cao tầng thì các khu nhà trọ cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên đã và đang được xây dựng phổ biến trên địa bàn này. Qua số liệu tổng rà soát, kiểm tra trên địa bàn Hoàng Mai hiện có 2.894 cơ sở kinh doanh nhà trọ, đa số các khu nhà trọ được thiết kế đa dạng, kiến trúc không đồng nhất, xây dựng theo từng dãy hoặc nhà nhiều tầng, nhiều nhà trọ nằm trong các hẻm sâu, diện tích mỗi phòng nhỏ vừa nấu ăn, nghỉ ngơi, chứa nhiều đồ dùng và vật dụng… nguy cơ tiềm ẩn xảy ra cháy, nổ rất cao. Thời gian vừa qua trên địa bàn TP Hà Nội nói chung và Hoàng Mai nói riêng đã chứng kiến nhiều vụ cháy, nổ gây hậu quả nghiệm trọng, cụ thể như: vụ cháy làm 3 người tử vong tại ngôi nhà trọ ở số 79A ngõ 18 Định Công Thượng, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội xảy ra tối 03/01/2022; vụ cháy xảy ra vào ngày 16/6/2024 tại nhà dân cao 6 tầng địa chỉ 207 Định Công Hạ, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội khiến 04 người chết; một vụ cháy khác xảy ra vào khoảng 03 giờ 20 phút ngày 28/4/2025, tại ngôi nhà 3 tầng, 1 tum ở số 87a ngách 99/110/85 Định Công Hạ, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội khiến 3 người tử vong và 1 người bị thương. Từ những vấn đề nêu trên có thể thấy cần phải có các biện pháp, giải pháp cấp bách và lâu dài để nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh doanh nhà trọ trên địa bàn Hoàng Mai, TP Hà Nội.

2. Thực trạng công tác PCCC đối với các cơ sở kinh doanh nhà trọ trong khu dân cư trên địa bàn Hoàng Mai, TP Hà Nội

Thực trạng về cơ sở pháp lý và công tác tham mưu trong quản lý nhà nước về PCCC:

Về khái niệm "nhà trọ" đã được nêu trong Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam, theo đó tại nhóm 55104 thuộc Phụ lục II, có khái niệm "nhà trọ là nhà dân có phòng cho thuê trọ với các thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách". Tuy nhiên, khái niệm "nhà trọ" vẫn chưa được quy định rõ ràng trong các văn bản quy phạm pháp luật, do đó, mặc dù loại hình có từ lâu nhưng công tác quản lý nhà nước nói chung đối với loại hình này còn chưa có quy định cụ thể. Do vậy, khi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, "quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC" được ban hành thì công tác quản lý nhà nước về PCCC cũng như một số lĩnh vực khác còn gặp nhiều lúng túng, chưa đồng nhất trong cách hiểu, áp dụng biện pháp quản lý và xử lý. Đến khi Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 "sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC", tại mục 7 Phụ lục I đã quy định "Nhà trọ là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; tùy thuộc vào quy mô của nhà trọ sẽ có cơ quan quản lý tương ứng, nhà trọ cao từ 5 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà phục vụ lưu trú từ 2.500m^3 trở lên do cơ quan Công an quản lý, nhà trọ cao dưới 5 tầng và có tổng khối tích của các khối nhà phục vụ lưu trú dưới 2.500m^3 do Chủ tịch UBND cấp xã quản lý" [3]. Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC; đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ cơ sở kinh doanh nhà trọ và người thuê trọ trong việc việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với loại hình cơ sở này.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh; Công điện số 04/CĐ-UBND ngày 24/05/2024 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội về việc tăng cường công tác PCCC đối với nhà trọ trên địa bàn TP Hà Nội; UBND các cấp trên địa bàn Hoàng Mai đã tập trung chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản liên quan đến tăng cường các biện pháp PCCC đối với cơ sở kinh doanh nhà trọ trên địa bàn như: Công điện số 01/CĐ-UBND ngày 27/05/2024 về việc tăng cường công tác PCCC đối với nhà trọ trên địa bàn Hoàng Mai; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/05/2024 về việc tổng rà soát, kiểm tra, phúc tra về PCCC&CNCH đối với cơ sở nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini) và loại hình cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn Hoàng Mai; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 18/6/2024 về việc khẩn trương triển khai thực hiện nội dung Công điện số 59/CĐ-TTg ngày 17/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 1916/UBND-NC ngày 16/6/2024 của UBND thành phố.

Thực trạng công tác điều tra cơ bản và phân tích số liệu:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND TP Hà Nội, Công an TP Hà Nội và UBND các cấp trên địa bàn Hoàng Mai, Công an các phường đã chủ động phối hợp thành lập và cử cán bộ, chiến sỹ tham gia các Tổ công tác tiến hành tổng rà soát, kiểm tra các cơ sở nhà trọ trên địa bàn. Qua thống kê tổng số cơ sở kinh doanh nhà trọ tính đến ngày 15/6/2024 là 2894 cơ sở, trong đó: theo phân cấp quản lý, tổng số cơ sở thuộc diện cơ quan Công an quản lý là 1002 cơ sở, chiếm 34,62%, số cơ sở do UBND cấp phường quản lý là 1.892 cơ sở, chiếm 65,38%. Qua công tác điều tra cơ bản, số các cơ sở nhà trọ cao từ 1 tầng đến dưới 5 tầng là 1.919 cơ sở (chiếm tỷ lệ 64,3%); cơ sở cao từ 5 tầng trở lên là 975 cơ sở (chiếm tỷ lệ 35,7%). Trong số các cơ sở nhà trọ trên địa bàn chỉ có 36 cơ sở có đăng ký kinh doanh (chiếm tỷ lệ 1,24%); cơ sở không có đăng ký kinh doanh: 2.858 cơ sở (Chiếm tỷ lệ 98,76%). Các cơ sở nhà trọ tồn tại với nhiều loại hình khác nhau về tính chất sử dụng, trong đó nhà chỉ cho thuê trọ: 2373 cơ sở (chiếm tỷ lệ 82%); nhà ở kết hợp kinh doanh cho thuê trọ: 459 cơ sở (chiếm tỷ lệ 15,86%); nhà ở riêng lẻ cho cả hộ gia đình thuê cả nhà: 64 cơ sở (chiếm tỷ lệ 2,14%). Trong quá trình hoạt động, mới chỉ có 53 công trình đúng giấy phép (chiếm tỷ lệ 1,83%); Xây dựng sai giấy phép là 45 công trình (chiếm tỷ lệ 1,55%); Xây dựng không được cấp phép là 204 công trình (chiếm tỷ lệ 7,04%); Không thuộc diện cấp phép xây dựng là 54 công trình (chiếm tỷ lệ 1,86%); Chưa xuất trình được tài liệu là 2.538 công trình (chiếm tỷ lệ 87,72%) [4].

Thực trạng về công tác kiểm tra an toàn PCCC

Từ ngày 27/5/2024 đến 15/6/2024 các Tổ công tác của UBND các cấp trên địa bàn Hoàng Mai đã thực hiện 2.894 lượt kiểm tra/2.894 số cơ sở; lập 2.894 biên bản kiểm tra, lập 2.894 bản cam kết đảm bảo an toàn PCCC (trong đó, UBND các phường chủ trì kiểm tra 1.892 cơ sở, lập 1.892 biên bản kiểm tra, 1.892 bản cam kết). Quá trình kiểm tra phát hiện chỉ có 09 cơ sở đảm bảo điều kiện PCCC (chiếm tỷ lệ 0,31%), còn lại 2.885 cơ sở chưa đảm bảo điều kiện về PCCC (chiếm tỷ lệ 99,69%); tồn tại chủ yếu các vấn đề về: giao thông dành cho chữa cháy: 2.418 cơ sở; cấp nước chữa cháy ngoài nhà là 269 cơ sở; khoảng cách an toàn PCCC là 1.223 cơ sở; giải pháp ngăn cháy lan là 2.179 cơ sở; giải pháp thoát nạn là 2.232 cơ sở; hệ thống báo cháy là 2.069 cơ sở; hệ thống chữa cháy là 988 cơ sở. Qua đó, các Tổ công tác đã kiên quyết tiến hành lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với 327 trường hợp với 513 lỗi vi phạm, tổng số tiền phạt 1.304.850.000đ. Lập hồ sơ tạm đình chỉ hoạt động đối với 302 công trình, đình chỉ đối với 55 công trình. Lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với 122 trường hợp với tổng số tiền 306.900.000đ.

3. Đánh giá ưu điểm, hạn chế, khó khăn trong công tác PCCC đối với loại hình cơ sở kinh doanh nhà trọ trên địa bàn Hoàng Mai, TP Hà Nội

Về ưu điểm:

UBND các cấp trên địa bàn Hoàng Mai đã bám sát nội dung chỉ đạo của UBND TP Hà Nội, chỉ đạo của Công an TP để kịp thời quán triệt, tổ chức thực hiện, triển khai chỉ đạo tới đầy đủ các phòng, ban, đơn vị có liên quan để thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng trong phạm vi các đơn vị và trên địa bàn. Bên cạnh đó, Công an TP đã có hướng dẫn mẫu biên bản kiểm tra, bản cam kết chi tiết, thống nhất, đầy đủ các nội dung để các đơn vị nghiên cứu, áp dụng thực hiện đồng nhất, các giải pháp trước mắt đề ra rõ ràng, cụ thể.

Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2020/NĐ-CP trong đó nhận diện loại hình "nhà trọ" là đối tượng cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC đã rõ ràng hơn từ đó xác định được phân cấp trách nhiệm quản lý về PCCC. Các khu nhà trọ mật độ cao đều đã được UBND các phường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Công tác triển khai, thành lập các Tổ công tác, phân công nhiệm vụ và thực hiện kiểm tra, nắm bắt nội dung kiểm tra của UBND phường được triển khai kịp thời. Nhận thức của chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý đã có sự chuyển biến rõ nét sau khi được cơ quan chức năng đôn đốc, tuyên truyền, vận động và qua thông tin những vụ cháy liên quan loại hình kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ trên địa bàn TP Hà

Nội, có nhiều cơ sở đã thực hiện được các giải pháp trước mắt, như: trang bị bình chữa cháy, bổ sung các giải pháp lối thoát nạn khẩn cấp, giải pháp ngăn cháy giữa khu vực nhà xe và cầu thang, phòng ở...

Về hạn chế:

Công tác phối hợp, đánh giá toàn diện việc chấp hành quy định pháp luật về trật tự xây dựng, cung ứng, quản lý, sử dụng điện còn chưa thực hiện đồng nhất, chủ yếu các Tổ công tác tập trung vào đánh giá về lĩnh vực PCCC do số lượng cán bộ thuộc các lĩnh vực quản lý đô thị, trật tự xây dựng, điện lực còn mỏng, khó đáp ứng đảm bảo tham gia cùng lúc các tổ công tác cấp quận và cấp phường. Lực lượng Công an phường mỏng, thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ quan trọng về thu thập dữ liệu, tuần tra kiểm soát và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, do đó cũng ảnh hưởng nhiều tới công tác tham mưu UBND cấp phường tổ chức triển khai thực hiện. Biên bản kiểm tra của Công an cấp phường lập còn thiếu nhiều thông tin cơ sở, nội dung ghi không cụ thể, mặc dù biên bản mẫu đã có hướng dẫn chi tiết.

Công tác xử lý vi phạm về PCCC&CNCH, tạm đình chỉ, đình chỉ một số Tổ công tác chưa được thực hiện quyết liệt. Việc tổ chức khắc phục của các cơ sở mới chủ yếu tập trung vào thực hiện các giải pháp trước mắt tuy nhiên một số giải pháp về tạo mở lối thoát nạn khẩn cấp còn chưa có tính an toàn cao trong đó có việc bố trí thang sắt ngoài nhà nhưng thiếu các phương án tăng tính an toàn cho người thoát nạn. Còn một số chủ cơ sở, quản lý nhà trọ chưa nhận thức rõ được trách nhiệm và tính cấp bách trong việc tổ chức thực hiện khắc phục bằng các giải pháp trước mắt và lâu dài theo đúng quy định.

Khó khăn trong quá trình thực hiện các biện pháp, giải pháp PCCC:

Các cơ sở kinh doanh "nhà trọ" đa phần được xây dựng trên đất ở với mục đích xây dựng nhà ở riêng lẻ, sau đó do nhu cầu có nhiều nhà chuyển đổi, cải tạo từ nhà ở riêng lẻ có nhiều phòng thành nhà cho thuê. Quá trình xây dựng của nhiều công trình được hình thành từ lâu, có công trình xây dựng tại thời điểm không có quy định về việc cấp phép xây dựng hoặc công trình được sang nhượng qua nhiều người sở hữu, do đó khó xác định chính xác thời điểm xây dựng, bản vẽ kết cấu xây dựng lúc đầu và các giai đoạn cải tạo, chuyển đổi.

Việc cải tạo, kinh doanh cho thuê chủ yếu là tự phát, đa phần không có đăng ký kinh doanh ngành nghề cụ thể nào dẫn đến khó nắm bắt, xác định chủ thể quản lý. Một số cơ sở được chuyển đổi bàn giao quản lý dạng: nhà của bố mẹ giao lại cho con cái ruột nhưng không có giấy tờ bàn giao, sang nhượng hoặc người chủ sở hữu bàn giao cho người thân quen, họ hàng quản lý nhưng không có giấy ủy quyền hoặc có một số công trình được cá nhân thuê lại của chủ, cải tạo sửa chữa lại và tiếp tục cho thuê kinh doanh.

4. Giải pháp đảm bảo an toàn PCCC nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC đối với các cơ sở kinh doanh nhà trọ trên địa bàn Hoàng Mai, TP Hà Nội

Một là, căn cứ kết quả rà soát, kiểm tra, UBND các cấp trên địa bàn Hoàng Mai đề xuất, kiến nghị UBND thành phố, Công an TP Hà Nội có văn bản hướng dẫn phân cấp quản lý đối với các cơ sở theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Nghị định 50/2024/NĐ-CP. Trên cơ sở khi chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn hướng dẫn cụ thể về loại hình này, UBND các cấp trên địa bàn Hoàng Mai chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp an toàn PCCC trước mắt, như: rà soát lại toàn bộ mặt bằng cơ sở, bố trí, kiểm tra các khu vực có chất cháy, khu vực để xe với các khu vực, vị trí có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thực hiện các giải pháp ngăn cháy, ngăn khói giữa các khu vực nhà xe, chất cháy với khu vực sinh hoạt thông qua trục kỹ thuật (chèn, bịt kín bằng vật liệu chống cháy), cầu thang bộ (xây dựng, lắp cửa chống cháy), khắc phục tối đa hạn chế về ngăn cháy, ngăn khói của cầu thang bộ hở trong nhà, tạo các lối thoát nạn thứ 2, ưu tiên các lối thoát nạn an toàn, trường hợp không thể bố trí do điều kiện mặt bằng thì bổ sung các giải pháp bằng lối lên mái, lắp đặt thang sắt có lồng bảo vệ phía ngoài công trình, tạo các lối thoát trên cửa sắt, "chuồng cọp"... bổ sung các phương tiện chữa cháy, thiết bị báo động, các phương tiện phục vụ phá dỡ (búa tạ, kìm cộng lực, cưa sắt, xà beng...), phương tiện thoát nạn (mặt nạ lọc độc, đèn pin, thang, dây...).

Hai là, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội theo địa bàn quản lý tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kiến nghị của các Tổ công tác từ các phường, đồng thời hướng dẫn UBND các phường kiểm tra việc tổ chức khắc phục và thực hiện các giải pháp trước mắt của chủ đầu tư, chủ hộ kinh doanh nhà trọ, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện kiến nghị của cơ quan chức năng, các vi phạm quy định về PCCC. Bên cạnh đó, UNBD các cấp trên địa bàn tham mưu việc đề nghị thành phố quy định cụ thể hoạt động đăng ký kinh doanh đối với loại hình "nhà trọ" để xác định cụ thể pháp nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật. Công an các phường theo địa bàn quản lý chủ động tham mưu UBND phường rà soát cơ sở kinh doanh nhà trọ trên địa bàn, yêu cầu chủ cơ sở nhà trọ cam kết đảm bảo các giải pháp an toàn PCCC theo đúng hướng dẫn của cơ quan chức năng, báo cáo số liệu về Công an TP Hà Nội thông qua Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH để làm căn cứ phân cấp quản lý giữa Cơ quan Công an và UBND Phường. Khi đã phân cấp quản lý, theo chức năng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, UNBD phường thực hiện việc kiểm tra, phúc tra về PCCC&CNCH theo quy định; kiên quyết, dứt khoát xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm (đặc biệt các cơ sở đã xác định được rõ chủ thể vi phạm); Công an phường tham mưu UBND các phường tạm đình chỉ và đình chỉ các cơ sở tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ theo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc việc giám sát các cơ sở dừng hoạt động và chủ động đề xuất các giải pháp, biện pháp cưỡng chế đủ mạnh để buộc các cơ sở phải dừng hoạt động để khắc phục các tồn tại, thiếu sót về PCCC&CNCH.

Ba là, UBND các phường đẩy mạnh tuyên truyền an toàn về PCCC; đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội cử các Tổ công tác hướng dẫn và giám sát việc phát huy vai trò của chính quyền, các cơ quan đoàn

(Xem tiếp trang 50)

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN CHO LỰC LƯỢNG CỨU HỘ KHI XẢY RA ĐỘNG ĐẤT

Đại uý, ThS MAI DANH GIANG
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo trình bày tổng quan các yếu tố ảnh hưởng tới lực lượng tham gia cứu nạn, cứu hộ (CNCH) khi xảy ra động đất. Các yếu tố này bao gồm: trang thiết bị bảo hộ cá nhân và thiết bị cứu hộ, công tác đào tạo và chuẩn bị trước động đất, sức khỏe thể chất và tâm lý của lực lượng cứu hộ, khu vực làm việc an toàn trong vùng động đất, sử dụng chó nghiệp vụ trong cứu hộ và việc ứng dụng công nghệ hỗ trợ an toàn như robot, thiết bị bay không người lái (drone) và trí tuệ nhân tạo (AI). Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm an toàn cho lực lượng cứu hộ.*

Từ khóa: *cứu nạn, cứu hộ, động đất, an toàn.*

Abstract: *This article provides an overview of the factors influencing the safety of forces participating in search and rescue operations during earthquakes. These factors encompass the use of personal protective equipment and specialized rescue tools, pre-earthquake training and preparedness, the physical and psychological readiness of search and rescue teams, the identification and maintenance of safe operational zones within seismic areas, the deployment of canine units for victim detection, and the integration of advanced safety-enhancing technologies such as robotics, unmanned aerial vehicles (drones), and artificial intelligence. Based on this analysis, the paper proposes strategic measures to improve the effectiveness and safety of search and rescue forces.*

Keywords: *rescue, earthquake, safety.*

Ngày nhận bài: *14/04/2025;* ***Ngày thẩm định***: *12/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, động đất ngày càng diễn ra thường xuyên và nghiêm trọng hơn, gây ra thiệt hại lớn trên toàn cầu. Điển hình là trận động đất mạnh 9,0 độ Richter tại Nhật Bản năm 2011, kéo theo sóng thần và sự cố nghiêm trọng tại Nhà máy Hạt nhân Fukushima, gây tổn thất nghiêm trọng về người và tài sản, để lại hậu quả lâu dài. Năm 2023, Thổ Nhĩ Kỳ hứng chịu trận động đất mạnh 7,8 độ Richter khiến hàng chục nghìn người thiệt mạng, hàng trăm nghìn người mất nhà cửa, gây khủng hoảng lớn về kinh tế - xã hội. Gần đây nhất, ngày 28/03/2025, Myanmar xảy ra động đất 7,7 độ Richter làm hàng nghìn người chết và mất tích, đòi hỏi sự hỗ trợ lớn từ các lực lượng cứu hộ quốc tế, trong đó có Việt Nam.

Trong các tình huống khẩn cấp này, lực lượng cứu hộ luôn là những người đầu tiên có mặt tại hiện trường và phải đối mặt với nhiều nguy hiểm như: dư chấn, sập đổ công trình, các chất độc hại cùng tình trạng kiệt quệ cả thể chất lẫn tinh thần, có thể dẫn đến thương tích thậm chí tử vong. Do đó, việc xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng và xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng cứu hộ trở nên vô cùng cấp thiết.

2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự an toàn của lực lượng cứu hộ khi xảy ra động đất

Lực lượng cứu hộ khi thực hiện nhiệm vụ tại các khu vực xảy ra động đất phải đối diện với rất nhiều yếu tố nguy hiểm và rủi ro tiềm ẩn. Các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn được xác định như:

Trang bị bảo hộ cá nhân và thiết bị cứu hộ: đây là yếu tố quan trọng hàng đầu, tác động trực tiếp đến an toàn của lực lượng cứu hộ khi thực hiện nhiệm vụ. Phần lớn chấn thương mà lực lượng cứu hộ gặp phải như: vết đâm, cắt sâu, gãy xương, chấn thương đầu hay tổn thương bàn chân, cổ chân thường do thiếu hoặc sử dụng sai các thiết bị bảo hộ cơ bản như: giày chuyên dụng, mũ bảo hiểm và găng tay chống cắt. Việc thiếu trang bị phù hợp hoặc sử dụng thiết bị kém chất lượng làm gia tăng nguy cơ tai nạn và giảm đáng kể hiệu quả công tác cứu hộ. Ví dụ: giày bảo hộ không đạt chuẩn dễ dẫn đến tai nạn trượt ngã hoặc bị xuyên thủng bởi vật sắc nhọn; mũ bảo hiểm kém chất lượng không thể bảo vệ hiệu quả trước các vật liệu rơi xuống trong quá trình làm nhiệm vụ.

Công tác đào tạo, huấn luyện: công tác này đóng vai trò quyết định tới khả năng ứng phó và đảm bảo an toàn của lực lượng cứu hộ trong các thảm họa. Thực tế chứng minh, chiến sỹ cứu hộ được đào tạo kỹ lưỡng, nắm chắc các kỹ năng cơ bản và nâng cao sẽ giảm đáng kể nguy cơ thương tích và nâng cao hiệu quả cứu nạn. Ngược lại, đào tạo sơ sài dễ dẫn đến những tai nạn nghiêm trọng, thậm chí gây thương vong không đáng có. Nội dung đào tạo cần bao gồm kỹ năng sơ cấp cứu, cứu hộ trong không gian hạn chế, xử lý các sự cố thứ cấp và đặc biệt là huấn luyện tâm lý để ứng phó hiệu quả với các tình huống khẩn cấp. Các tình huống giả định và diễn tập sát thực tế giúp lực lượng cứu hộ nhanh chóng thích nghi môi trường làm việc nguy hiểm. Huấn luyện tâm lý, kỹ năng quản lý căng thẳng

và phục hồi tinh thần giúp lực lượng luôn giữ được sự minh mẫn và đạt hiệu quả cao trong nhiệm vụ [3, 4].

Sức khỏe thể chất và tâm lý: chiến sỹ cứu hộ thường phải làm việc liên tục trong điều kiện nguy hiểm, chịu áp lực lớn cả về thể chất lẫn tinh thần như: nguy cơ dư chấn, sập đổ công trình, bụi độc hại và tiếng ồn lớn. Việc thiếu biện pháp quản lý sức khỏe phù hợp dễ dẫn tới tình trạng kiệt sức, làm suy giảm khả năng làm việc và tăng nguy cơ tai nạn. Về tâm lý, các chiến sỹ thường xuyên tiếp xúc với tình huống thương tâm, mất mát, dẫn tới rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD), lo âu và trầm cảm. Do đó, hỗ trợ tâm lý cần được quan tâm đặc biệt để duy trì hiệu quả công việc lâu dài. [5].

Khu vực làm việc an toàn: thực tế cho thấy, chiến sỹ cứu hộ thường xuyên phải đối mặt với nhiều nguy hiểm như: dư chấn, sập đổ công trình, vật liệu sắc nhọn, khí độc hại và các điều kiện môi trường nguy hiểm khác. Trong đó, dư chấn là mối nguy lớn nhất, có thể gây tai nạn nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp tính mạng lực lượng cứu hộ. Việc thiếu các hệ thống cảnh báo sớm dư chấn và phương án ứng phó cụ thể luôn đặt lực lượng cứu hộ luôn trong tình trạng rủi ro cao. Bên cạnh đó, nguy cơ sập đổ thứ cấp tại khu vực cứu hộ đòi hỏi các biện pháp liên tục đánh giá độ an toàn các công trình ở hiện trường. Việc thiếu các tuyến đường tiếp cận an toàn, khu vực trú ẩn khẩn cấp và phương tiện di chuyển đặc chủng cũng làm gia tăng rủi ro. Vì vậy, cần thiết lập hệ thống cảnh báo dư chấn, đánh giá công trình và xây dựng khu vực an toàn tại hiện trường.

Công nghệ hỗ trợ: nếu không có sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ như: robot cứu hộ, Drone và AI thì lực lượng cứu hộ phải tiếp xúc trực tiếp với các khu vực nguy hiểm, phức tạp như: các đống đổ nát, khu vực có không gian hạn chế, hầm hẹp hoặc các khu vực bị cô lập để tìm kiếm, cứu hộ. Hoạt động này rất nguy hiểm hoặc có thể bỏ sót người bị nạn. Khi không có các công cụ, ứng dụng phân tích dữ liệu thì việc nhận định, đánh giá tình hình và việc đưa ra các quyết định hỗ trợ trong các tình huống cứu hộ khẩn cấp cũng sẽ khó khăn hơn do nguồn cung cấp thông tin bị hạn chế. Ngoài ra, tại khu vực CNCH có nguy cơ xảy ra các rung chấn nên nếu không có các thiết bị báo rung địa chấn động đất thì lực lượng cứu hộ sẽ không chủ động hoặc không có đủ thời gian để thoát nạn hoặc tìm nơi trú ẩn an toàn.

Việc nhận diện rõ các yếu tố ảnh hưởng tới lực lượng cứu hộ khi xảy ra động đất sẽ giúp các cơ quan quản lý và lực lượng cứu hộ nhận định và đề ra các giải pháp bảo đảm an toàn chiến lược bảo vệ hiệu quả, góp phần quan trọng vào sự thành công của công tác cứu hộ trong tương lai.

3. Các giải pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng cứu hộ khi xảy ra động đất

Một là, trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân cho lực lượng cứu hộ đảm bảo yêu cầu công tác CNCH động đất. Việc nâng cấp, cải tiến trang bị bảo hộ là giải pháp quan trọng cần được ưu tiên hàng đầu, quần áo bảo hộ cần được thiết kế chuyên dụng cho môi trường động đất, bảo đảm khả năng chống cháy, chống mài mòn, chống cắt và bụi hiệu quả. Những bộ trang phục này cần hài hòa giữa bảo vệ tối ưu, sự thoải mái trong vận động và khả năng tương thích với các thiết bị hỗ trợ. Chất liệu sử dụng cần có khả năng chịu lực, chịu nhiệt, chống đâm thủng, đồng thời phải thoáng khí để hạn chế mệt mỏi do nhiệt độ và mồ hôi trong điều kiện làm việc khắc nghiệt [1]. Bên cạnh đó, giày bảo hộ chuyên dụng cũng cần được chú trọng với độ bám tốt và khả năng chống đâm. Hầu hết các chấn thương bàn chân và cổ chân đều xuất phát từ môi trường làm việc đầy vật sắc nhọn, đinh hay kính vỡ. Do đó, trang bị giày bảo hộ chất lượng cao giúp giảm thiểu đáng kể nguy cơ chấn thương. Găng tay bảo hộ cần đảm bảo linh hoạt để thực hiện các thao tác cứu hộ, vừa bảo vệ hiệu quả khỏi nguy cơ bị cắt, đâm thủng và các chất độc hại. Mũ bảo hiểm cần có độ bền, chống va đập, chống xuyên thủng và gắn được các thiết bị hỗ trợ như đèn pin, camera hoặc cảm biến. Tiêu chuẩn hóa, kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các trang bị bảo hộ, kết hợp hướng dẫn sử dụng và bảo trì đúng cách là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả bảo vệ trong các nhiệm vụ cứu hộ [2].

Hai là, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, huấn luyện thực hành và chuẩn bị trước thảm họa động đất. Lực lượng cứu hộ thường xuyên đối mặt với nhiều thách thức khó khăn và tình huống bất ngờ, chịu áp lực lớn về tâm lý và điều kiện làm việc nguy hiểm tại hiện trường. Vì vậy, việc tổ chức các chương trình huấn luyện thực hành sát với thực tế là yêu cầu bắt buộc nhằm nâng cao khả năng ứng phó hiệu quả khi xảy ra động đất. Một giải pháp thiết thực là tổ chức các khóa huấn luyện định kỳ, sử dụng các tình huống mô phỏng dựa trên kinh nghiệm từ những trận động đất gần đây. Nội dung huấn luyện cần tập trung vào kỹ năng thực hành cụ thể như cứu hộ trong công trình bị sập đổ, sơ cứu thương tích nghiêm trọng, di chuyển, vận chuyển nạn nhân an toàn và xử lý các tình huống khẩn cấp phát sinh.

Bên cạnh kỹ năng chuyên môn, chương trình đào tạo cần chú trọng vào huấn luyện tâm lý và kỹ năng quản lý căng thẳng cho chiến sỹ cứu hộ. Việc nâng cao khả năng phục hồi tâm lý, ứng phó với áp lực và hỗ trợ đồng đội trong các tình huống căng thẳng cần trở thành một phần bắt buộc của công tác huấn luyện [3].

Công tác chuẩn bị trước động đất cũng cần được ưu tiên, gồm xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc và các phương án ứng phó linh hoạt. Việc chuẩn bị kế hoạch dự phòng, phân công trách nhiệm rõ ràng, thường xuyên diễn tập và cập nhật kiến thức, kỹ thuật tiên tiến thông qua hội thảo, hội nghị quốc tế sẽ giúp lực lượng cứu hộ luôn sẵn sàng ứng phó hiệu quả với mọi tình huống khẩn cấp.

Ba là, quản lý sức khỏe thể chất và tâm lý của lực lượng cứu hộ. Công tác này đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì khả năng làm việc hiệu quả khi xảy ra các tình huống khẩn cấp. Một giải pháp tổng thể cần được triển khai bao gồm việc thiết lập hệ thống chăm sóc y tế và hỗ trợ tâm lý ngay tại hiện trường cứu hộ. Cụ thể, các trạm y tế lưu động cần được trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế cơ bản cùng với đội ngũ y tế được đào tạo chuyên sâu để xử lý các tình huống cấp cứu và sơ cứu ban đầu.

Song song đó, hỗ trợ tâm lý tại hiện trường cần được tiến hành bài bản bởi các chuyên gia hoặc chiến sỹ được đào tạo chuyên sâu về hỗ trợ tâm lý khẩn cấp, thực hiện các hoạt động như tư vấn nhanh, xử lý tình huống căng thẳng, hỗ trợ tâm lý cá nhân và nhóm theo tình huống cụ thể. Việc hỗ trợ không chỉ dừng lại ở hiện trường mà cần được kéo dài thông qua các chương trình tư vấn tâm lý cá nhân, theo nhóm, cùng việc điều trị chuyên sâu đối với những người bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đồng thời, lực lượng cứu hộ cần được đào tạo kỹ năng

tự nhận biết các dấu hiệu căng thẳng và các phương pháp giảm stress, hồi phục tinh thần như yoga, thiền hoặc các bài tập thư giãn khác.

Bốn là, giải pháp đảm bảo khu vực làm việc an toàn. Một trong những giải pháp quan trọng cần triển khai là xây dựng hệ thống cảnh báo sớm dư chấn. Hệ thống này sẽ cung cấp thông tin kịp thời về nguy cơ dư chấn, giúp lực lượng cứu hộ nhanh chóng tìm nơi trú ẩn an toàn hoặc tạm dừng các hoạt động có nguy cơ cao, qua đó giảm thiểu nguy hiểm cho con người và thiết bị tại hiện trường. Việc đầu tư phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn khi xảy ra động đất [6]. Bên cạnh đó, việc đánh giá an toàn công trình sau động đất cần được chú trọng đặc biệt. Việc ứng dụng các thiết bị công nghệ cao như: máy quét laser 3D, các cảm biến đo rung động và độ ổn định kết cấu sẽ giúp lực lượng cứu hộ có thể đánh giá nhanh chóng và chính xác mức độ an toàn tại hiện trường, từ đó đưa ra các quyết định phù hợp về việc tiếp cận hoặc tránh các khu vực nguy hiểm.

Một giải pháp khác cần quan tâm là tổ chức hệ thống giao thông nội bộ an toàn trong khu vực cứu hộ. Các tuyến đường và lối tiếp cận tạm thời cần được kiểm tra kỹ lưỡng, loại bỏ vật cản và có khả năng chống chịu dư chấn ở mức độ nhất định [7]. Việc xây dựng các khu vực trú ẩn tạm thời gần hiện trường cứu hộ, trang bị đầy đủ nước uống, thực phẩm, thuốc men và phương tiện liên lạc cũng rất quan trọng. Đồng thời, việc đào tạo lực lượng cứu hộ kỹ năng nhận diện rủi ro, đánh giá nguy cơ sập đổ và ứng phó hiệu quả trong tình huống khẩn cấp cần được tăng cường.

Năm là, ứng dụng công nghệ hỗ trợ công tác cứu nạn, cứu hộ động đất. Các giải pháp công nghệ như: robot cứu hộ, Drone và AI ngày càng chứng minh giá trị trong các tình huống phức tạp, nguy hiểm. Robot cứu hộ dưới dạng bánh xích hoặc robot dạng rắn có thể di chuyển linh hoạt trong môi trường đổ nát, không gian chật hẹp mà con người khó tiếp cận, có thể thực hiện các nhiệm vụ như: thăm dò địa hình, tìm kiếm nạn nhân và vận chuyển thiết bị cứu hộ, vật phẩm thiết yếu vào sâu trong các khu vực nguy hiểm, giúp hạn chế rủi ro trực tiếp cho chiến sỹ cứu hộ [9]. Drone với khả năng di chuyển nhanh, an toàn tại các vùng khó tiếp cận có thể cung cấp dữ liệu hình ảnh, video trực tiếp từ trên cao, hỗ trợ lực lượng cứu hộ nhanh chóng đánh giá hiện trường, xác định vị trí nạn nhân và lập kế hoạch cứu hộ hiệu quả. Drone còn có thể được trang bị cảm biến nhiệt giúp phát hiện dấu hiệu sống sót nhanh chóng, chính xác hơn [8]. Tích hợp AI vào hoạt động cứu hộ cũng rất hữu ích, cho phép phân tích dữ liệu nhanh chóng từ robot, Drone, nhận dạng hình ảnh, âm thanh và đưa ra đánh giá rủi ro, hỗ trợ ra quyết định kịp thời trong tình huống khẩn cấp. Để khai thác tối đa các lợi ích này, lực lượng cứu hộ cần được đào tạo bài bản về vận hành, bảo trì và ứng dụng hiệu quả các công nghệ tiên tiến trong thực tế, từ đó giảm thiểu nguy cơ, nâng cao hiệu quả cứu hộ.

Sáu là, sử dụng chó nghiệp vụ trong công tác cứu nạn, cứu hộ động đất. Chó nghiệp vụ với khả năng đánh hơi nhạy bén có thể nhanh chóng xác định vị trí chính xác nạn nhân mắc kẹt dưới đống đổ nát, ngay cả ở những khu vực có nguy cơ sập đổ hoặc chứa nhiều vật liệu nguy hại. Điều này giúp lực lượng cứu hộ rút ngắn thời gian tìm kiếm, hạn chế tiếp xúc trực tiếp với các tình huống nguy hiểm. Ngoài ra, chó cứu hộ có thể hoạt động linh hoạt trong các không gian chật hẹp, con người hoặc các thiết bị kỹ thuật khó tiếp cận. Để phát huy tối đa hiệu quả của chó nghiệp vụ, cần huấn luyện chuyên sâu và trang bị bảo hộ đầy đủ làm nhiệm vụ.

4. Kết luận

Việc nhận diện đúng, đầy đủ các yếu tổ ảnh hưởng và bảo đảm an toàn cho lực lượng cứu hộ khi xảy ra động đất là một nhiệm vụ đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ của nhiều giải pháp khác nhau. Việc thực hiện tốt các giải pháp này không chỉ giảm thiểu rủi ro mà còn nâng cao hiệu quả công tác CNCH trong các tình huống động đất phức tạp và nguy hiểm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lina Zhai, Xue Lin, Jingxian Xu, Yunyi Wang, Jun L. (2016). Principles and hierarchy design of protective clothing for earthquake disaster search and rescue team members. *International Journal of Clothing Science and Technology, Emerald Publishing, Vol. 28(3)*, pp. 327-340. DOI:10.1108/IJCST-11-2015-0123

2. Du, Feizhou, Zhu, Wei, Shi, Yanxin, Yu, Shuhong, Li, Ruoyun, & Lu, Wenjuan. (2016). Injuries sustained by earthquake relief workers: A retrospective analysis. *Scandinavian Journal of Trauma, Resuscitation and Emergency Medicine, Springer Nature, Vol. 24*, Article number 26.

3. Petrelli, Fabio, Colasanti, Valerio, Salerno, Giorgio, Piccirilli, Michela, & Perilli, Edoardo. (2019). Training to improve resilience and coping. *Annals of St. Paolo Hospital, published online by PubMed Central (PMC), Vol. 9*, pp. 192-200.

4. Jonsson, Anna, Agelii, Lina, Björklund, Marcus, & Ekström, Anna. (2024). Valued skills among disaster responders. *BMC Emergency Medicine, BioMed Central, Vol. 24*, Article number 11.

5. Somayeh Tahernejada, Sina Ghaffarib, Antonio Ariza-Montesc, Ulrich Wesemannd, Hojjat Farahmandniaa, Ali Sahebi. (2023). Post-traumatic stress disorder in medical workers involved in earthquake response: A systematic review and meta-analysis. *BMC Psychiatry, BioMed Central, Vol. 23*, Article number 13. DOI: 10.1016/j.heliyon.2023.e12794.

6. Samuel Auclair, Pierre Gehl, Mickael Delatre. (2021). Needs and opportunities for seismic early warning prior to aftershocks for search and rescue teams: An in-depth analysis of practitioners' perceptions. *International Journal of Disaster Risk Reduction*, 60, 102317. https://doi.org/10.1016/j.ijdrr.2021.102545.

7. Xu Defeng, Dai Junwu, Chen Limei, Yang Yongqiang, Richard Agyare. (2023). Study on the Safety Evaluation Method of Life-Saving Passage in Building Ruins under the Action of Aftershock. *Shock and Vibration, Hindawi, Vol. 2023*, Article ID 134141. https://doi.org/10.1155/2023/9707114.

8. Mohd Daud, Sharifah Mastura Syed; Mohd Yusof, Mohd Yusmiaidil Putera; Heo, Chong Chin; Khoo, Lay See; Chainchel Singh, Mansharan Kaur; Mahmood, Mohd Shah; Nawawi, Hapizah. (2022). Applications of Drone in disaster management: A scoping review, *Science & Justice, Elsevier, Vol. 62(1)*, pp. 30-42, Article 30. https://doi.org/10.1016/j.scijus.2021.11.002.

9. Hareesh Chitikena, Chitikena, & Chitikena (2023). Robotics in SAR Operations. *Applied Sciences, MDPI, Vol. 13(3)*, Article number 1800. DOI:10.3390/app13031800.

ỨNG DỤNG DRONE
TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Trung tá NGUYỄN XUÂN GIANG
Trưởng Công an Phường Lang Biang - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Tóm tắt: *Bài báo này nhằm phân tích tiềm năng của việc ứng dụng Drone vào công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Drone không chỉ hỗ trợ giám sát từ trên cao mà còn có khả năng tham gia trực tiếp vào công tác chữa cháy, từ đó tối ưu hóa chiến thuật CNCH và hỗ trợ điều tra sau vụ cháy. Bài viết cũng nêu ra các thách thức hiện tại và đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy việc ứng dụng Drone trong lĩnh vực PCCC&CNCH.*

Từ khóa: *Drone, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *This article analyzes the potential of applying drones in firefighting and rescue operations. Drones not only support aerial surveillance but can also directly participate in firefighting operations, optimizing search and rescue tactics and assisting in post-fire investigations. The article also highlights current challenges and proposes solutions to enhance the use of drones in firefighting and rescue operations.*

Keywords: *Drone, firefighting, rescue operations.*

Ngày nhận bài: *24/3/2025;* ***Ngày thẩm định***: *12/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/7/2025.*

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại công nghệ 4.0, chuyển đổi số đã trở thành một yếu tố quan trọng không thể thiếu trong mọi lĩnh vực đời sống từ sản xuất, quản lý cho đến giáo dục, y tế. Chuyển đổi số không chỉ giúp tăng cường hiệu quả công việc mà còn tạo ra những cơ hội mới cho sự phát triển bền vững. Các công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và các nền tảng điện toán đám mây đang thay đổi cách thức hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp và các cơ quan Chính phủ, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Trong bối cảnh đó, việc ứng dụng chuyển đổi số vào công tác PCCC&CNCH đang trở thành một xu hướng toàn cầu. Một trong những công nghệ tiên tiến được áp dụng trong lĩnh vực này là Drone (máy bay không người lái). Việc ứng dụng Drone vào công tác cứu hộ không chỉ giúp giảm thiểu nguy hiểm cho lực lượng cứu hộ mà còn nâng cao hiệu quả trong công tác phát hiện và xử lý sự cố [1], [2].

Tại Việt Nam, tình hình an toàn PCCC&CNCH đang đối mặt với nhiều thách thức lớn. Mặc dù các cơ quan chức năng đã nỗ lực triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, nhưng tai nạn cháy nổ và sự cố cứu hộ vẫn xảy ra khá thường xuyên, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Chẳng hạn, vụ cháy tại Chung cư Carina Plaza ở TP Hồ Chí Minh năm 2018 [3] khiến 13 người thiệt mạng và hàng chục người bị thương; vụ cháy lớn gây chấn động dư luận tại chung cư mini Hà Nội vào tháng 9 năm 2023 làm 56 người chết [4]; vụ cháy lớn tại Công ty May ở Bình Dương năm 2020 [5] cũng gây thiệt hại nặng nề về tài sản, làm gián đoạn hoạt động sản xuất và ảnh hưởng đến nền kinh tế. Những tai nạn này cho thấy rõ sự thiếu hụt trong công tác PCCC&CNCH, đặc biệt là khả năng tiếp cận và xử lý tình huống trong môi trường phức tạp. Do đó, việc ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ Drone, trong công tác PCCC&CNCH trở nên vô cùng cấp thiết để nâng cao hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại và cứu sống nhiều tính mạng hơn trong các tình huống khẩn cấp.

2. Cơ sở nghiên cứu:

2.1. Định nghĩa về Drone

Drone, hay còn gọi là UAV (Unmanned Aerial Vehicle), là một phương tiện bay không người lái được điều khiển từ xa hoặc tự động bằng hệ thống máy tính. Drone có thể được trang bị các loại cảm biến, camera, GPS và nhiều công nghệ khác để thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, có thể được trang bị từ 1 đến 12 cánh quạt, camera phục vụ mục đích dò tìm và các trang thiết bị khác tùy vào mục đích sử dụng. Với một số Drone được sử dụng cho công tác chữa cháy và cứu người, để đạt được sự ổn định, máy bay có thể nặng tới 55kg và mang được tải trọng tới 145kg. [6]

Các Drone có thể hoạt động ở nhiều độ cao khác nhau, từ gần mặt đất đến các khu vực trên không, và có khả năng di chuyển đến các vị trí khó tiếp cận, giúp cung cấp thông tin chi tiết và chính xác trong thời gian thực cho các nhiệm vụ như giám sát, tìm kiếm cứu nạn, khảo sát thảm họa hay thậm chí chữa cháy.

2.2. Drone trong công tác PCCC&CNCH

2.2.1. Hỗ trợ giám sát và chỉ huy điều hành

Drone hiện đang đóng vai trò then chốt trong công tác giám sát đám cháy, đặc biệt ở những khu vực nguy hiểm, khó tiếp cận. Với khả năng bay cao và linh hoạt, Drone cung cấp hình ảnh toàn cảnh về đám cháy, hỗ trợ lực lượng PCCC

đưa ra quyết định nhanh chóng và chính xác [7]. Một tính năng nổi bật là khả năng truyền dữ liệu và hình ảnh thời gian thực về trung tâm chỉ huy [8], giúp chỉ huy theo dõi trực tiếp và điều phối kịp thời. Các drone được tích hợp camera, cảm biến và hệ thống AI có thể nhận diện khói, lửa, điểm nóng từ xa, đồng thời cảnh báo sớm các mối nguy tiềm ẩn. Trong tình huống khẩn cấp như sập đổ do cháy, Drone cũng giúp quét khu vực, xác định chướng ngại vật và vị trí nạn nhân, từ đó hỗ trợ lập kế hoạch cứu hộ hiệu quả và an toàn.

2.2.2. Hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

Trong các tình huống khẩn cấp như: cháy, nổ, thiên tai hay tai nạn giao thông, công tác cứu nạn, cứu hộ đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ tính mạng và tài sản. Tuy nhiên, việc tiếp cận hiện trường trong điều kiện khói dày, đổ nát hay ngập lụt gặp nhiều khó khăn. Việc ứng dụng Drone đã mở ra hướng tiếp cận mới, giúp lực lượng cứu hộ làm việc hiệu quả và an toàn hơn [9].

Drone có thể được trang bị các cảm biến tiên tiến như: camera hồng ngoại, camera nhiệt, cho phép phát hiện nhiệt độ cơ thể con người kể cả trong điều kiện thiếu sáng, khói mù hoặc ban đêm [1]. Nhờ đó, lực lượng cứu hộ có thể xác định vị trí nạn nhân trong các đám cháy hoặc dưới đống đổ nát từ khoảng cách xa [10], [11]. Bên cạnh đó, Drone còn có thể tích hợp đèn chiếu sáng mạnh để hỗ trợ cứu hộ trong đêm, mang dây cứu hộ tiếp cận các khu vực khó vào.

Trong các thảm họa thiên nhiên như lũ lụt hay sạt lở đất, Drone đóng vai trò quan trọng trong việc thu thập thông tin địa hình, xác định khu vực bị cô lập và hỗ trợ vạch ra tuyến đường tiếp cận an toàn cho lực lượng cứu hộ [12].

2.2.3. Hỗ trợ chữa cháy trong điều kiện nguy hiểm

Nhờ khả năng bay linh hoạt, Drone có thể tiếp cận các khu vực cao, hẹp hoặc có địa hình phức tạp – nơi mà lực lượng chữa cháy khó có thể tiếp cận trực tiếp, như trong các vụ cháy tại chung cư cao tầng, nhà kho lớn, hoặc tòa nhà chọc trời. Drone có thể được trang bị các thiết bị chữa cháy chuyên dụng, mang theo nước, bọt chữa cháy hoặc các chất dập lửa khác để phun trực tiếp vào đám cháy. Trong đó, bọt chữa cháy có tác dụng đặc biệt quan trọng khi vừa làm mát khu vực cháy, vừa cô lập nguồn lửa bằng cách ngăn không cho oxy tiếp xúc với chất cháy, từ đó hạn chế đám cháy lan rộng.

Bên cạnh đó, Drone còn có thể hoạt động hiệu quả trong nhiều điều kiện thời tiết khắc nghiệt như: gió mạnh hoặc mưa, nơi mà các phương tiện chữa cháy truyền thống gặp nhiều hạn chế. Khả năng điều khiển từ xa và xử lý linh hoạt giúp Drone nhanh chóng tiếp cận các điểm nóng, hỗ trợ lực lượng cứu hỏa kiểm soát đám cháy từ trên cao, giảm thiểu tối đa rủi ro cho con người và tăng hiệu quả trong xử lý tình huống khẩn cấp.

2.2.4. Giám sát công trình, phát hiện nguy cơ cháy sớm

Các công trình như nhà máy, kho bãi hay tòa nhà cao tầng thường tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ do hệ thống điện, khí gas và vật liệu dễ bắt lửa. Việc giám sát định kỳ và phát hiện sớm nguy cơ cháy là rất cần thiết nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao khả năng ứng phó. Trong thời gian gần đây, Drone kết hợp AI và IoT đã trở thành một giải pháp hiệu quả giúp giám sát, thu thập và phân tích dữ liệu để phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ cháy [13]. Drone có thể sử dụng cảm biến để kiểm tra nhiệt độ, khí gas, độ ẩm và phát hiện rò rỉ, từ đó đưa ra cảnh báo kịp thời cho nhân viên an toàn [14]. Ngoài ra, Drone có thể vận hành tự động, định kỳ mà không ảnh hưởng đến sản xuất, giúp giám sát liên tục và gửi cảnh báo ngay khi phát hiện sự cố, nâng cao hiệu quả phòng ngừa cháy nổ [15].

2.2.5. Điều tra và phân tích sau vụ cháy

Sau mỗi vụ cháy, công tác điều tra và phân tích hiện trường giữ vai trò quan trọng nhằm xác định nguyên nhân, đánh giá mức độ thiệt hại và rút kinh nghiệm cho công tác phòng ngừa về sau. Trong bối cảnh đó, Drone (thiết bị bay không người lái) ngày càng được ứng dụng rộng rãi như một công cụ hỗ trợ hiệu quả. Nhờ khả năng bay linh hoạt và tích hợp các thiết bị như: camera độ phân giải cao, camera nhiệt và cảm biến khí, Drone có thể tiếp cận những khu vực nguy hiểm, bị hư hại nặng hoặc còn tiềm ẩn rủi ro mà con người khó tiếp cận được. Hình ảnh và dữ liệu thu được từ Drone giúp lực lượng chức năng khảo sát hiện trường toàn diện, phát hiện các điểm nóng còn âm ỉ, tái dựng hiện trường một cách trực quan và phân tích chính xác quá trình cháy lan. Ngoài ra, việc sử dụng Drone còn hỗ trợ đánh giá nhanh thiệt hại về tài sản, phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, báo cáo pháp lý và rút kinh nghiệm trong đào tạo chuyên môn. Nhờ đó, hiệu quả công tác điều tra sau cháy được nâng cao, đồng thời đảm bảo an toàn cho lực lượng chức năng và tiết kiệm thời gian xử lý hậu quả.

3. Những thách thức trong việc dùng Drone trong công tác PCCC&CNCH

Mặc dù việc ứng dụng Drone trong công tác PCCC&CNCH mang lại nhiều tiềm năng và lợi ích, nhưng cũng không thiếu những thách thức lớn mà các cơ quan chức năng cần phải đối mặt để khai thác tối đa công nghệ này.

Hành lang pháp lý chưa hoàn thiện: một trong những vấn đề lớn nhất hiện nay là thiếu các quy định pháp lý rõ ràng về việc sử dụng Drone trong các hoạt động PCCC&CNCH. Các quy định về cấp phép bay, xác định vùng cấm bay, quy trình tác nghiệp, cũng như các vấn đề liên quan đến bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư vẫn chưa được cụ thể hóa. Điều này gây khó khăn trong việc triển khai ứng dụng Drone, đặc biệt khi có sự chồng lấn giữa các hoạt động dân sự và các yêu cầu an ninh quốc gia. Việc thiếu hành lang pháp lý có thể dẫn đến sự chậm trễ trong quá trình triển khai, cũng như những nguy cơ pháp lý trong tương lai.

Chi phí đầu tư cao: các Drone chuyên dụng cho công tác PCCC&CNCH, đặc biệt là những thiết bị trang bị các công nghệ hiện đại như: cảm biến nhiệt, camera hồng ngoại, hoặc khả năng phun chất chữa cháy, đều có giá thành khá cao. Điều này đòi hỏi các cơ quan chức năng phải có nguồn kinh phí lớn để trang bị, bảo trì và nâng cấp thiết bị. Bên cạnh đó, việc duy trì và thay thế các bộ phận của Drone như: pin, động cơ, và các cảm biến, cũng tốn kém không nhỏ, khiến cho việc triển khai rộng rãi công nghệ này gặp nhiều khó khăn.

Đòi hỏi kỹ năng vận hành cao: việc điều khiển Drone không chỉ đơn giản là lái một phương tiện bay, mà còn yêu cầu người vận hành có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản lý dữ liệu hình ảnh, phân tích thông tin và sử dụng các công nghệ như AI (trí tuệ nhân tạo) trong việc xử lý tình

huống. Các chiến sỹ PCCC&CNCH phải được đào tạo bài bản để sử dụng các thiết bị này một cách hiệu quả, từ việc điều khiển Drone trong môi trường khắc nghiệt, cho đến việc xử lý và phân tích dữ liệu thu thập được từ các cảm biến, đảm bảo đưa ra quyết định chính xác trong tình huống khẩn cấp.

Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ: hiện tại, hệ thống hạ tầng công nghệ hỗ trợ Drone, đặc biệt là trong việc truyền tải dữ liệu và kết nối giữa Drone và trung tâm điều hành, vẫn còn hạn chế. Các tín hiệu liên lạc giữa Drone và trung tâm điều hành có thể gặp sự cố, ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động. Hệ thống truyền tải dữ liệu thời gian thực chưa đủ mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu phân tích và xử lý dữ liệu nhanh chóng trong những tình huống cấp bách, khiến cho việc ứng dụng Drone trong công tác PCCC&CNCH chưa đạt hiệu quả tối ưu.

Rủi ro an toàn bay: Mặc dù Drone là một công cụ mạnh mẽ, nhưng chúng cũng đối mặt với nhiều nguy cơ về an toàn bay. Điều kiện thời tiết khắc nghiệt, như gió mạnh, mưa lớn hoặc bão, có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hoạt động của Drone. Bên cạnh đó, việc nhiễu tín hiệu hoặc giới hạn về thời gian bay do dung lượng pin có thể làm giảm hiệu quả của Drone trong các tình huống cứu hộ khẩn cấp, đặc biệt là trong các vụ cháy rừng hoặc cứu nạn ở những khu vực xa xôi, khó tiếp cận.

4. Một số giải pháp

Hoàn thiện hành lang pháp lý: để ứng dụng Drone trong PCCC&CNCH được thực hiện hiệu quả, cần xây dựng một hành lang pháp lý rõ ràng và đầy đủ. Các quy định cần phải cụ thể về: phạm vi sử dụng Drone, việc cấp phép bay, các vùng không cho phép bay, cũng như quy trình tác nghiệp cho lực lượng cứu hộ. Đồng thời, các vấn đề liên quan đến bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư cần được quy định rõ ràng để tránh các vi phạm tiềm tàng trong quá trình thu thập và xử lý thông tin. Việc này không chỉ tạo cơ sở pháp lý vững chắc mà còn tạo niềm tin cho người dân và cơ quan nhà nước trong việc triển khai công nghệ mới này.

Đầu tư hạ tầng công nghệ: một giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả sử dụng Drone là đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, đặc biệt là hệ thống kết nối giữa Drone và trung tâm điều hành. Các hệ thống truyền tải dữ liệu phải được nâng cấp để đảm bảo dữ liệu từ Drone được truyền tải nhanh chóng, chính xác và kịp thời, phục vụ cho việc ra quyết định trong tình huống khẩn cấp. Cùng với đó, việc phát triển hệ thống bản đồ số, AI và IoT sẽ giúp tối ưu hóa việc xử lý dữ liệu từ Drone, giúp các lực lượng chức năng nhận diện, phân tích và đưa ra các quyết định chính xác trong quá trình ứng phó với cháy nổ và cứu hộ.

Đào tạo nhân lực: cần triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ, chiến sỹ PCCC&CNCH, nhằm nâng cao kỹ năng vận hành Drone, xử lý và phân tích dữ liệu hình ảnh thu thập được. Các khóa huấn luyện cần bao gồm các kiến thức về lái Drone trong môi trường khắc nghiệt, sử dụng AI trong phân tích tình huống và xử lý dữ liệu thời gian thực. Đặc biệt, cần phát triển các chương trình đào tạo chuyên biệt cho những đối tượng trực tiếp tham gia vào công tác cứu hộ, giúp họ nắm vững các kỹ năng cần thiết để vận hành Drone một cách hiệu quả trong mọi tình huống.

Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ: để thúc đẩy sự phát triển của Drone chuyên dụng cho PCCC&CNCH, cần hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp công nghệ. Những hợp tác này không chỉ giúp tối ưu hóa tính linh hoạt và hiệu suất của Drone, mà còn tạo ra các giải pháp công nghệ mới để giải quyết các thách thức về thời gian bay, khả năng chịu đựng các điều kiện thời tiết khắc nghiệt và chi phí đầu tư. Đồng thời, việc này cũng sẽ giúp thúc đẩy nghiên cứu và phát triển các tính năng mới, phục vụ tối đa cho công tác cứu hộ.

Tích hợp Drone vào hệ thống điều hành tác chiến: cuối cùng, để tối ưu hóa việc sử dụng Drone trong các tình huống cứu hộ và chữa cháy, cần tích hợp Drone vào hệ thống điều hành tác chiến của lực lượng PCCC&CNCH. Việc này không chỉ giúp tối ưu hóa các quyết định trong công tác chỉ huy mà còn giúp cải thiện hiệu quả triển khai lực lượng cứu hộ và tài nguyên. Dữ liệu thu thập từ Drone sẽ cung cấp thông tin chi tiết về tình hình thực tế tại hiện trường, hỗ trợ lực lượng chức năng ra quyết định kịp thời và chính xác, từ đó giảm thiểu thiệt hại và cứu sống nhiều tính mạng hơn.

5. Kết luận

Tóm lại, việc ứng dụng Drone trong công tác PCCC&CNCH là một bước tiến lớn trong việc cải thiện hiệu quả của các hoạt động CNCH, đồng thời góp phần nâng cao sự an toàn cho cộng đồng. Dù mang lại nhiều lợi ích vượt trội, như giám sát, hỗ trợ chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn và phân tích sau vụ cháy, nhưng công nghệ này cũng đối mặt với không ít thách thức, từ vấn đề pháp lý, chi phí đầu tư, đến yêu cầu về kỹ năng vận hành và hạ tầng công nghệ. Để khai thác tối đa tiềm năng của Drone trong lĩnh vực PCCC&CNCH, cần có một chiến lược triển khai đồng bộ, bao gồm việc hoàn thiện hành lang pháp lý, đầu tư vào công nghệ hạ tầng, đào tạo nhân lực chuyên sâu và thúc đẩy hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ. Chỉ khi những giải pháp này được thực hiện, chúng ta mới có thể đảm bảo rằng Drone sẽ trở thành một công cụ mạnh mẽ, góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ an toàn và cứu sống tính mạng trong các tình huống khẩn cấp.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thavasi, P. T., & Suriyakala, C. D. (2012). Sensors and tracking methods used in wireless sensor network-based unmanned search and rescue system: A review. *Procedia Engineering*, 49, 1935-1945. https://doi.org/10.1016/j.proeng.2012.10.255

2. Van Tilburg, C. (2017). First report of using portable unmanned aircraft systems (drones) for search and rescue. *Wilderness and Environmental Medicine*, 28(2), 116-118. https://doi.org/10.1016/j.wem.2016.12.010

3. Tuoi Tre News. (2023). *Công bố nguyên nhân vụ cháy chung cư mini làm 56 người chết tại Hà Nội*. Tuoi Tre News. Retrieved from https://tuoitre.vn/cong-bo-nguyen-nhan-vu-chay-chung-cu-mini-lam-56-nguoi-chet-tai-ha-noi-20230920093716308.htm

4. Wikipedia. (n.d.). *Vụ hỏa hoạn chung cư Carina Plaza*. Retrieved March 16, 2025, from https://vi.wikipedia.org/wiki/V%E1%BB%A5_h%E1%BB%8Fa_ho%E1%BA%A1n_chung_c%C6%B0_Carina_Plaza

5. Thanh Nien. (2023). *Bình Dương cháy lớn tại nhà xưởng công ty dệt may ở KCN Mỹ Phước 3*. Thanh

Nien News. Retrieved from thanhnien.vn/binh-duong-chay-lon-tai-nha-xuong-cong-ty-det-may-o-kcn-my-phuoc-3-1852307111510369 68.htm

6. Đại học PCCC. (2020). *Ứng dụng drone trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*. Retrieved from https://daihocpccc.edu.vn/2020/08/18/ung-dung-drone-trong-cong-tac-chua-chay-va-cuu-nan-cuu-ho/

7. Rojas, R. (2017). *Two police forces introduce drone units in historic first for law enforcement*. The IET. Retrieved from https://www.researchgate.net/deref/https%3A%2F%2Feandt.theiet.org%2Fcontent%2Farticles%2F2017%2F07%2Ftwo-police-forces-introduce-drone-units-in-historic-first-for-law-enforcement%2F

8. Khan, M. A., Safi, E. A., Khan, I. U., & Alvi, B. A. (2018). Drones for good in smart cities: A review. In *Proceedings of the International Conference on Electrical, Electronics, Computers, Communication, Mechanical and Computing* (pp. 1-8).

9. Nguyen, P. D., & Nguyen, D. (2021). Drone application in smart cities: The general overview of security vulnerabilities and countermeasures for data communication. In *Smart cities and AI technologies* (pp. 123-137). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-030-63339-4_7.

10. Estes, A. C. (2020). *Dubai's turning drones into firefighters*. Gizmodo. Retrieved from https://gizmodo.com/dubais-turning-drones-into-firefighters-1505685714

11. Rojas, R. (2016). *New York City's firefighting arsenal will soon include drones*. The New York Times. Retrieved from https://www.nytimes.com/2016/09/09/nyregion/new-york-city-fire-department-drones.html

12. Maza, I., Caballero, F., Capitán, J., Martínez-De-Dios, J. R., & Ollero, A. (2011). Experimental results in multi-UAV coordination for disaster management and civil security applications. *Journal of Intelligent & Robotic Systems*, 61(1-4), 563-585. https://doi.org/10.1007/s10846-010-9497-5

13. Savkin, A. V., & Huang, H. (2019). Asymptotically optimal deployment of drones for surveillance and monitoring. *Sensors (Switzerland)*, 19(9), 2068. https://doi.org/10.3390/s19092068

14. Tạp chí Xây Dựng. (2020). *Ứng dụng Drone trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn*. Retrieved from https://tapchixaydung.vn/ung-dung-drone-trong-hoat-dong-tim-kiem-cuu-nan-202012240000 25692.html

15. Văn, T. M. (2023). *Ứng dụng Drone trong công tác cứu hộ và cứu nạn tại Việt Nam: Tiềm năng và thử thách. Báo Công an Nhân dân,* 12(8), 19-25.

TĂNG CƯỜNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY... *(Tiếp theo trang 43)*

thể trong việc vận động, nắm bắt tình hình hoạt động, chấp hành pháp luật của các cơ sở, mục tiêu hướng tới đáp ứng: chủ đầu tư, chủ hộ kinh doanh, người dân thực hiện tốt công tác phòng ngừa, nâng cao ý thức trong việc giám sát các nguồn lửa, nguồn nhiệt và các yếu tố, nguyên nhân có thể dẫn tới cháy, nổ, quản lý, sắp xếp, vật tư, đồ dùng, hàng hóa, phương tiện dễ cháy, nổ, chủ động trang bị các dụng cụ, phương tiện chữa cháy, thoát nạn và có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện này.

Bốn là, UBND các phường đôn đốc, vận động các Tổ dân phố tiếp tục duy trì phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình an toàn về PCCC, tổ chức diễn tập các phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực đông dân cư, tập trung nhiều cơ sở kinh doanh cho thuê trọ. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an phường thường xuyên rà soát, điều tra cơ bản không để sót lọt các cơ sở trên địa bàn được phân công quản lý; thực hiện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Năm là, UBND các phường, Công an phường rà soát kỹ, đánh giá rõ các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, lập thông báo bằng văn bản, tiến hành xử lý, yêu cầu hoàn trả theo đúng giấy phép xây dựng, kiến nghị, đôn đốc tháo dỡ các hạng mục cơi nới, mở rộng, xây dựng vượt tầng, thay đổi công năng sử dụng của tầng tum. Giám sát, kiểm tra, xử lý đối với các công trình xây dựng mới nhưng không thực hiện xây dựng theo mục đích được cấp phép mà tự ý thay đổi thiết kế, chuyển đổi công năng sử dụng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an quận Hoàng Mai (2024), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác Công an năm 2024*.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*.

3. Chính phủ (2024), *Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC*.

4. UBND quận Hoàng Mai (2024), *Báo cáo kết quả tổng rà soát, kiểm tra cơ sở kinh doanh "nhà trọ" trên địa bàn quận Hoàng Mai*.



Trường Đại học PCCC trao quà động viên các học viên, cán bộ, chiến sỹ nhà trường thực hiện nhiệm vụ huấn luyện diễu binh, diễu hành hướng đến Lễ Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Ảnh: Hồng Vân.*



Đại tá, PGS, TS Nguyễn Thanh Hải – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC và đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng chụp ảnh lưu niệm cùng Đoàn Công tác của Liên đoàn Thể thao quốc tế dành cho lính cứu hỏa và cứu nạn. *Ảnh: Thu Trang*



Đoàn Thể thao Công an nhân dân Việt Nam tại Đại hội Thể thao Cảnh sát và Lính Cứu hỏa thế giới năm 2025 (WPFG 2025). *Ảnh: Tư liệu*



Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC tham gia phục vụ kỳ thi đánh giá của Bộ Công an năm 2025. *Ảnh: Tư liệu*